Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 418 – Chúa nhật 14.11.2021

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[CỘNG ĐỒNG NHÂN LOẠI - ……HIẾN CHẾ MỤC VỤ VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY](#BBTCGVN)

[ĐỨC TIN CÔNG GIÁO: CHẾT KHÔNG PHẢI LÀ HẾT …………………….. Phêrô Phạm Văn Trung](#Trung)

[DŨNG CẢM LÀM CHỨNG CHO CHÚA ……………………………………… LM ĐAN VINH - HHTM](#DanVinh)

[Giám Mục Joseph Strickland: NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI NGÀY NAY…………………………………. …………………………………………………………………….Bs Nguyễn Tiến Cảnh, MD chuyển ngữ](#Canh)

[PHONG TRÀO “SÁT TẢ” NĂM 1885 TỪ QUẢNG NAM VÀO ĐẾN BÌNH THUẬN DƯỚI NGÒI BÚT CỦA MỘT GIÁO DÂN CÒN SỐNG SÓT ………………………………….. Nguyễn Văn Nghệ](#Nghe)

[GIUĐA RƯỚC LỄ - BIDEN CŨNG RƯỚC LỄ? ……………………………….. Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO ………………………………………………….. Tiến sĩ TRẦN XUÂN THỜI](#Thoi)

[Công bố Lời ở đâu và khi nào? ……………… Thérèse Trần Thiết & Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ](#Bao)

[KHÍCH LỆ (phần thứ nhất) ……………………………………………… Lm Peter Lê Văn Quảng, Psy.D](#Quang)

[Vị thánh ở cửa bên cạnh… ………………………………………………….. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[BỘ MÁY HÔ HẤP. …………………………………………………………… Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD](#Duc)

[CHỒNG LƯỜI ………………………………………………………….CHUYỆN PHIẾM CỦA GÃ SIÊU](#GaSieu)

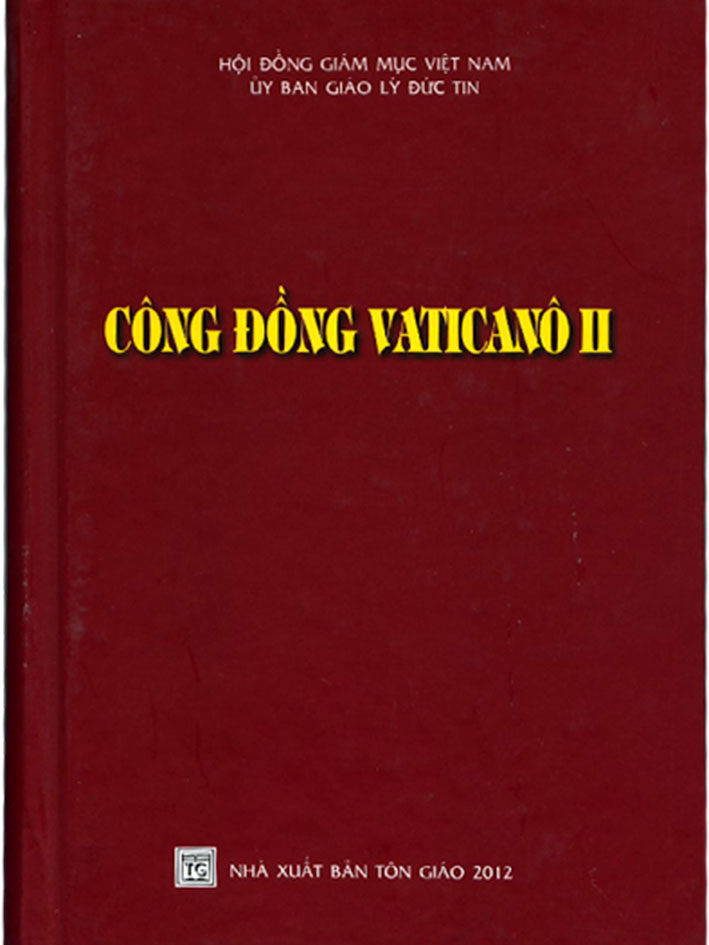
**CỘNG ĐỒNG NHÂN LOẠI**

**LTS.** Mặc dù trong 16 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



HIẾN CHẾ MỤC VỤ  
VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY **GAUDIUM ET SPES**  
*Ngày 7 tháng 12 năm 1965*

**PHẦN THỨ NHẤT****GIÁO HỘI VÀ ƠN GỌI LÀM NGƯỜI**

CHƯƠNG II  
**CỘNG ĐỒNG NHÂN LOẠI**

**23. Mục đích Công Đồng nhắm tới**

Giữa những đặc điểm nổi bật của thế giới hôm nay, phải kể tới sự gia tăng những mối tương giao giữa con người với nhau, được phát huy phần lớn nhờ vào những tiến bộ kỹ thuật hiện đại. Tuy nhiên, cuộc đối thoại huynh đệ giữa con người được nên trọn hảo không phải ở nơi những tiến bộ ấy, nhưng một cách sâu xa hơn trong cộng đồng các nhân vị, một cộng đồng đòi hỏi phải có sự tôn trọng trọn vẹn phẩm giá thiêng liêng của nhau. Mạc khải Kitô giáo đã giúp nhiều vào việc cổ võ cho sự hiệp thông giữa các nhân vị, đồng thời cũng hướng dẫn chúng ta hiểu biết sâu xa hơn về những qui luật của đời sống xã hội mà Tạo Hóa đã khắc ghi vào bản tính đạo đức và luân lý của con người.

Vì những văn kiện mới đây của Huấn quyền Giáo Hội đã trình bày sâu rộng hơn giáo thuyết Kitô giáo về xã hội con người[[1]](#footnote-1), nên Công Đồng chỉ nhắc lại một số chân lý chính yếu và trình bày những nét căn bản của các chân lý ấy dưới ánh sáng của mạc khải. Tiếp đến, Công Đồng nhấn mạnh tới một vài hệ quả được xét là quan trọng hơn ở thời đại chúng ta.

**24. Đặc tính cộng đoàn của ơn gọi làm người trong ý định Thiên Chúa**

Thiên Chúa, Đấng chăm sóc mọi người với tình phụ tử, muốn cho toàn thể nhân loại liên kết thành một gia đình và đối xử với nhau trong tình huynh đệ. Quả thật, mọi người đều được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, Đấng đã “từ một người làm ra tất cả nhân loại cư ngụ trên khắp mặt đất” (Cv 17,26), và tất cả đều được mời gọi hướng tới cùng một cứu cánh duy nhất là chính Thiên Chúa.

Do đó, yêu mến Thiên Chúa và anh em là giới răn thứ nhất và trọng nhất. Thánh Kinh dạy rằng lòng yêu mến Thiên Chúa không thể tách rời khỏi tình yêu thương anh em: “...nếu có điều răn nào khác, thì cũng gồm tóm trong lời này: ngươi hãy yêu thương người thân cận như chính mình ... như thế, yêu thương là chu toàn lề luật” (Rm 13,9-10; x. 1 Ga 4,10). Điều đó thật vô cùng quan trọng đối với những con người đang ngày càng lệ thuộc vào nhau, cũng như đối với một thế giới đang ngày càng hợp nhất với nhau hơn.

Hơn nữa, khi cầu nguyện với Chúa Cha: “xin cho tất cả nên một ..., như Chúng ta là một” (Ga 17,21-22), Chúa Giêsu đã mở ra những viễn tượng vượt qua cả lý trí con người, cho thấy có một nét tương tự nào đó giữa sự hợp nhất của Ba Ngôi Thiên Chúa với sự hợp nhất của các con cái Thiên Chúa trong chân lý và tình yêu. Sự tương tự này cho thấy con người, tạo vật duy nhất ở trần gian được Thiên Chúa dựng nên vì chính họ, và họ chỉ có thể gặp lại bản thân khi chân thành trao ban chính mình[[2]](#footnote-2).

**25. Sự lệ thuộc giữa nhân vị và xã hội**

Bản tính xã hội của con người cho thấy rõ sự thăng tiến của nhân vị và sự phát triển của xã hội lệ thuộc vào nhau. Thật vậy, nhân vị chính là và phải là nguyên lý, chủ thể và cứu cánh của mọi định chế xã hội, bởi vì, tự bản chất, nhân vị hoàn toàn cần đến đời sống xã hội[[3]](#footnote-3). Như thế, vì đời sống xã hội đối với con người không phải là một điều gì đó được thêm vào bên ngoài, nên nhờ biết trao đổi với người khác, nhờ phục vụ lẫn nhau và nhờ đối thoại với anh em, con người mới làm thăng tiến tất cả các khả năng của mình và có thể đáp trả được ơn gọi của mình.

Giữa những mối liên hệ xã hội cần thiết để con người được phát triển, có những mối liên hệ đáp ứng được bản tính sâu xa của con người một cách trực tiếp hơn, như là gia đình và cộng đồng chính trị; cũng có những mối liên hệ phát sinh từ ý muốn tự do của con người. Trong thời đại chúng ta, có nhiều nguyên nhân làm cho những mối tương quan và lệ thuộc nhau mỗi ngày một tăng thêm; do đó phát sinh nhiều hiệp hội và những tổ chức công hay tư khác nhau, xét về phương diện pháp lý. Sự kiện này, được mệnh danh là xã hội hóa, không phải là không có những nguy hại, tuy nhiên cũng đem lại nhiều lợi ích lớn lao giúp củng cố và làm phát huy những đức tính cũng như bảo đảm những quyền lợi của con người[[4]](#footnote-4).

Nhưng nếu đời sống xã hội hỗ trợ nhiều cho con người trong việc thành toàn ơn gọi của mình kể cả ơn gọi tôn giáo, thì ta cũng không thể phủ nhận rằng, nhiều người vì những môi trường xã hội họ đang sống và bị thấm nhiễm ngay từ thời niên thiếu, nên thường không còn ưa thích làm điều thiện và có khuynh hướng làm điều xấu. Chắc chắn những xáo trộn rất thường xảy ra trên bình diện xã hội một phần phát sinh từ tình trạng căng thẳng giữa những tổ chức kinh tế, chính trị và xã hội. Nhưng sâu xa hơn, những xáo trộn trên phát sinh do tính ích kỷ và kiêu căng của con người, đó cũng là những nguyên nhân làm cho môi trường xã hội trở thành vẩn đục. Khi trật tự xã hội bị tác động do hậu quả của tội lỗi, thì con người vốn bẩm sinh đã nghiêng chiều về sự xấu, nay lại gặp thêm những lôi cuốn thúc đẩy phạm tội, những lôi cuốn mà nếu không có sự cố gắng liên lỉ và không có ơn thánh trợ giúp sẽ không thể lướt thắng được.

**26. Bổn phận mưu cầu công ích**

Do việc lệ thuộc nhau ngày càng thêm chặt chẽ và dần dần lan rộng trên toàn thế giới, nên công ích - tức là toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể hay các phần tử riêng rẽ có thể đạt tới sự hoàn hảo của mình một cách đầy đủ và dễ dàng hơn - ngày nay càng lúc càng trở nên phổ quát hơn và do đó bao hàm những quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể nhân loại. Bất cứ tập thể nào cũng phải tôn trọng nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của các tập thể khác, hơn thế nữa, còn phải tôn trọng công ích của toàn thể gia đình nhân loại[[5]](#footnote-5).

Nhưng đồng thời con người ngày càng ý thức hơn về phẩm giá cao trọng của nhân vị, vì con người vượt trên mọi loài và vì những quyền lợi cũng như bổn phận của con người là phổ quát và bất khả xâm phạm. Như thế, phải cung ứng cho con người tất cả những gì cần thiết để sống một cuộc sống thực sự mang tính nhân bản, như thức ăn, quần áo, chỗ ở, quyền tự do chọn lựa bậc sống và quyền lập gia đình, quyền được giáo dục, quyền làm việc, quyền bảo tồn danh thơm tiếng tốt, quyền được kính trọng, quyền nhận được thông tin thích hợp, quyền hành động theo tiêu chuẩn chính thực của lương tâm, quyền bảo vệ đời sống riêng tư và cả quyền tự do chính đáng trong phạm vi tôn giáo.

Cũng thế, trật tự và tiến bộ của xã hội phải luôn luôn nhằm lợi ích của các nhân vị, bởi vì việc sử dụng vạn vật phải tùy thuộc vào việc phục vụ các nhân vị chứ không phải ngược lại. Điều này chính Chúa đã nói đến khi bảo rằng ngày nghỉ được lập ra vì con người chứ không phải con người được dựng nên vì ngày nghỉ[[6]](#footnote-6). Trật tự này phải luôn được phát huy, phải đặt nền tảng trên chân lý, xây dựng trong công bình, nuôi sống nhờ tình yêu; phải được tự do để đạt đến sự quân bình ngày càng nhân bản hơn[[7]](#footnote-7). Để thực hiện trọn vẹn những điều trên, phải có sự đổi mới tâm thức và những thay đổi sâu rộng trong xã hội.

Thánh Thần Thiên Chúa, Đấng điều khiển dòng thời gian và canh tân bộ mặt trái đất với sự quan phòng kỳ diệu, đang hiện diện trong cuộc tiến hóa này. Men Tin Mừng đã và đang làm dậy lên trong lòng con người một đòi hỏi bất khả chống cưỡng về phẩm giá con người.

**27. Tôn trọng nhân vị**

Để đi tới những hệ luận thực hành và khẩn thiết hơn, Công Đồng nhấn mạnh về sự tôn trọng con người: mỗi người đều phải coi người lân cận, không trừ một ai, như “bản thân thứ hai”, vì thế phải ưu tiên quan tâm đến sự sống và những phương tiện cần thiết giúp họ sống một cuộc sống xứng đáng[[8]](#footnote-8), chứ đừng bắt chước người giàu có kia đã không quan tâm gì tới người nghèo Lazarô[[9]](#footnote-9).

Đặc biệt trong thời đại hôm nay, chúng ta càng được thúc bách phải trở nên người lân cận của mọi người và tích cực giúp đỡ khi họ đến với mình, hoặc đó là một người già lão bị mọi người bỏ rơi, hoặc là một công nhân ngoại quốc bị khinh khi cách bất công, hoặc là một người lưu vong, hay một đứa bé sinh ra do cuộc tình duyên bất hợp pháp phải chịu đau khổ cách oan ức vì một tội mà mình không phạm, hoặc một kẻ đói ăn đang kêu gọi lương tâm chúng ta, gợi nhớ lời Chúa nói: “Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé mọn nhất của Ta đây, là các ngươi làm cho chính Ta” (Mt 25,40).

Ngoài ra, tất cả những gì chống lại sự sống, như giết người dưới bất cứ hình thức nào, diệt chủng, phá thai, giúp an tử, hoặc cố ý tự tử; tất cả những gì xâm phạm sự toàn vẹn của con người, như cắt bỏ một phần cơ thể, hành hạ thân xác hoặc tinh thần, gây áp lực tâm lý; tất cả những gì xúc phạm đến nhân phẩm như điều kiện sinh sống thấp kém, phi nhân bản, giam cầm vô cớ, lưu đày, nô lệ, mãi dâm, buôn bán phụ nữ và trẻ em; kể cả điều kiện lao động quá tồi tệ khiến cho công nhân hoàn toàn trở thành dụng cụ cho lợi nhuận, chứ không được coi như con người tự do và có trách nhiệm: tất cả những điều nói trên và những điều tương tự đều là những hành động đáng xấu hổ, và trong khi làm thối nát nền văn minh nhân loại, thì tất cả những điều đó lại bôi nhọ chính những kẻ hành động hơn là những người bị ngược đãi, đồng thời cũng xúc phạm nặng nề đến danh dự của Đấng Tạo Hóa.

**28. Tôn trọng và yêu thương những người đối nghịch**

Cũng phải tôn trọng và yêu thương cả những người có cách suy nghĩ hoặc hành động khác với chúng ta trong những vấn đề xã hội, chính trị và cả tôn giáo nữa; khi lấy tình nhân ái và đức yêu thương để tìm hiểu sâu xa hơn những cách họ cảm nghĩ, chúng ta sẽ có thể dễ dàng đi tới đối thoại với họ hơn.

Quả thật, đức bác ái và lòng nhân hậu này không bao giờ để chúng ta trở thành người dửng dưng với những gì là chân thật và thiện hảo. Hơn thế nữa, chính đức ái thúc bách các môn đệ Chúa Kitô loan báo cho mọi người chân lý cứu rỗi. Nhưng phải phân biệt sự lầm lạc, điều luôn luôn phải loại bỏ, với người đang lạc lối, vì những người lầm lạc vẫn luôn còn nhân phẩm, ngay cả khi họ có những ý niệm sai lầm hoặc chưa đầy đủ về tôn giáo[[10]](#footnote-10). Chỉ một mình Thiên Chúa là thẩm phán và là Đấng thấu suốt mọi tâm hồn: bởi vậy Ngài ngăn cấm chúng ta đừng xét đoán tội lỗi thầm kín của bất cứ người nào[[11]](#footnote-11).

Giáo huấn của Chúa Kitô cũng dạy chúng ta phải tha thứ những xúc phạm[[12]](#footnote-12) và theo đó giới luật yêu thương phải được mở rộng đến cả với những kẻ thù nghịch, đó chính là điều răn của giới luật mới: “Các con đã nghe lời dạy: hãy thương yêu thân nhân và ghét kẻ địch thù, còn Thầy, Thầy bảo các con: hãy thương yêu kẻ thù, làm ơn cho kẻ ghét các con và cầu nguyện cho những người ngược đãi và vu khống các con” (Mt 5,43-44).

**29. Bình đẳng căn bản giữa mọi người và công bình xã hội**

Càng ngày càng phải nhận thức sự bình đẳng căn bản giữa mọi người hơn, vì mọi người đều có linh hồn biết suy nghĩ, được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, nên có cùng một bản tính và cùng một nguồn gốc, hơn nữa vì được Chúa Kitô cứu chuộc, nên họ có cùng một ơn gọi và cùng một vận mệnh thiêng liêng.

Dĩ nhiên mọi người không bằng nhau về khả năng thể lý vốn rất đa dạng, cũng như về năng lực trí tuệ và tinh thần với nhiều trình độ cách biệt. Tuy nhiên phải vượt lên trên và loại bỏ mọi hình thức kỳ thị về những quyền căn bản của con người, hoặc trong phạm vi xã hội hoặc trong lãnh vực văn hóa, thái độ kỳ thị phái tính, chủng tộc, màu da, địa vị xã hội, ngôn ngữ hay tôn giáo, vì như vậy là trái với ý định của Thiên Chúa. Do đó thật đáng buồn khi những quyền căn bản của nhân vị cho đến nay vẫn chưa được bảo đảm toàn vẹn ở khắp mọi nơi. Chẳng hạn trường hợp phụ nữ chưa được quyền tự do chọn lựa người chồng hay tự do chọn bậc sống, hoặc quyền được giáo dục và có văn hóa như nam giới.

Hơn nữa, mặc dù có những khác biệt chính đáng giữa con người với nhau, nhưng chính sự bình đẳng nhân phẩm nơi mọi người luôn đòi hỏi phải có một mức sống nhân bản và công bình hơn. Thật vậy, những chênh lệch quá đáng về kinh tế và xã hội giữa những thành phần hay giữa những dân tộc trong cùng một gia đình nhân loại, đã nên cớ vấp phạm và đi ngược lại với công lý xã hội, công bình, nhân phẩm và nền hòa bình trong xã hội và giữa các quốc gia.

Các tổ chức nhân bản, tư nhân hoặc công cộng, hãy nỗ lực phục vụ phẩm giá cũng như cứu cánh của con người, đồng thời hãy mạnh mẽ chống lại bất cứ hình thức nô lệ nào trong lãnh vực xã hội hay chính trị, và bảo vệ những quyền căn bản của con người trong bất cứ thể chế chính trị nào. Hơn nữa, các tổ chức ấy phải dần dần qui hướng về những thực tại thiêng liêng, là những thực tại cao quí nhất, dù đôi khi cần phải có một thời gian khá lâu để đạt tới mục tiêu cao đẹp đó.

**30. Cần phải vượt ra khỏi chủ trương đạo đức duy cá nhân**

Sự biến chuyển sâu rộng và nhanh chóng trong các lãnh vực đang tạo nên một yêu cầu cấp bách: đừng ai vì thiếu lưu tâm đến thời cuộc đang diễn biến hoặc vì muốn được an thân, lại sống theo lối đạo đức duy cá nhân chủ nghĩa. Bổn phận công bình và bác ái sẽ được chu toàn ngày càng hoàn hảo hơn khi mỗi người biết tùy theo những khả năng của mình và nhu cầu của kẻ khác mà mưu cầu thiện ích chung, bằng cách cổ võ và trợ giúp những tổ chức công hay tư, nhằm cải thiện điều kiện sinh sống của con người. Tuy nhiên, có những người luôn rêu rao những lời tuyên bố rộng rãi và đại lượng, nhưng thực tế lại vẫn sống mà chẳng quan tâm gì tới những nhu cầu của xã hội. Hơn nữa, tại nhiều nơi, có nhiều người còn coi thường các luật lệ và những qui định của xã hội. Một số người không ngần ngại dùng những hình thức gian lận và lừa đảo để trốn tránh thuế vụ chính đáng hoặc các nghĩa vụ xã hội. Có người lại coi nhẹ một số luật lệ trong cuộc sống xã hội, chẳng hạn những qui định liên quan đến việc bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn giao thông, vì không nhận thức được rằng, do bất cẩn như thế, họ sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của chính mình và của người khác.

Giữa những nghĩa vụ chính yếu của con người thời nay, chớ gì mọi người đều tôn trọng việc nhìn nhận và thực thi những mối liên đới xã hội. Thật vậy, thế giới càng hợp nhất thì càng thấy rõ những bổn phận của con người phải vượt trên các nhóm riêng rẽ và dần dần lan rộng đến toàn thế giới. Điều ấy chỉ được thực hiện khi mỗi người và từng đoàn thể biết vun đắp cho mình những đức tính luân lý và xã hội, đồng thời phổ biến những đức tính ấy cho cả cộng đồng. Như vậy, với sự trợ giúp cần thiết của ơn thánh Chúa, sẽ có những con người mới thật sự, đồng thời cũng là những người sẽ kiến tạo một nhân loại mới.

**31. Tinh thần trách nhiệm và thái độ tham gia**

Để có thể chu toàn cách chính xác hơn nghĩa vụ theo lương tâm đối với bản thân hay đối với những cộng đồng mà mình là thành viên, mỗi người phải được giáo dục chu đáo để có được trình độ văn hóa mở rộng hơn, qua việc sử dụng những phương tiện phong phú của nhân loại ngày nay. Trước hết việc giáo dục những người trẻ thuộc bất cứ thành phần nào trong xã hội, cần phải được tổ chức thế nào để đào tạo được những người, nam giới cũng như nữ giới, không những có nhiều tài năng thực lực mà còn có một tâm hồn cao thượng, vì thời đại chúng ta đang rất cần những con người như thế.

Nhưng con người khó có thể cảm nhận được trách nhiệm này, nếu không có những điều kiện sinh sống cho phép họ ý thức về phẩm giá của mình, cũng như giúp họ đáp lại ơn gọi của mình bằng cách hiến thân phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Quả thật, sự tự do của con người nhiều lúc bị giảm thiểu khi phải sống trong hoàn cảnh quá cùng cực, tự do ấy cũng bị xem nhẹ khi buông thả theo những dễ dãi quá mức trong cuộc sống, con người dường như tự khép mình trong tháp ngà cô đơn. Trái lại, tự do ấy được củng cố khi con người chấp nhận những ràng buộc không thể tránh trong cuộc sống xã hội, coi những yêu cầu đa dạng của tình liên đới nhân loại là của mình và dấn thân phục vụ cho cộng đồng nhân loại.

Vì thế, cần phải khích lệ mọi người đem thiện chí góp phần vào những công trình chung. Ngoài ra phải tán dương đường lối của những quốc gia đang để cho số đông dân chúng được thật sự tự do tham gia việc nước. Tuy nhiên cần phải lưu ý tới hoàn cảnh thực tế của mỗi dân tộc cũng như sự vững mạnh cần thiết của quyền bính quốc gia. Hơn nữa, để mọi công dân phấn khởi tham gia vào cuộc sống của các tổ chức đoàn thể khác nhau tạo nên cơ cấu xã hội, họ cần phải tìm được trong những tổ chức ấy những thiện ích lôi cuốn họ và giúp họ sẵn sàng phục vụ người khác. Chúng ta có lý để nghĩ rằng vận mệnh tương lai của nhân loại nằm trong tay những người có khả năng trao cho hậu thế những lý do để sống và để hy vọng.

**32. Ngôi Lời nhập thể và tình liên đới nhân loại**

Thiên Chúa đã dựng nên con người không phải để họ sống riêng rẽ nhưng để tạo nên sự hợp nhất xã hội. Cũng thế, “...Thiên Chúa muốn thánh hóa và cứu rỗi loài người không phải riêng lẻ từng người, thiếu liên kết, nhưng Ngài muốn qui tụ họ thành một dân tộc để họ nhận biết chính Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện”[[13]](#footnote-13). Ngay từ khởi đầu lịch sử cứu độ, chính Ngài đã chọn con người, không phải với tư cách là những cá nhân, nhưng như những phần tử của một cộng đoàn. Thật vậy, Thiên Chúa đã tuyển chọn họ, cho họ biết ý định của Ngài, và gọi họ là “dân riêng của Ngài” (Xh 3,7-12), hơn nữa Ngài còn ký kết giao ước với đoàn dân ấy tại núi Sinai[[14]](#footnote-14).

Tính chất cộng đoàn này được kiện toàn và hoàn tất nhờ những việc Chúa Giêsu Kitô đã thực hiện. Thật vậy, chính Ngôi Lời nhập thể đã muốn dự phần vào tình liên đới nhân loại. Người đã tham dự tiệc cưới Cana, đã vào nhà Giakêu, đã ăn uống với những người thu thuế và những người tội lỗi. Người đã mạc khải tình yêu thương của Chúa Cha và ơn gọi cao cả của con người, bằng cách kể chuyện về những điều hết sức thông thường trong xã hội và dùng những kiểu nói cũng như những hình ảnh vô cùng quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày. Người đã thánh hóa những mối liên hệ của con người, nhất là những liên hệ thuộc về gia đình là nguồn gốc phát sinh những liên hệ xã hội, trong khi vẫn tự nguyện tuân giữ những luật lệ của đất nước. Người đã muốn sống như một người thợ thủ công ngay giữa thời đại và nơi quê hương của Người.

Trong lời rao giảng, Người đã truyền dạy rõ ràng là những người con cái Thiên Chúa phải cư xử với nhau như anh em. Trong lời cầu nguyện, Người đã xin cho tất cả các môn đệ Người được nên “một”. Hơn nữa, là Đấng Cứu Chuộc mọi người, chính Người đã tự hiến thân chết cho mọi người. “Không ai có tình yêu cao cả hơn kẻ hy sinh tính mạng vì bạn hữu” (Ga 15,13). Người còn ra lệnh cho các Tông Đồ rao giảng sứ điệp Tin Mừng cho muôn dân để nhân loại trở nên gia đình của Thiên Chúa, trong đó sự trọn hảo của lề luật chính là yêu thương.

Là trưởng tử giữa một đoàn anh em đông đảo, sau khi chết và sống lại, Người đã ban Chúa Thánh Thần để thiết lập tình hiệp thông huynh đệ mới giữa tất cả những kẻ đón nhận Người với đức tin và đức ái, điều đó được thực hiện trong chính Thân Thể của Người tức là Giáo Hội, ở đấy mọi người là chi thể với nhau, tùy theo những ơn đã lãnh nhận mà phục vụ lẫn nhau.

Tình liên đới này cần phải được gia tăng luôn mãi cho tới ngày được hoàn tất, ngày mà nhân loại, nhờ được ơn thánh cứu thoát, nên như một gia đình được Thiên Chúa và Anh Cả Kitô yêu thương, sẽ làm vinh danh Thiên Chúa cách trọn hảo.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐỨC TIN CÔNG GIÁO: CHẾT KHÔNG PHẢI LÀ HẾT**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**ĐỨC TIN CÔNG GIÁO: CHẾT KHÔNG PHẢI LÀ HẾT**

**Phêrô Phạm Văn Trung.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3F6CLMC>

Theo truyền thống của Hội Thánh Công giáo, từ mùng hai cho đến hết tháng Mười Một là thời gian được dành riêng cho những người đã khuất. Những ngày này được dùng để liên kết các Kitô hữu còn sống trên trần gian với các linh hồn trong luyện ngục, sau khi liên kết họ với các Kitô hữu đã được kết hiệp hoàn toàn với Thiên Chúa Ba Ngôi, được gọi là Các Thánh Nam Nữ, vào ngày đầu tiên của tháng này. Tháng Mười Một cũng là **khoảng thời gian tập trung củng cố niềm hy vọng của các Kitô hữu còn sống trên trần gian vào sức mạnh của ân sủng Thiên Chúa , dù thầm lặng như hạt cải:** “*Tuy nó là loại nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống, nhưng khi lớn lên, thì lại là thứ lớn nhất; nó trở thành cây, đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành được*” (Mátthêu 13: 31-32). Hội Thánh kêu mời con cái mình cầu nguyện với Thiên Chúa, đặc biệt trong tháng Mười Một, để cả ba thành phần của một Hội Thánh Duy Nhất: Hội Thánh Khải Hoàn, Hội Thánh Chiến Đấu và Hội Thánh Đau Khổ, hiệp thông với nhau trong niềm tin vào mầu nhiệm các thánh thông công.



Như thế, dù cảnh vật thiên nhiên, vào những ngày cuối thu khoác một tấm áo vàng úa hay chớm đông se lạnh, u ám xác xơ tiêu điều, dễ khiến lòng người bâng khuâng trầm lắng, mặc tưởng về khoảnh khắc lặng lẽ kết thúc cuộc đời, ít nhiều đau buồn, thì cái chết không phải là sự hủy diệt tận cùng. Cái chết gây ra đau buồn bởi vì chết là giã từ cuộc sống, gửi lại cho đời tất cả những gì là thân thiết như vợ chồng, con cái, những người thân yêu, bỏ lại ngay cả tấm hình hài vốn là người bạn đời không rời, chung lối chung đường, quá đỗi gắn bó lâu dài, thế mà phải rời xa, và buông bỏ muôn vàn những điều khác nữa, tốt lành hay lầm lỗi thiếu sót. Nhưng suy tưởng của Hội Thánh Công Giáo về khoảnh khắc này không bao giờ là một thứ cảm nhận bi lụy u uất. Dù không tránh khỏi những giọt lệ rơi xuống khi chia lìa, nhưng nếu con người sống cuộc đời mình với lòng Tin Tưởng, Hy Vọng Cậy Trông, Mến Yêu Thiên Chúa, thì việc **chết đi chỉ là một cuộc vượt qua cuối cùng - vượt qua lằn ranh giữa cõi đời tạm và cõi vĩnh hằng,** vẫn trong Tin Tưởng, Hy Vọng để chuyển vào một ngôi nhà mới, một nơi ở mới: “*Ngôi nhà của chúng ta dưới đất là chiếc lều này bị phá hủy thì chúng ta có một nơi ở do Thiên Chúa dựng lên, ngôi nhà vĩnh cửu trên trời không do tay người thế làm ra*” (2 Cr 5,1-5). Trong nơi ở mới này, nghĩa là **trong Chúa Kitô vinh hiển ngự trên trời, các Kitô hữu lại tiếp tục sự hiện hữu vốn không bao giờ mất đi của chính mình,** trong Mến Yêu, mạnh mẽ hơn, trong sáng vô tư hơn, vui mừng hân hoan hơn, như trong một ngày hội:

“*Khi Chúa dẫn tù nhân Sion trở về,*

*ta tưởng mình như giữa giấc mơ.*

*Vang vang ngoài miệng câu cười nói,*

*rộn rã trên môi khúc nhạc mừng.*

*Bấy giờ trong dân ngoại, người ta bàn tán:*

*"Việc Chúa làm cho họ, vĩ đại thay! "*

*Việc Chúa làm cho ta, ôi vĩ đại!*

*ta thấy mình chan chứa một niềm vui*”

(Thánh vịnh 126).

Thánh Cyprianô nói: “*Bạn sẽ được vinh quang và hạnh phúc biết bao: khi bạn được Thiên Chúa tiếp nhận để thấy Ngài, được vinh dự hưởng niềm vui cứu độ và ánh sáng vĩnh cửu cùng Chúa Kitô, Chúa của bạn... Trên Thiên Quốc, bạn được* ***hưởng niềm vui của sự bất tử cùng với những người công chính và những bạn hữu của Thiên Chúa*”** (T.Cyprianô, thư 56,10,1).



Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo còn viết “*Khi nói về mầu nhiệm này, Kinh Thánh dùng những hình ảnh như sự sống, ánh sáng, bình an, tiệc cưới, rượu mới trong Nước Trời, nhà Cha, Thành Giêrusalem Thiên Quốc, Thiên Đàng: “Điều mắt chẳng hề thấy, điều tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ đến, đó là điều Thiên Chúa đã* ***dọn sẵn cho những ai yêu mến Ngài*** *(1Cr 2,9)*” (GLGHCG 1027).

Nhưng có phải mọi sự đương nhiên sẽ diễn ra trong ánh sáng và bình an như vậy cho tất cả mọi người không?  Dĩ nhiên là không! Vì niềm vui đầy ánh sáng và bình an ấy còn **tùy thuộc vào việc chọn lựa cách suy nghĩ và lối sống của mỗi con người trong cõi đời phàm trần này.**

Bất kể tôn giáo nào, cái chết là một con đường mà tất cả mọi người sẽ phải đi qua. Cái chết vẫn là một vấn nạn hiện sinh lâu dài. Con người vẫn mãi bị cái chết ám ảnh và việc các tôn giáo nghĩ tưởng gì về cái chết là việc đáng quan tâm. Để làm sáng tỏ tầm nhìn về cái chết trong các tôn giáo lớn, giáo sư Alain Bouchard, giảng viên tại Khoa Thần học và Khoa học Tôn giáo tại Đại học Laval và là điều phối viên của Trung tâm Tài nguyên và Quan sát đổi mới tôn giáo (Believe), cung cấp một cái nhìn tổng quát về cái chết theo các tôn giáo như sau:

**Đối với Ấn Độ giáo:**

“Ấn Độ giáo tiếp cận cái chết như là đau khổ, và vẫn là một bí ẩn mà ngay cả những nhà hiền triết vĩ đại nhất cũng không bao giờ giải quyết hoàn toàn thành công. Tín đồ Ấn Độ giáo cho rằng chính vì sự nặng nề của cái tự ngã xấu xa thô thiển và những sắc dục bị giới hạn của họ đã khiến họ bị cuốn vào dòng chảy của những kiếp luân hồi. Những pháp tu khác nhau, còn gọi là yoga, cho phép người tu tập khám phá ra cái bản ngã chân thực gọi là Brahman – Đại ngã để vượt lên khỏi những kiếp luân hồi nhằm đạt tới phía bên kia của cuộc hành trình, đến nơi mà người ta không còn đầu thai hóa kiếp nữa. Đa số những người theo Ấn Độ giáo hy vọng được đầu thai vào một kiếp tốt lành hơn sau cái chết ở đời này. Những người Ấn Độ giáo thực sự giác ngộ chỉ cậy dựa vào việc khám phá ra Chân ngã, đồng nhất với *Đại ngã - Brahman*, và vào sự giải thoát khỏi vô lượng kiếp, dù thiện hay ác”.

**Đối với Phật giáo:**

“Phật giáo chấp nhận quan niệm của người Ấn Độ giáo về sự luân hồi vốn phụ thuộc vào hậu quả của các hành động thiện nghiệp hay ác nghiệp, nhưng còn đi xa hơn bằng cách phản đối quan niệm về một Chân ngã tâm linh. Cảm nghiệm tột cùng mà Phật giáo đề xuất, đó là *Nirvana - Niết bàn*, vượt ra khỏi mọi khái niệm. Phật tử chân chính phải buông bỏ ngay cả những khái niệm về *tiểu ngã - atman*, kể cả khái niệm về một Thượng đế tối thượng. Phật giáo không phải là một loại chủ nghĩa vô thần theo nghĩa là Đấng Tối thượng không tồn tại. Đạo Phật tìm cách dập tắt mọi ái dục nơi mình, ngoại trừ ham muốn được giải thoát, và nương náu trong một sự im lặng mà đỉnh điểm là cái chết, một cảm nghiệm an tịch và viên mãn, được gọi là viên tịch”.

**Đối với Do Thái giáo:**

“Trong Do Thái giáo, cái chết không phải là điều gì kinh khủng, nó là một phần không thể thiếu trong trải nghiệm của con người; nó được Thiên Chúa chấp nhận như một lẽ tự nhiên đúng ý muốn của Ngài. Chết không phải là chấm hết cuộc đời, nếu **thể xác trở về cát bụi thì linh hồn trở về với Đấng Tạo Hóa của nó.** Tôn giáo là chuyện ở đây và bây giờ, còn điều gì bên kia cái chết không có mấy chỗ đứng trong Do Thái giáo. Sự e dè này đối với cái chết minh chứng cho niềm hy vọng về một cuộc sống tương lai, vốn đã được khắc ghi trong cuộc sống ở hạ giới rồi. Những lời giảng dạy trong Do Thái giáo có nói về một sự phục sinh diễn ra khi kết thúc thời gian. Sự sống lại này được khai mở nhờ sự tái lâm của Đấng Cứu Thế đã được hứa ban. Cái chết vì thế chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp của cuộc đời, linh hồn sẽ đi gặp gỡ các linh hồn của tổ tiên”.

**Đối với Hồi giáo:**

“Đối với Hồi giáo, Thượng đế là nguồn gốc và là đích đến của mọi thứ. Con người ở trên trần gian là để thờ phượng Đấng Tạo Hóa của mình bằng cách đặt mình phục vụ Ngài qua việc làm điều tốt, họ phải chứng minh rằng mình xứng đáng trở về với Thiên Chúa sau khi chết. **Cái chết không phải là một hình phạt, nó là số phận tất yếu của con người, nó là một giai đoạn chuyển tiếp dẫn đến một cuộc sống khác, sau khi sống lại và sau sự phán xét cuối cùng.** Bước quan trọng nhất của cuộc phán xét này là cân đong các hành vi trên một chiếc cân, mỗi người sẽ được nhận phần thưởng hoặc hình phạt xứng đáng tùy theo hành vi của mình. Một khi tội lỗi của mình đã được chuộc lại, người tín đồ sẽ có thể tận hưởng sự sống đời đời trong sự hiện diện của Thượng đế Allah”.

**Còn đối với Kitô giáo:**

“Kitô giáo coi cái chết là một cớ vấp phạm, là kết quả của những giới hạn của con người và tội lỗi của họ. Chỉ nhờ Chúa Kitô đã vượt qua sự chết và vẫn sống ra khỏi cõi chết, gọi là sự sống lại, mà con người mới có thể được giải thoát khỏi sự chết. Ngay cả khi Kitô hữu bị cám dỗ áp dụng quan niệm của Platon về linh hồn thiêng liêng bất tử, thì không giống như triết gia này, Kitô hữu vẫn khẳng định rằng sự bất tử không phải tự nhiên mà có đối với con người và chỉ có thể là một ân huệ của Thiên Chúa. Chính vị Thiên Chúa này đã cho con người bắt đầu hiện hữu và việc họ hiện hữu bao lâu chỉ là do Thiên Chúa muốn. Kitô giáo chưa bao giờ bị cám dỗ bởi niềm tin vào sự đầu thai luân hồi, ngoại trừ một vài trào lưu tư tưởng bên lề.”

[https://www.quebechebdo.com; https://www.budsas.org]

**Khởi điểm niềm tin Kitô giáo là sự khẳng định về cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu**, được coi là Đấng Mêsia, trong tiếng Hy Lạp là *Christos*. Đây là điều mà sứ đồ Phaolô nhấn mạnh khi nhắc nhở chúng ta:

 “*Mà nếu Chúa Kitô đã không trỗi dậy, thì lòng tin của anh em thật hão huyền, và anh em vẫn còn sống trong tội lỗi của anh em. Hơn nữa, cả những người đã an nghỉ trong Chúa Kitô cũng bị tiêu vong.* ***Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Chúa Kitô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người.*** *Nhưng không phải thế! Chúa Kitô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu. Vì nếu tại một người mà nhân loại phải chết, thì cũng nhờ một người mà kẻ chết được sống lại. Quả thế, như mọi người vì liên đới với Ađam mà phải chết, thì mọi người nhờ liên đới với Chúa Kitô, cũng được Thiên Chúa cho sống. Nhưng mỗi người theo thứ tự của mình: mở đường là Chúa Kitô, rồi khi Chúa Kitô quang lâm thì đến lượt những kẻ thuộc về Ngài. Sau đó mọi sự đều hoàn tất, khi Ngài đã tiêu diệt hết mọi quản thần, mọi quyền thần và mọi dũng thần, rồi trao vương quyền lại cho Thiên Chúa là Cha.Thật vậy, Chúa Kitô phải nắm vương quyền cho đến khi Thiên Chúa đặt mọi thù địch dưới chân Ngài. Thù địch cuối cùng bị tiêu diệt là sự chết, vì Thiên Chúa đã đặt muôn loài dưới chân Chúa Kitô. Mà khi nói muôn loài, thì dĩ nhiên không kể Đấng đặt muôn loài dưới chân Chúa Kitô*” (1Cr 15:17-27).

**Bằng cách làm cho Chúa Giêsu sống lại, Thiên Chúa mở đường cho sự phục sinh của con người vào thời gian sau hết**. Sự phục sinh này của con người đã hiện hữu trong sự phục sinh của Chúa Giêsu, và đồng thời, sẽ diễn ra cho toàn nhân loại. Do đó, thời gian tại thế này đặt ra câu hỏi về việc chuyển tiếp trong tương lai của thể xác và linh hồn của người đã khuất, một câu hỏi day dứt đôi khi bị nhấn chìm trong những suy nghĩ thực ra chỉ là suy đoán.

Truyền thống trong Giáo hội Công giáo phân biệt hai lần phán xét sau khi chết: lần đầu tiên gọi là phán xét riêng khi một người bị chết:

“*Ngay khi lìa khỏi xác, linh hồn bất tử sẽ chịu phán xét riêng để đụợc thưởng hay bị phạt đời đời; tùy theo đời sống của mình trong tương quan với Chúa Kitô, linh hồn hoặc phải trải qua một cuộc thanh luyện (Cđ Lyon: DS 857- 858; Cđ.Florence: DS 1304-1306; Cđ.Trente: DS 1820) hoặc được hưởng phúc trên trời (Benoit XII: DS 1000-1001; Gioan XXII: DS 990) hoặc sa địa ngục vĩnh viễn (Benoit XII: DS1002)*.” (GLGHCG số 1022).

Trong khi đó sự phán xét chung sẽ diễn ra khi tận thế với việc trở lại của Chúa Kitô:

“*Phán xét chung sẽ diễn ra ngay sau khi mọi người đã chết được sống lại, "người công chính cũng như kẻ có tội" (Cv 24,15) sống lại. Đó sẽ là “giờ các kẻ ở trong mồ sẽ nghe tiếng Người Con và sẽ ra khỏi đó: ai đã làm điều lành thì sẽ  sống lại để được sống, ai đã làm điều dữ thì sẽ sống lại để bị kết án: (Ga 5,28-29). Khi Con Người "vinh hiển quang lâm, có toàn thể thiên sứ theo hầu... Các dân thiên hạ sẽ tập hợp trước mặt Ngài, và Ngài sẽ tách biệt họ như mục tử tách biệt chiên với dê. Chiên thì đặt bên phải, dê thì đặt bên trái... Thế là bọn này sẽ phải ra đi vào chốn cực hình muôn kiếp, còn những người công chính sẽ được lên hưởng phúc trường sinh (Mt 25,31.32.46).*” (GLGHCG số 1038).

Hai lần phán xét này xuất phát từ ý niệm linh hồn bất tử, dưới ảnh hưởng của triết học “tân” Platon. Khi thể xác chết đi, linh hồn bất tử hiện diện trước mặt Thiên Chúa trong một cuộc phán xét riêng, linh hồn hoặc vượt qua thử thách và hưởng kiến Thiên Chúa, hoặc được thanh luyện bằng cách ở lại trong Luyện ngục, một loại “phòng chờ” trước khi vào thiên đàng. Chỉ khi thời gian kết thúc, con người mới tìm thấy định mệnh cuối cùng của mình, linh hồn bất tử kết hợp lại với thân xác phục sinh. **Sự phục sinh sẽ là sự hoàn thành lịch sử của mỗi cá nhân cùng với căn tính riêng của họ được bảo lưu trọn vẹn.**

Trong thực tế, niềm tin Kitô giáo vào sự phục sinh “của thân xác” không phải là không bị đặt nghi vấn trước tập tục hỏa táng. Nhất là ngày nay, nhu cầu hỏa táng đang ngày càng tăng: theo thống kê tính đến năm 2019 thì tỉ lệ hỏa táng tại các thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, đã đạt hơn 50%. Dự kiến đến năm 2025 tỉ lệ trên sẽ tăng lên khoảng 65-70%. [https://tangletrongoi.com.vn] Hỏa táng là một tập tục bị lên án lần đầu tiên vào cuối thế kỷ 19. Sau đó vào ngày 5.7.1963, trong Huấn thị *Piam et constantem* Bộ Thánh Vụ lúc ấy đã quy định phải “***trung thành giữ thói quen chôn cất thi hài các tín hữu***”, tuy nhiên vẫn nói thêm rằng việc hoả táng “***tự bản chất không nghịch với Kitô giáo***” và không được từ chối cử hành bí tích và nghi lễ an táng cho những người muốn được hoả táng, **với điều kiện việc chọn cách thức hoả táng không phải vì lý do “*chối bỏ giáo thuyết Kitô giáo, có ý định ly khai, hoặc vì muốn chống đối Giáo Hội công giáo hay Hội Thánh***” [AAS;56 (1964), 822-823]. Sự thay đổi này sau đó đã được đưa vào Bộ Giáo Luật La tinh (1983) và Bộ Giáo Luật của các Giáo Hội Đông phương (1990). Nghi thức mới, lần đầu tiên bằng tiếng Latinh, được dịch sang tiếng Việt vào ngày 21-11-1970, nhắc lại rằng **sứ mạng của Giáo Hội không chỉ là nói đến cái chết mà còn nói đến sự phục sinh của Chúa Kitô, tức là “cái chết” của cái chết**. Sách nghi lễ Rôma cổ xưa năm 1614 nhấn mạnh đến nỗi đau buồn và nỗi sợ bị phán xét hơn là **hy vọng về sự sống lại.**

Dựa theo các nguồn Kinh Thánh: từ “chết” được sử dụng ít nhất 500 lần trong Tân Ước. Việc sử dụng nhiều lần như thế là điều dễ hiểu vì cuộc sống trần thế của Chúa Giêsu kết thúc bằng một cái chết bi thảm, Chúa Giêsu phải gánh chịu cái chết đó trong sầu não như một con người, chứ Tin Mừng không xóa bỏ đi thực tế ấy. Nhưng khi xem xét kỹ hơn, từ “chết” được sử dụng theo hai nghĩa, theo nghĩa xa xưa là cái chết thể xác, sự qua đi của một con người, nhưng nó còn có nghĩa là **một cuộc sống bị cắt đứt khỏi Thiên Chúa, khỏi cội nguồn của nó, vì chính hơi thở của Thiên Chúa làm cho sống:** “*Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật*.” (St 2: 7), đó là một cuộc sống thu hẹp vào chính mình. Theo nghĩa cuối cùng này, chúng ta phải hiểu cái chết là “tiền công” của tội lỗi: “*Vì lương bổng của tội là sự chết*” (Rôma 6: 23), của lỗi lầm gây tai tiếng của Ađam. Ađam vi phạm điều cấm bằng cách ăn trái biết lành biết dữ, điều đó có nghĩa là Ađam quyết chí tự xây dựng bản thân mình, tự cung tự cấp, **từ chối chấp nhận mình là hữu thể giới hạn:** “*Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng: họ mới kết lá vả làm khố che thân*.” (St 3: 7). Tuy nhiên, điều cấm đó lại là cái làm cho con người có tự do, **có sự lựa chọn giữa Sự sống (với Thiên Chúa) hoặc cái chết (tách khỏi Thiên Chúa).** Quả thật cái chết thiêng liêng này thường được nhắc đến trong Tin Mừng, chẳng hạn liên quan đến dụ ngôn về đứa con hoang đàng: người cha chào đón con mình theo những cách sau: “*Con trai tôi đây đã chết và nay nó đã sống lại*” (Luca 15: 24).

Văn bản của Tân Ước rõ ràng hơn nhiều so với tất cả những mô tả đáng sợ về thế giới bên kia được tạo ra bởi trí tưởng tượng của con người từ thời Trung cổ. **Sự sống lại tự nó không phải là một kết thúc, nhưng là một phương tiện để trở lại với Thiên Chúa**. Cái chết được nhìn nhận là dấu hiệu của sự hữu hạn của con người, nhưng lại là hy vọng về một sự chuyển tiếp hướng đến sự sống, một cuộc sống trọn vẹn hơn với Thiên Chúa. *“****Qua cái chết, Thiên Chúa gọi chúng ta về với Ngài.*** *Vì thế đối với cái chết, Kitô hữu có thể mong ước như Thánh Phaolô:* ***“Ao ước của tôi là ra đi để được ở với Chúa Kitô”*** *(Pl 1,23); theo gương Chúa Kitô, họ có thể* ***biến cái chết của mình thành một hành vi vâng phục và yêu mến đối với Chúa Cha*** *(Lc 23,46*)” (GLGHCG số 1011). Thiên Chúa của Kitô hữu là một Thiên Chúa của sự sống. Thánh Têrêsa Hài Đồng nói những lời sau cùng trên giường bệnh: **“*Tôi không chết, nhưng đang bước vào cõi sống”*** (Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu, *Truyện Một Tâm Hồn*). Chẳng phải khi ai đó chết chúng ta vẫn thường nói: “Thiên Chúa đã thương gọi ông Giuse…/ bà Maria… về với Ngài”. **Cái nhìn của người Kitô hữu về cái chết là cái nhìn tin tưởng vào một tình yêu thánh thiêng vốn mạnh hơn sự chết:**

“*Phải, tình yêu mãnh liệt như tử thần,*

*cơn đam mê dữ dội như âm phủ.*

*Lửa tình là ngọn lửa bừng cháy,*

*một ngọn lửa thần thiêng.*”

(Diễm ca 8:6)

[https://www.institutjacquescartier.fr]

Vì “*Ngài không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống,* ***vì đối với Ngài, tất cả đều đang sống*.**” (Luca 20: 38).

Và: “*Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết*” (Gioan 11: 25-26).

Do đó, Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng: ***“Sự chết ‘giết chết’ sự hão huyền về “ảo tưởng toàn năng” của chúng ta và dạy chúng ta tham dự vào mầu nhiệm sự sống. Điều này mang lại cho chúng ta sự tự tin để nhảy vào khoảng trống và nhận ra mình sẽ không rơi xuống, không bị chìm vì ở đó luôn có một Đấng nắm lấy chúng ta. Cả trước và sau sự kết thúc***” [Tại cuộc gặp gỡ Quốc tế của người trẻ lần thứ IV do Scholas Occurrentes và World Art tổ chức tại Mexico, bắt đầu từ ngày 28/10 tại thành phố Mexico, với hơn 250 tham dự viên đại diện cho 60 thành phố trên khắp thế giới, và kết thúc vào ngày 31/10/2019].

Trưa thứ Hai sau Chúa Nhật Phục Sinh, 05/4/2021 vừa qua, Đức Thánh Cha đã chủ sự buổi đọc Kinh Lạy Nữ Vương Thiên Đàng từ Thư viện dinh Tông Toà, Ngài nói: “***Chúng ta đừng bao giờ mệt mỏi tìm kiếm Chúa Kitô Phục Sinh, Đấng ban sự sống dồi dào cho những ai gặp Ngài. Tìm kiếm Chúa Kitô có nghĩa là khám phá sự bình an trong con tim... tôi ước mong mọi người cũng có được cảm nghiệm thiêng liêng như vậy, đón nhận trong tâm hồn, trong nhà và trong gia đình mình Tin Mừng Phục sinh: “Chúa Kitô Phục sinh không còn chết nữa, cái chết không còn quyền trên Ngài” (Ca Hiệp Lễ). Lời loan báo Phục sinh, Chúa Kitô đang sống, Chúa Kitô đồng hành với cuộc sống của tôi, Chúa Kitô ở bên cạnh tôi. Chúa Kitô gõ cửa trái tim tôi, để cho Ngài vào, Chúa Kitô đang sống***.”

Một câu chuyện ngắn về bé gái cùng người tài xế taxi.

“Tôi: Này bé, đừng nghịch xe của chú taxi, chú dậy chú la con đó.

Bé: Dạ con có nghịch đâu, con trông xe cho ba con ngủ mà.

Tôi: Chú lái xe là ba con hả?

Bé: Dạ vâng, ba sợ con ở nhà một mình buồn nên mang con đi theo.

Tôi: Thế má con đâu?

Bé: Con không biết, lâu lắm rồi con không gặp má.

Anh taxi ngái ngủ vươn vai: Má nó bỏ nhà đi lâu lắm rồi anh, anh có đi taxi không?

Tôi: Dạ có, cho tôi ra Trường Chinh.

Bé thấy vậy cười tít mắt: Hoan hô ba, lại có thêm khách rồi. Ba con mình đi thôi.

Đây là một mẩu đối thoại ngắn của một người khách cùng cô bé con và ba của bé. Thấy bé chơi bên chiếc taxi, người khách đã tiến đến nhắc nhở vì sợ bé gây phiên hà cho người tài xế. Tuy nhiên, hóa ra chủ nhân chiếc taxi là ba của bé. Ba đưa bé đi cùng vì sợ con gái ở nhà một mình không ai trông, không ai chăm sóc. Nhìn bé gái thoải mái vui đùa bên chiếc xe, nhiều người thấy xót xa. Cả ngày rong ruổi theo xe của ba trên các cung đường, bé chẳng có nổi một giấc ngủ tử tế. Ấy vậy, bé vẫn vô cùng hạnh phúc vì được ở bên ba, hớn hở vui sướng khi ba có khách đi xe. [https://soha.vn]

Tôi suy nghĩ miên man và thấy bóng dáng của Thiên Chúa là Cha nhân lành trong hình ảnh người cha lái taxi. Tôi cũng thấy bóng dáng của tôi trong hình ảnh cô bé gái. Tôi hình dung Chúa lái xe cho tôi đi cùng trong những chuyến hành trình của Ngài vì Ngài lo lắng, muốn chăm sóc, giữ gìn tôi bên Ngài. Ngài không muốn để tôi xa Ngài. Và cũng chính Ngài, trên chiếc xe “làm ăn” của Ngài, sẽ chở tôi về nhà Cha sau khi Ngài và tôi kết thúc một ngày làm việc rong ruổi trên mọi nẻo đường đời, là cuộc đời của tôi, như lời thánh vịnh:

“*Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì.*

*Trong đồng cỏ xanh tươi, Ngài cho tôi nằm nghỉ.*

*Ngài đưa tôi tới dòng nước trong lành*

*và bổ sức cho tôi.*

*Ngài dẫn tôi trên đường ngay nẻo chính*

*vì danh dự của Ngài.*

*Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u*

*con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng.*

*Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm.*

*Chúa dọn sẵn cho con bữa tiệc ngay trước mặt quân thù.*

*Đầu con, Chúa xức đượm dầu thơm,*

*ly rượu con đầy tràn chan chứa.*

*Lòng nhân hậu và tình thương Chúa*

*ấp ủ tôi suốt cả cuộc đời,*

*và tôi được ở đền Ngài*

*những ngày tháng, những năm dài triền miên*”.

(Tv 22)

“Bé vô cùng hạnh phúc vì được ở bên ba, hớn hở vui sướng khi ba có khách đi xe”. Tôi muốn thay chữ ***bé*** bằng chữ ***tôi***, và chữ ***ba*** bằng chữ ***Chúa***:

***“Tôi vô cùng hạnh phúc vì được ở bên Chúa, hớn hở vui sướng khi Chúa có khách đi xe”.***

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**DŨNG CẢM LÀM CHỨNG CHO CHÚA**

**HIỆP SỐNG TIN MỪNG**

**LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM (CN 33 TN B)**

**Mt 10,26-33**

**1. LỜI CHÚA: Chúa phán: “Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời. Còn ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ chối người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời” (Mt 10,32-33).**

**2. CÂU CHUYỆN:**

**1) CUỘC TỬ ĐẠO CỦA THÁNH AN-RÊ TRẦN AN DŨNG LẠC**

**TRẦN AN DŨNG LẠC** sinh năm 1795, gia đình ngoại giáo nghèo khó ở Bắc Ninh. Lớn lên, cậu theo cha mẹ đến xứ Kẻ Chợ sinh sống. Tại đây, cậu được một Thầy giảng nhận làm con nuôi và cho ăn học. Cậu được chịu phép rửa tội và nhận tên thánh là AN-RÊ. Sau đó cậu đáp lại ơn gọi dâng mình cho Chúa và theo học tại chủng viện Vĩnh Trị. Thầy An-rê Dũng được thụ phong linh mục vào năm 1823 khi mới có 28 tuổi. Từ khi thụ phong linh mục, cha An-rê được sai đi giúp xứ. Ở đâu cha cũng nêu gương sáng đạo đức qua cuộc sống khổ hạnh. Ngoài những ngày ăn chay theo luật định, Cha còn tự nguyện giữ chay thêm suốt cả Mùa Chay và các ngày thứ Sáu thứ Bảy hàng tuần. Nhờ đời sống đơn sơ khiêm hạ và khắc khổ như vậy, nên cha đã gây được thiện cảm của những người chung quanh và thành công trên bước đường tông đồ: Qua cha, nhiều tội nhân đã được ơn giao hòa với Chúa và nhiều người lương đã tin theo Chúa và xin gia nhập đạo Công giáo.

Trong thời gian đạo Công giáo bị bách hại gắt gao thời vua Minh Mạng, cha An-rê Dũng đã phải trốn lánh nhiều nơi. Một lần kia ở Kẻ Roi, khi vừa dâng lễ xong thì bị quan quân vây bắt và được giáo dân chuộc về. Sau đó cha đã đổi tên Trần An Dũng thành Trần An Lạc. Lần thứ hai cha bị bắt ở xứ Kẻ Sông khi đang xưng tội với cha Phêrô Thi. Hai cha bị quan quân đòi tiền chuộc tới 200 quan tiền. Nhưng giáo dân chỉ quyên góp được một nửa số tiền nói trên, nên chỉ mình cha Lạc được thả. Rồi sau đó cha lại bị đám quân lính khác bắt mang về huyện giam chung với cha Phêrô Thi và cả hai được áp giải về Hà Nội.

Hôm sau, quan án cho điệu hai cha ra công đường tra xét và bắt phải bước qua Thánh Giá để bày tỏ ý định bỏ đạo. Nhưng thay vì làm theo lệnh quan, hai cha lại cùng quì xuống hôn kính Thánh Giá và nói: “Không bao giờ chúng tôi chối Chúa và bỏ đạo cả. Chúng tôi đã suốt đời hy sinh vất vả đem Chúa đến cho người khác, thì lẽ nào bây giờ lại hèn nhát chối bỏ Chúa!”. Trước sự bất tuân của hai cha, quan tức giận sai lính đem nhốt các ngài vào ngục thất và làm thành án gửi về Kinh. Suốt thời gian ở trong tù, hai cha luôn cầu nguyện và ăn chay hãm mình, xin Chúa cho được ơn bền đỗ đến cùng. Tuy giáo dân được phép thăm nuôi hằng ngày, nhưng hai cha yêu cầu họ đừng đem đồ ăn ngon đến, và nếu bữa nào có thịt cá thì các ngài lại cho các bạn tù hoặc lính canh.

Ngày 21 tháng 12 năm 1839, hai cha đã chính thức nghe án lệnh xử trảm của nhà vua. Rồi các ngài bị điệu ra pháp trường Cầu Giấy ở Hà Nội. Đến nơi, các ngài cầu nguyện ít phút, rồi cúi đầu cho lý hình dễ dàng thi hành phận sự. Đức Thánh Cha Lêô 13 đã tôn phong các ngài lên hàng Chân Phước tử đạo vào ngày 27 tháng 05 năm 1900. Và ngày 19 tháng 06 năm 1988, Đức Thánh Cha Gio-an Phaolô II đã suy tôn hai ngài lên bậc hiển thánh.

**2) CUỘC TỬ ĐẠO CỦA BÀ THÁNH I-NÊ ĐÊ:**

Quan Tổng Đốc Trịnh Quang Khanh đích thân chỉ huy 500 lính đột xuất bao vây làng Phúc Nhạc, Ninh Bình, vào đúng sáng ngày lễ Phục Sinh (14.04.1841). Quan truyền tập trung giáo dân lại để quân lính lục soát từng nhà… Cha Lý được ông Trùm Cơ đưa sang vườn nhà bà Đê ở sát bên. Bà Đê chỉ cho cha đường mương khô ở sau vườn cạnh một bụi tre: “Xin Cha ẩn dưới rãnh này, Đức Chúa Trời gìn giữ thì Cha thoát, bằng không Cha và con đều bị bắt.” Nói xong bà cùng con gái Lucia Nụ, lấy rơm và cành khô che phủ lên, nhưng quân lính đã trông thấy Cha chạy qua vườn nhà bà, nên họ đến bắt cha Lý và bà Đê, chủ nhà. Ông Trùm Cơ, bốn hương chức trong làng và hai nữ tu Mến Thánh Giá Anna Kiêm và Anê Thanh cũng bị bắt. Tất cả bị trói mang gông điệu ra đình làng. Nhà bà Đê bị lục soát, thóc lúa, đồ dùng, tiền bạc đều bị lính lấy hết. Khi bị bắt, bà Đê rất sợ hãi, nhưng khi điệu bà ra đình làng thì gương mặt bà vui tươi và không có vẻ gì là sợ sệt nữa…

Quân lính áp giải các nạn nhân về Gia Định. Họ phải đi suốt đêm rất cực nhọc. Bà Đê sức yếu, không chịu nổi gông quá nặng, phải có người nâng đỡ nhiều lần. Tới thành Nam bà bị giam chung với hai nữ tu. Sáu ngày sau ra trước công đường, quan tòa bắt bà chối đạo bà đáp: “Tôi chỉ tôn thờ Thiên Chúa, không bao giờ tôi bỏ đạo Chúa muôn đời.” Các quan truyền đánh đòn bà. Lúc đầu lính đánh bằng roi, sau dùng củi lớn quật vào chân bà. Bà không nản lòng, khi chồng bà đến thăm, bà giải thích vì sao bà kiên tâm như vậy: “Họ đánh đập tôi vô cùng hung dữ, đến đàn ông còn không chịu nổi, nhưng tôi đã được Đức Mẹ giúp sức, nên tôi không cảm thấy đau đớn.” Đến lần thẩm vấn thứ hai, thứ ba thấy bà Đê vẫn một long trung kiên, quân lính được lệnh vừa đánh vừa lôi bà qua Thánh Gía. Nhưng bà sấp mình xuống đất, kêu lớn tiếng rằng: “Lạy Chúa, xin thương giúp con, con không bao giờ muốn chối bỏ lòng tin Chúa, nhưng vì con là đàn bà yếu đuối, nên họ dùng sức mạnh để để cưỡng bách con đạp lên Thập Giá.” Lần tiếp theo ra trước tòa, quan cho túm tay áo lại rồi thả rắn độc vào trong áo, nhưng bà Đê vẫn giữ được bình tĩnh cách lạ lùng. Bà đứng yên không hề nhúc nhích nên rắn không cắn, chỉ lượn vài vòng rồi bò ra. Các quan truyền đánh bà dữ hơn nữa rồi giam trong ngục. Nhưng bà đã kiệt sức, đi không nổi, phải có người dìu. Một nhân chứng về sau cho biết: “Bà I-nê Đê đã bị đánh đập tàn bạo đến nỗi thân mình đầy máu mủ. Tuy vậy bà vẫn vui vẻ, và còn muốn chịu khó hơn nữa.” Cô Lucia Nụ, đến thăm Mẹ trong ngục, thấy y phục thân mẫu loang lỗ máu, cô thương mẹ khóc nức nở, bà an ủi con bằng những lời tràn trề lạc quan: “Con đừng khóc nữa, mẹ mặc áo hoa hồng đấy, mẹ vui lòng chịu khổ vì Chúa Giêsu, sao con lại khóc?” Bà còn khuyên: “Con hãy về chuyển lời mẹ bảo với anh chị em con coi sóc việc nhà, giữ đạo sốt sắng sáng tối đọc kinh xem lễ, cầu nguyện cho mẹ vác Thánh Giá chúa đến cùng. Chẳng bao lâu mẹ con ta sẽ đoàn tụ trên nước Thiên Đàng”…

Sau ba tháng bị giam cầm hy sinh vì đức tin, ngày 12.07.1841, trong giờ hấp hối người ta thường nghe bà A-nê Lê Thị Thành cầu nguyện: “Lạy Chúa, chúa đã chịu chết vì con, con hết lòng theo thánh ý Chúa. Xin Chúa tha mọi tội lỗi cho con”.

Vào lúc 9 giờ sáng ngày 19. 6. 1988 tại Rôma, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã long trọng tôn phong 117 vị chân phước tử đạo tại Việt Nam lên hàng hiển thánh, trong đó có thánh nữ I-nê Đê hay cũng gọi là bà thánh A-nê Lê Thị Thành (1781-1841).

**3. THẢO LUẬN:**

**1) Tại sao đạo Công giáo thường hay bị người đời thù ghét bách hại?**

**2) Tử đạo là sẵn sàng hy sinh chịu chết để làm chứng cho Chúa (x. Cv 1,8). Vậy các tín hữu chúng ta sẽ phải dũng cảm làm chứng cho Chúa thế nào trong xã hội Việt Nam hôm nay?**

**4. SUY NIỆM:**

**1) SỐ LIỆU CÁC ANH HÙNG TỬ ĐẠO VIỆT NAM:** Ngay từ thời Giáo Hội Sơ Khai, các tín hữu đã phải chịu chung số phận với Thầy Giê-su là bị cấm cách, bắt bớ và giết hại. Thời nào và nơi nào đạo được truyền tới cũng đều có các vị anh hùng tử đạo. Tại Việt Nam, theo sử liệu, đạo Chúa đã được truyền giảng từ thế kỷ thứ 16. Và suốt thời gian gần 300 năm sau đó (1580-1888), có khoảng 400.000 người bị án lưu đầy. Trong đó khoảng 130.000 người đã chết vì đạo, dưới các triều đại nhà Nguyễn: Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức và bị các phong trào Cần Vương, Văn Thân đàn áp bách hại. Trong số đó, 117 vị có đủ án tích lưu trữ đã được Đức Thánh Cha Gio-an Phao-lô II tôn phong lên bậc hiển thánh và về sau một vị tên thày An-rê Phú Yên cũng được phong là Chân Phúc hay Á Thánh và cả 118 vị đã được mừng chung trong niên lịch của Hội Thánh hoàn cầu. Về thành phần các thánh Tử Đạo gồm: 8 Giám mục, 50 Linh mục, 59 tín hữu (16 Thầy giảng, 1 Chủng sinh và 42 giáo dân). Trong số 117 thánh tử đạo thì có 96 là người Việt Nam và 21 vị là thừa sai ngoại quốc.

Các ngài đã chịu nhiều cực hình như: 79 vị bị trảm quyết (chém đầu); 18 vị bị xử giảo (treo cổ); 8 vị bị chết rũ rù do đói khát bệnh tật khi bị giam trong ngục; 6 vị bị thiêu sinh (chết thiêu trong hỏa lò); 4 bị lăng trì – tức là phân thây ra từng mảnh; 1 bị tử thương và 1 bị bá đao tùng xẻo.

**2) LÝ DO CÁC NGÀI BỊ VUA QUAN BÁCH HẠI:**

Các thánh Tử Đạo bị vua quan và dân chúng thời đó thù ghét đàn áp giết hại không phải vì các ngài là những kẻ xấu làm điều gian ác, nhưng chỉ vì các ngài đã tin vào danh Đức Giê-su và đã dũng cảm tuyên xưng đức tin ấy, thể hiện qua thái độ bất khuất, không chịu bước qua thập giá theo lệnh vua quan, hầu ứng nghiệm lời Đức Giê-su đã tiên báo: “Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thóat” (Mt 10,22).

Đàng khác, vua quan và dân chúng thù ghét và ra tay bách hại các tín hữu chủ yếu là do hiểu lầm về giáo lý của đạo khi cho rằng theo đạo là vọng ngọai, là bất hiếu vì phải bỏ việc thờ cúng ông bà tổ tiên, đang khi thực ra không phải như vậy: điều răn thứ tư trong mười điều răn của đạo Chúa đã truyền dạy: con cái phải “thảo kính cha mẹ” và người tín hữu vừa phải chu tòan bổn phận thờ phượng một Thiên Chúa duy nhất lại vừa phải tôn kính và tỏ lòng biết ơn ông bà cha mẹ khi các ngài còn sống cũng như khi đã qua đời.

Nhưng lý do chính yếu khiến vua quan và các phong trào Cần Vương Văn Thân thời đó thù ghét bách hại các tín hữu là do tự ái dân tộc và hiểu lầm về lòng yêu nước của các tín hữu: Họ sợ người theo đạo sẽ bị các thừa sai ngọai quốc xúi giục làm lọan, trong khi các vị thừa sai ngọai quốc đã dám bỏ quê hương và từ giã người thân đến vùng đất xa xôi và chấp nhận hy sinh ngay cả mạng sống là do đức tin và lòng mến Chúa thôi thúc. Các ngài chỉ muốn chu tòan sứ vụ loan báo Tin Mừng của Đức Giê-su: “Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em.” (Mt 28,19-20); “Anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giê-ru-sa-lem, trong khắp các miền Giu-đê, Sa-ma-ri và cho đến tận cùng trái đất” (Cv 1,8b). Và quả thật, lịch sử đã ghi nhận: các thánh Tử Đạo Việt Nam đã bị vua quan kết án chỉ vì đức tin mà thôi chứ không do tội phản lọan theo giặc làm loạn chống phá triều đình.

**3) GƯƠNG HY SINH CHẾT VÌ ĐỨC TIN CỦA CÁC NGÀI:**

Ðọc lại tiểu sử các ngài, ta không khỏi cảm phục đức tin kiên cường của các ngài. Vì trung thành với Chúa, các ngài đã cam chịu thiệt thòi trong đời sống, mất hết chức quyền danh vọng, nhất là phải chịu muôn ngàn khổ hình, bị mất mạng sống vì đức tin.

Có những vị làm quan lớn trong triều đình như Hồ đình Hy; làm quan án như Phạm trọng Khảm… nhưng đã thà bị mất chức quyền, mất danh vọng hơn là mất Đức tin. Vì Chúa, các ngài đã từ bỏ mọi quyền lợi xã hội và còn sẵn sàng bị mất mạng sống.

Có những vị hàng nữ lưu như thánh A-nê Lê thị Thành, thân phận yếu đuối, mang gánh nặng gia đình, nhưng cũng sẵn sàng chịu mọi cực hình để minh chứng tình yêu đối với Chúa Giêsu.

Có những vị đầu xanh tuổi trẻ như Tô-ma Thiện, Phao-lô Bột, mới mười mấy tuổi đầu, tương lai còn dài, đường đời còn nhiều hứa hẹn. Nhưng các ngài đã khước từ tất cả, dâng hiến tuổi thanh xuân cho Chúa.

**4) SỐNG CHỨNG NHÂN GIỮA ĐỜI THƯỜNG:**

Bí quyết khiến các anh hùng Tử Đạo vượt qua gian nan thử thách là do các ngài biết “Sống sự sống của Chúa Giê-su trong thân xác yếu hèn của mình”. Đức Giê-su đã hứa sẽ ban Thánh Thần, giúp các môn đệ phải nói gì và nói thế nào khi bị điệu ra trước quan quyền (x Mt 10,19-20). Để được như vậy, các ngải đã phải mỗi ngày “Chết đi cho bản thân”, và sống trong ơn nghĩa của Đức Giê-su.

Ngày nay có lẽ chúng ta không có cơ hội làm chứng cho Chúa như các thánh Tử Đạo cha ông, nhưng chúng ta vẫn có thể trở thành chứng nhân của Chúa ngay giữa đời thường hằng ngày trong gia đình và ngoài xã hội:

- Để có thể sẵn sàng hy sinh mạng sống vì đức tin khi cần, thì ngay từ bây giờ chúng ta đã phải quyết tâm ***sống công bình bác ái*** khi giao tiếp với bà con chòm xóm hay khi  làm ăn buôn bán nơi phố chợ.

- Để có thể dũng cảm làm chứng cho Chúa trước mặt người đời khi có dịp, ngay từ bây giờ chúng ta đã phải là những ***người chồng người vợ tốt lành, luôn chu tòan trách nhiệm lo cho gia đình, đã phải hiếu thảo***với tổ tiên ông bà cha mẹ.

- Để sau này có thể trở thành công dân của Nước Trời, thì ngay từ bây giờ chúng ta đã phải là những người ***công dân tốt*** ở trần gian, luôn ***chu tòan nghĩa vụ*** đối với quê hương đất nước và trở thành ***khí cụ bình an*** của Chúa bằng lối sống bác ái theo tinh thần “tám mối phúc thật” của Chúa Giê-su, được thánh Phan-xi-cô tóm lại trong Kinh Hòa Bình… Nhờ đó chúng ta sẽ gây được thiện cảm với anh em lương dân cùng khu phố hay làm việc chung trong công sở, trường học và nhà máy.

**5. NGUYỆN CẦU:**

- Lạy Chúa, xưa Chúa đã dạy các môn đệ rằng: “Anh em sống giữa thế gian, nhưng không được theo thói thế gian”. Xin cho chúng con đừng bao giờ bỏ Chúa để chạy theo cám dỗ của thế gian, ma quỉ và chiều theo các đam mê xác thịt. Xin cho chúng con luôn ý thức rằng: “Con nhà tông không giống lông, cũng giống cánh”, để chúng con luôn xứng đáng là con cháu của các Anh Hùng Tử Đạo Việt Nam. Xin cho chúng con luôn chiếu ánh sáng tin yêu trước mặt người đời: Biết nở nụ cười khi tiếp xúc, sẵn sàng cởi mở đi bước trước để làm quen với những người mới gặp, mở miệng an ủi những ai đang gặp tai nạn rủi ro; biết khiêm hạ phục vụ tha nhân, đặc biệt phục vụ những người đau khổ bất hạnh đang cần được cảm thông trợ giúp.

- Hát chung Kinh Hòa Bình của thánh Phan-xi-cô: “Lạy Chúa từ nhân, xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người… “

X. HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A. -Đ. XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

**LM ĐAN VINH - HHTM**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giám Mục Joseph Strickland: NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI NGÀY NAY**

**Chuyên mục: “TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN”**

**Giám Mục Joseph Strickland: NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI NGÀY NAY**

**Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.**

**chuyển ngữ**

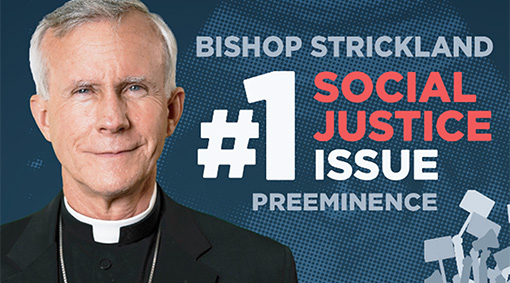
****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3Cdii78>

Giám mục Joseph Strickland thuộc giáo phận Tyler, TX là một mục tử can đảm. Trong một mục mới nhất của tổ chức EDIFY.org, **Gm Strickland đã cắt nghĩa rõ ràng và ngắn gọn tại sao Sự Thánh Thiêng của mạng sống con người lại là một vấn đề rất quan trọng trong thời đại chúng ta.**

Bài viết này đã được cho lên YouTube/Video và sẽ được trình bày vào tuần sau tại cuộc họp của HĐGM-HK chắc chắn là để bàn về vấn đề mạng sống con người, đồng thời sẽ có tranh luận về *“Phép Mình Thánh Chúa một cách rõ ràng mạch lạc”* - trong đó có vấn đề **khi nào thì người Công Giáo có chức quyền được lên rước Mình Thánh Chúa trong khi vẫn còn cổ vũ cho việc phá thai.**

****

Quí vị có thể bấm vào dưới đây để trực tiếp nghe Giám Mục Strickland nói, và ở dưới là phần chuyển ngữ của Bs Nguyễn Tiến Cảnh.

[**You can watch Bishop Strickland’s message by clicking HERE.**](http://email.vervemail.com/ct/58726707:JG43kt20N:m:1:415951689:458F26830C00C2318A9DD8FC26244510:r)

<https://edify.us/video/preeminence/>

Mong quí vị theo dõi và xin đừng quên chia sẻ với mọi người. Xin cảm ơn.

  \*\*\*\*

Có rất nhiều vấn đề xã hội mà chúng ta cần phải chú ý tại Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ hiện nay và trên khắp thế giới, như vấn đề di dân, kỳ thị chủng tộc, chiến tranh, phá thai và chăm sóc thụ tạo. Vậy **tại sao niềm Tin Công Giáo của chúng ta lại đặt một vấn đề xã hội lên hàng ưu tiên trên những vấn đề khác và cho đó là vấn đề xã hội rất quan trọng của thời đại chúng ta?** Bởi vì đó là **Sự** **Thật. Nó rất đơn giản.** Giáo Hội ngày nay **thực sự phục vụ con người trên khắp thế giới bằng tình thương và lòng nhân hậu khi chúng ta can đảm giảng dạy và sống sự thật.** Chia sẻ những điều mà Thiên Chúa tỏ lộ cho chúng ta là hành động linh đạo về lòng Chúa thương xót. **Quyền được sống vẫn là vấn đề xã hội tối quan trọng** bởi vì **phá thai là trực tiếp tấn công vào chính sự sống**. Một con người sẽ chẳng còn có vấn đề liên hệ nào khác **nếu nó bị giết ở trong bụng mẹ.** Một lý do khác nữa là số lượng phá thai đã vượt kỷ lục - **ở Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ người ta đã cố tình kết liễu mạng sống của hơn 60 triệu hài nhi trước khi chúng được sinh ra.** Lý do nữa là mỗi người nam và nữ đều được sinh ra **giống như hình ảnh của Thiên Chúa.** Vì lý do đó, mỗi người chúng ta đều có nhân phẩm như nhau - ở mọi lứa tuổi và ở mọi giai đoạn của cuộc sống. **Các Giám Mục Hoa Kỳ với tư cách là Hội Đồng đã hân hoan cùng nhau đồng ý về vấn đề tối quan trọng này,** **nhưng cứ mỗi hai năm, truyền thông báo chí lại cố gắng vẽ Hội Đồng Các Giám Mục thành một bức tranh chia rẽ hoặc đang chuẩn bị những cuộc tranh luận cam go về vấn đề tối quan trọng hoặc những vấn đề liên hệ đến phá thai.** Cái gì đã xẩy ra vậy?

Trước hết, **chúng ta phải biết rằng những cuộc tranh luận này không bao giờ lại là tranh luận thần học hay giáo lý.** Quyền sống theo vị thế bao gồm hai phương diện, một là giới luật luân lý tối quan trọng hai là nhìn vấn đề được nhìn qua một lăng kính để thẩm xét từng vấn đề một như chính trị, văn hóa, xã hội và kinh tế.

Thứ hai, có những nhóm và những nhà lãnh đạo chính trị **muốn gây hoang mang trong dân chúng để cho chúng ta tin rằng Giáo Hội không có tiếng nói thống nhất về quyền sống và thảm họa của việc phá thai.** Những nhóm Công Giáo giả hiệu / Fake Catholic groups, như nhóm “Công Giáo thích chọn phá thai / Catholics for choice”, đều được chú ý và những ý kiến trái ngược trong Giáo Hội cũng được trình bày với cùng mức quan trọng và uy quyền như Giáo Hoàng, các Giám Mục và Huấn Quyền. Chiến thuật đánh đổ này cũng đã có thành công một phần nào.

Thứ ba, xuyên suốt giòng lịch sử của Giáo Hội, **Giáo Hội cũng có căng thẳng giữa những người muốn Giáo Hội phải liên hệ với thế quyền nhiều hơn và những người muốn thế quyền phải tuân theo cách nhìn của Chúa Kito.** **Vấn đề cấp bách hiện nay là một trong những chính đảng lớn đã triệt để cổ vũ và yểm trợ phá thai.** **Do đó, nếu người Công Giáo lên tiếng bảo vệ những đứa trẻ chưa được sinh ra thì Giáo Hội sẽ bị dán ngay cho một nhãn hiệu là phe đảng và làm chính trị** bởi những kẻ sợ sẽ bị mất mát rất nhiều. Và nhãn hiệu đó có thể làm giảm khả năng tuyên xưng sứ điệp của Chúa Giêsu một cách hiệu quả. **Vậy thì đứng trước tất cả những chuyện đó, người Công Giáo phải làm gì?**

**Chúng ta phải đặt Chúa Kito lên trên hết. Có nghi ngờ gì về việc Chúa Giêsu nghĩ về việc phá thai không? Đức tin của chúng ta phải đi trước những liên hệ chính trị.** **Chúng ta phải coi những người cổ vũ phá thai như Chúa Giesu coi họ. Chúa Giesu đến cũng để cứu họ và yêu mến họ. Chúng ta cũng cần phải yêu thương họ, và trình bày sự thật cho họ một cách rõ ràng và với lòng nhân hậu và cầu nguyện cho họ ăn năn trở lại.** Không ngỡ ngàng sao được khi mà những người “tai to mặt lớn” chuyên cổ vũ phá thai trở lại với Sự Thật của vấn đề? **Chúng ta cũng phải vươn tới để giúp nhiều người đã bị tổn thương tinh thần và tình cảm vì đã tham dự vào hành trình phá thai.** **Những người nữ/vợ và nam/chồng đã phá hủy con của họ cũng luôn luôn phải đau khổ vô cùng. Có lẽ họ tin rằng Thiên Chúa không bao giờ có thể tha thứ cho họ.** Đó là ý nghĩ sai lầm. Nếu bạn đã can dự bằng cách nào đó vào tiến trình phá thai, thì xin biết rằng Chúa Kito luôn hiện diện trong tình khoan dung của Bí Tích Hòa Giải. Xin hãy đến, hãy ăn năn thống hối về những hành động trước đây của bạn, và **hãy để cho Chúa Kito tha thứ cho bạn, giải thoát bạn và chữa lành bạn.** Sau cùng, chúng ta hãy **chấp nhận giảng huấn rõ ràng của Giáo Hội về Mạng Sống con người là Thánh Thiêng chính là một Tặng Phẩm.** Một trong những cách thức tốt nhất để sống niềm tin của chúng ta và chăm sóc ơn cứu độ của chúng ta là **chia sẻ sự thật với mọi người** - hành động để giải thoát con người khỏi bóng tối âm u đem họ về nơi ánh sáng chan hòa.

Trong những giây phút quan trọng này của lịch sử, các bạn muốn **đứng lên vì cái gì?** Các bạn muốn chết trên ngọn đồi nào? Tôi cảm thấy có nhu cầu cần phải nói cho tất cả chúng ta là những người tin rằng **Sự Sống là Thánh Thiêng từ lúc thụ thai cho đến khi chết một cách tự nhiên.** Tôi muốn nói cho những trẻ em đó là những trẻ bị sát sinh trước khi chúng có được tiếng nói. **Tất cả những vấn đề khác thì chỉ là thứ yếu đối với những em bé chưa được sinh ra.** Và nếu nền văn hóa của chúng ta loại bỏ tôi ra, thì tôi muốn chết trên ngọn đồi đó. Tôi là Giám Mục Joseph Strickland thuộc Giáo Phận Tyler, Texas cho chương trình EDIFY.org

Theo Catholic Vote

Life. Faith. Freedom

Nov. 9, 2021

**NTC**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**PHONG TRÀO “SÁT TẢ” NĂM 1885 TỪ QUẢNG NAM VÀO ĐẾN BÌNH THUẬN DƯỚI NGÒI BÚT CỦA MỘT GIÁO DÂN CÒN SỐNG SÓT**

   **Tác phẩm “Cận đại Việt sử diễn ca Quyển nhứt”**

Trong năm 2019, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM. cho xuất bản tác phẩm *“Cận đại Việt sử diễn ca Quyển nhứt”* của tác giả Huỳnh Thiên Kim (1903-1971). Đây là một tác phẩm bằng thơ. Lời phi lộ của tác giả: *“Đại Nam quốc sử diễn ca/ Vua truyền Ngô Cát viết ra lâu rồi/ Chép ghi tới Hậu Lê thôi/ Đến nay chưa kẻ hạ hồi diễn thêm/ Nghĩ là chỗ khuyết cần chêm/ Không nề thô thiển, chẳng hềm khen chê/ Sử Nam diễn nốt sau Lê/ Phân tranh Tây- Nguyễn, nước về tay ai?/ Quốc vong gợi mối quan hoài/ Nhớ thời Pháp thuộc nghiệt cay, não lòng”*

Quyển nhứt được diễn thơ “Từ Tây Sơn, Nguyễn Ánh phân tranh đến nước Nam trong thời Âu chiến”.

Đoạn thứ hai mươi mốt *“Phong trào Cần vương bành trướng”* có bài thứ 9 *“Văn thân chém giết linh mục và giáo dân”*: “ Chiếu Cần vương có tiếng vang,/Dân tâm xúc động, văn thân kéo cờ./ Bắc Trung khởi nghĩa một giờ,/ Quyết lòng khôi phục cõi bờ nước Nam./ Nghĩ rằng dân đạo tà tâm,/ Đầu hàng giặc Pháp,nhận làm điệp viên./ Đưa đường dẫn lối các miền,/ Đánh Tân Sở đó nhãn tiền chẳng xa./ Nội công phản quốc gọi là,/ Hô hào “Sát Tả” đạp chà giáo dân./ Đánh thành Quảng Ngãi rần rần(1),/ Giết Boi ri é(2), giáo đường Bàn Gôi./ Phú Hòa, Phường Chuối nổi sôi,/ Hai linh mục trả xong rồi trái oan:/ Cố Ga ranh(3), cố Ghê gan(4),/ Ma xê(5) Nước Nhỉ, thiên đàng nương mây./ Ba ra(6) Thác Đá bỏ thây,/ Đuy bông(7) Hội Đức một ngày tiên du./ Y ri bạt(8) chết Quán Cầu,/ Sa tơ lê(9) chặt mất đầu Cây Gia./ Giáo dân bị giết hằng hà,/ Khắp vùng Thanh Hóa, Khánh Hòa, Phú Yên./ Lưỡng Bình(10), Lưỡng Quảng(11) các miền,/ Ở gần Huế chỉ Thừa Thiên an toàn./ Các linh mục khóc phàn nàn,/ Cuộc xy(\*) chậm trễ dẹp loàn cứu dân./ Phong trào bồng bột trăm phần,/ Lửa xe nước gáo, viện binh thấm gì!/ Lòng Sông(12) toàn thể bỏ đi,/ Bảy nghìn lánh nạn thành Quy(13) não nùng./ Tụ nhau bãi bể cơ cùng,/ Không phên che nắng, không mùng ngủ đêm./ Đương cơn đói giá gạo lên,/ Ca men béc(14) mướn chở chuyên Sài Gòn./ Hai năm(15) cảnh trạng héo don,/ Tính nhì vạn tứ hao mòn giặc ni(16)./ Bên Tây nội các Phe ry,/ Thứ dân(17) lật đổ, Nam Kỳ Tom sông./ Đòi về “công cán”(18) hết mong,/ Bê ranh(19) quyền nhiếp luật chung đảng bè”.

Trong đoạn thơ ấy, tác giả chỉ kể lại vài xứ đạo điển hình mà Văn Thân đã giết các linh mục Pháp và giáo dân ở các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên mà thôi. Trong năm 1885 tất cả các xứ đạo ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận đều bị quân Văn Thân bao vây, tấn công và sát hại. Những xứ đạo từ đèo Hải Vân vào đến Bình Thuận thuộc địa phận Đông Đàng Trong.

**Hai thi phẩm kể lại cuộc tàn sát của quân Văn Thân của một giáo dân còn sống sót**

Hiện nay cũng như trong quá khứ khi bàn về Phong trào “bình Tây- sát Tả” các nhà nghiên cứu chỉ đào sâu nghiên cứu về “bình Tây”, còn “sát Tả thì không dám đề cập đến, nếu có đề cập thì cũng chỉ đề cập một cách sơ sài lấy lệ mà thôi.

Linh mục Võ Ngọc Nhã quê ở Nước Nhỉ, Phù Mỹ, Bình Định đã sưu tầm được hai thi phẩm trường thiên tường thuật cuộc biến loạn “sát Tả bình Tây”, những ngày lưu huyết nhất trong lịch sử Việt Nam, trên địa bàn địa phận Đông Đàng Trong (giới hạn địa phận Đông Đàng Trong từ phía nam đèo Hải Vân đến hết tỉnh Bình Thuận). Hai thi phẩm này được Giáo sư Lam Giang Nguyễn Quang Trứ chú giải và được in chung trong tác phẩm “Đặng Đức Tuấn tinh hoa Công giáo ái quốc Việt Nam” (xem: LamGiang& Võ Ngọc Nhã, *Đặng Đức Tuấn tinh hoa Công giáo ái quốc Việt Nam*, Tác giả tự xuất bản, 1970, tr.461-570)

Thi phẩm *“Đại loạn năm Ất dậu 1885”* gồm có 8 bài: Cảm nghĩ của một giáo dân trước thời cuộc;  Quyền thần loạn chính; Việc biến loạn ở kinh thành; Văn thân khởi binh; Thân hào sát Tả; Giáo dân cự chiến; Quân Pháp đánh đẹp; Thanh minh trước công luận.

Thi phẩm *“ Giáo nạn trong quốc biến”* (Dậu- Tuất niên gian phong hỏa ký sự) gồm có 6 bài: Loạn căn và việc thất thủ kinh thành; Những vụ thảm sát và chiến trận ở Quảng Ngãi; Chiến trận ở Bình Định; Biến loạn ở Phú Yên; Chiến trận ở Quảng Nam; Khánh- Thuận và những ngày tàn của phong trào sát Tả bình Tây.

Những tiêu đề trong hai thi phẩm này, theo tôi cũng do người đời sau đặt ra. Thi phẩm *“Giáo nạn trong quốc biến”* tường thuật các cuộc thảm sát, các trận giao công một cách tường tận, tỉ mỉ hơn thi phẩm *“Đại loạn năm Ất Dậu”.*

Giáo sư Lam Giang Nguyễn Quang Trứ đề nghị: “Những ai là sử gia vô tư, công bình, cần phải đọc kỹ tài liệu này vì trước đó họ đã được đọc nhiều tài liệu của thực dân, của văn thân và những bút ký, hồi ký của các giáo sĩ ngoại quốc. Quan điểm của những nhân chứng thời đại đã khác nhau thì đối với một sự việc, mỗi bên đều thấy được ít nhiều khía cạnh mà bên kia không thấy…

Hãy bình tâm nghe thêm một tiếng chuông về cuộc biến loạn năm Ất Dậu, cuộc biến loạn ảnh hưởng chính trị còn diên man đến tận ngày nay.

Người xưa thường nói: “Kiêm thính tắc minh”. Phải nghe nhiều bên, nhiều phía rồi mới nhận định rõ ràng chân tướng của sự việc được”.(Lam Giang & Võ Ngọc Nhã, *Đặng Đức Tuấn tinh hoa Công giáo ái quốc Việt Nam*, Tác giả tự xuất bản , 1970, tr.461)

Hai tài liệu lịch sử này diễn tả sự việc dưới quan điểm một giáo dân có tinh thần yêu nước, yêu đạo lý mà lại bị gạt ra khỏi hàng ngũ dân tộc.

Lập trường sáng tác là lập trường của một giáo dân sống sót sau những ngày khói lửa. Cố nhiên đối với văn thân, tác giả không có cảm tình. Đó là việc tất nhiên vì ai mà có cảm tình với những kẻ đã trấn nước, hỏa thiêu thân bằng quyến thuộc của mình cho được? Quan điểm của một giáo dân sống sót đã từng chứng kiến cảnh thảm sát người đồng đạo thì lẽ tất nhiên không phù hợp với người đời sau ở trong hoàn cảnh sóng yên gió lặng.

Theo Giáo sư Lam Giang: “ Trong thi phẩm “Giáo nạn trong quốc biến” có những đoạn chép về nội chiến, dùng những chữ nặng nề như “thằng, đứa, nó, chém đầu, chặt óc, bỏ đầu chó tha v.v…”, có người khuyên tôi nên tỉnh lược bớt, sửa đổi lại cho giảm vẻ gay cấn, kịch liệt đi. Tôi không làm vì có 2 lý do chính đáng:

Một là không nên xâm phạm vào một tài liệu lịch sử để rồi về sau lại tốn công người ta phải hiệu đính lôi thôi…

Hai là vì giá trị văn chương. Tả chân thì cho ra tả chân. Rất đỗi hai ba người cãi nhau mà nổi nóng lên thì không dùng văn từ trang nhã huống hồ là việc thù hiềm đến mức phải dùng gươm giáo sát hại nhau. Sửa đổi vài chữ nặng nề, chưa hẳn đã làm êm dịu được sự thật lịch sử mà lại tổn thương đến giá trị văn chương tả chân, ai cầm bút mà nỡ làm một việc vô bổ như vậy?

Công bố một tài liệu lịch sử là để góp phần vào khát vọng đi tìm sự thật của con người muôn thuở. Trong một sự thật lịch sử bao giờ cũng có những bài học tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ cho người đời sau.

… Còn như cái thói húy kỵ, sợ động chạm bên này, sợ phiền lụy bên kia, che giấu sự thật thì cái thói đó quyết không phải là tác phong của người yêu nước sáng suốt và thành thực”.

Giáo sư Lam Giang khẳng định: “Sử phải là tín sử, nghĩa là rất trung thực để cho người đời sau tin được. Chiến tranh có những sự việc ghê tởm, gớm ghiếc của chiến tranh. Người Pháp chép sự việc quân Ba Lê Công Xã đánh nhau với quân chính phủ Versailles, miêu tả đủ những chi tiết rung rợn của cuộc nội chiến, không có một nhà phê bình nào, một học giả nào đòi bỏ bớt chi tiết này, chi tiết nọ vì “xét tình hình chính trị đặc biệt” và những lý do gì gì nữa vân vân” (Lam Giang& Võ Ngọc Nhã, sđd,tr.513)

**Diễn biến việc “Văn thân chém giết Linh mục và giáo dân” dưới ngòi bút của một giáo dân còn sống sót sau cuộc sát Tả**

Trong “Sát Tả bình Tây hịch” khẳng định người theo đạo Da tô là loại : “Hồ mạo hổ oai, dẫn chiêu cừu vu quốc ấp/ Kê thê phụng tập, nhập xú loại vu môn đình” *(cáo mượn oai hùm, dẫn thù nghịch tanh hôi giày đất nước/ Gà leo nhánh phụng, dắt man di tàn ác hại quê nhà)*. Quan niệm như vậy cho nên nhiệm vụ của những người tham gia Phong trào Cần vương lúc ấy là “tiên sát Tả”.

Phong trào Cần vương xướng lên đầu tiên là ở Quảng Ngãi: *“Khởi đầu tại huyện Bình Sơn,/ Kéo vô lấy tỉnh đoạt quờn thượng ty. Tỉnh quan cũng chịu thua đi,/ Bố thì chạy trốn, Án Mi giam ngoài./ Vào thành trước hết làm oai,/ Chém đầu anh đội lại vài giáo nhơn”.*

**Xứ đạo Văn Bân – Quảng Ngãi**: Sau khi chiếm tỉnh thành Quảng Ngãi, bìnhTây đâu không thấy chỉ thấy Văn thân mở màn việc sát Tả tại xứ đạo Văn Bân: *“Mở đầu giết đạo Văn Bân/ Trẻ già trai gái một lần sát thiêu./ Đào hào chôn sống cũng nhiều,/ Trói vò trấn nước dập dìu thây trôi./ Đánh đâm sát mạng vô hồi,/ Quá tay độc ác nghĩ thôi lạ lùng.”*

**Xứ đạo Bàu Gốc:** Kế sau Văn Bân thì đêm 14/7/1885 quân Văn thân bao vây xứ đạo Bàu Gốc. Sáng ngày 15/7/1885 khoảng 300 giáo dân tụ tập tại nhà thờ chờ chết mà không kháng cự. Ngày 16/7/1885 quân văn thân xông vào chém đầu linh mục Jean Poirier - tên Việt là Tân - và thiêu cháy nhà thờ cùng với 300 giáo dân: *“ Đoạn vây Bàu Gốc quá đông,/ Xông vào trước chém cố Tân lấy đầu./ Trăm ngàn kẻ dữ kéo vô,/ Thiêu gia sát mạng hàm hồ chỉn ghê./ Giáo nhơn đã quyết một bề,/ Phú mình chịu chết chẳng hề đôi co./ Dưng làm của lễ thơm tho,/ Ba trăm hội hữu đều vô nhà thờ./ Một lòng thống hối đợi chờ,/ Hỏa công một trận ra tro chẳng còn./ Thảm thương trẻ nhỏ con con,/ Đập đầu bỏ lửa cháy mòn tiêu tan./ Những người dạ có cưu mang,/ Cũng đâm đổ ruột hàm oan muôn phần.”*

**Xứ đạo Phú Hòa:** Sau khi quân triều đình chiếm lại tỉnh thành Quảng Ngãi: *“Chém đầu mấy đứa hoành hành,/ Tức thì nả phỉ thâu thành phục quan”*. Quan liền truyền lệnh phân giải lương- giáo: *“Truyền rằng: “ Quan đã tới đây,/ Các làng chớ khá làm rầy không nên!/ Đây ta phân giải hai bên,/ Trước sau thuận thỏa, vững bền tương an./ Đừng chôn tiền bạc, của vàng,/ Bằng ai làm lỡ kíp toan đem về.”*. Người dân xứ đạo Phú Hòa tin thật: *“Đạo dân tin thật, chẳng dè…/ Của chôn, của giấu nhứt tề đào lên./ Bỗng nghe một tiếng súng rền,/ Các làng chực sẳn bốn bên xông vào.”* Ngày 17/7/1885 quân Văn thân xông vào xứ đạo Phú Hòa chém đầu Linh mục Louis Guégan - tên Việt là Hoàng - và tàn sát giáo dân: *“Chém đầu cố Hoàng bêu cao,/ Còn bao nhiêu nữa giết ào chẳng tha./ Bất phân nam nữ trẻ già,/ Tận hành tru lục cửa nhà cháy tiêu.”.*

**Xứ đạo Phường Chuối, Vạn Lộc:**  *“Cù Và, Chợ Mới tiếp theo,/ Đốt nhà, sát mạng tinh yêu lạ đời./ Phường Chuối sắp lên các nơi,/ Phất cờ giục trống chói trời vang tai./ Kéo vây Vạn Lộc trong ngoài,/ Đầy đồng chật đất những loài tham ô./ Đốt rào, phá xóm hồ đồ,/ Giáo nhơn khiếp sợ kéo vô nhà thờ./ Soát tìm non núi, bụi bờ,/ Gặp ai giết nấy chẳng chờ lịnh đâu.”*. Linh mục André Marie Garin - tên Việt là Châu - ở tại nhà thờ Cù Và, vào ngày 18/7/1885, Linh mục Garin đi thăm họ đạo nhánh là Phường Chuối và bị giết cùng với 500 giáo dân ở đây: *“ Kéo vào giết đặng cố Châu,/ Bêu đầu làm lịnh thảm sầu thương ôi!/ Đứa gian, đứa dữ vô hồi,/ Đứa khuân của cải, đứa lôi đồ thờ./ Muôn ngàn giáo mác chực hờ,/ Năm trăm giáo hữu một giờ tan hoang./ Kẻ chôn, người đánh chết ngang,/ Kẻ đâm đổ ruột, người toàn chết thiêu./ Thả sông, thắt cổ cũng nhiều./ Heo gà ních hết, chó mèo sạch trơn./ Ghê thay lấy oán trả ơn,/ Dân lành luống chịu giận hờn oan gia.”*

**Xứ đạo Bàn Cờ, Phước Lộc, Cù Và** lúc đầu cũng tính bề chống cự lại nhưng rồi lại thôi: *“Bàn Cờ, Phước Lộc, Cù Và,/ Toan bề cự địch dần dà chịu lâu./ Nhưng vì ý Chúa cao sâu,/ Để cho tử tiết ngõ hầu lập công./ Hai nhà phước viện cũng đông,/ Đua nhau tuẫn đạo lập công muôn đời./ Các thầy, các chú nơi nơi,/ Cam tâm tử nghĩa coi đời như không./ Còn nhiều các hội tây đông,/ Bỏ thây cõi đất vì trông phước trời.”(*xem thêm: Trương Bá Cần, *Lịch sử phát triển Công giáo ở Việt Nam tập II*, Nxb Tôn giáo , Hà Nội, 2008, tr.*371)*

**Xứ đạo Hà Ra -Bình Định.** Tại Bình Định Phong trào “Sát Tả” khởi sự tại xứ đạo Hà Ra (nay thuộc xã Mỹ Đức -Phù Mỹ). Đêm 29 rạng 30/7/1885, 23 giáo hữu bị bắt ném xuống biển: *“Mở đầu giết đạo Hà Ra,/ Trói người nhận nước nghĩ đà ghê thay!”*. Kế đến bổn đạo họ Bồng Sơn: *“Bồng Sơn bổn đạo vừa hay,/ Tính đà khó nỗi chạy bay đàng nào./ Ở liều trong chốn gươm đao,/ Mặc ý Chúa định làm sao thì làm…/ Ba mươi bốn hội lòng cam,/ Noi theo dấu Chúa cõi phàm quyên sanh.”*

**Xứ đạo Gia Hựu** Khoảng giữa tháng 7/1885 vài giáo dân ở xứ đạo Trà Câu (Quảng Ngãi) vào Gia Hựu (Bình Định) báo tin cho Linh mục chánh xứ Gia Hựu là Geffroy - tên Việt là Bửu- biết là Văn thân đang sát hại giáo dân ở Quảng Ngãi. Linh mục Geffroy liền ra Huế cầu cứu. Ngày 4/8/1885 quân Văn thân bao vây Gia Hựu, hai Linh mục phó  xứ Gia Hựu là Linh mục Horoné Dupont- tên Việt là Minh- và Linh mục Nhứt  dẫn 2000 giáo dân chạy về Thác Đá, nhưng chỉ mới đi khoảng 15 cây số thì bị quân văn thân chặn ở chân đèo Hội Đức (giữa Gia Hựu và Thác Đá), hai linh mục bị chặt đầu và giáo dân bị giết: *“Gia Hựu cũng đã xuất hành,/ Mới đi đến dốc Bánh Canh một đoàn./ Ngoài trong các xã, các làng./ Đón vây sau trước giết càn sạch trơn./ Bỏ thây trên cõi trần hườn,/ Máu oan để chứng đạo chơn giống lành./ Chẳng ai cự địch tranh hành,/ Một lo thống hối dọn mình về quê./ Hai ông linh mục nhứt tề,/ Xá sanh thủ nghĩa ghét chê sự đời./ Ba nhà phước viện ba nơi,/ Cũng đều tử tiết muôn đời thơm danh./ Còn các đạo sư, đạo sanh,/ Cũng cam chịu chết dưng mình đền ơn.”*

**Xứ đạo Thác Đá** Cuối tháng 7/1885 cha sở xứ đạo Thác Đá( phía đông cầu Lại Giang- Bồng Sơn) nhận được lệnh của Giám mục Van Camelbeke - tên Việt là Hân- phải dẫn giáo dân lánh nạn vào Làng Sông rồi xuống Qui Nhơn. Nhận thấy đoạn đường quá xa không thể dẫn giáo hữu trốn thoát, nên Linh mục Francois Barrat - tên Việt là Chung- cùng với Linh mục phó xứ người Việt tên là Mão, cùng các nữ tu và giáo dân sẳn sàng “tuẫn đạo vong thân”.Chiều ngày 3/8/1885 văn thân bao vây xứ đạo Thác Đá , Linh mục Barrat, Linh mục Mão cùng các nữ tu và giáo dân bị thiêu sống trong nhà thờ.  ( Lm Huỳnh Kim Lăng, Bản khởi thảo lịch sử các giáo xứ thuộc Giáo phận Qui Nhơn[ bản đánh máy], tr.117)

**Xứ đạo Nước Nhỉ**  có một Chủng viện do Linh mục Auguste Macé- tên Việt là Sĩ- làm Giám đốc. Ngày 1/8/1885. Linh mục Hamon- tên Việt là Lựu- ở xứ đạo Truông Dốc (Nhà Đá- Phù Mỹ) viết thư cho linh mục Macé ở Nước Nhỉ khẩn cấp kêu gọi giáo dân trốn vào Truông Dốc, rồi xuống Làng Sông để rồi sau đó vào Qui Nhơn. Giáo dân chia làm nhiều nhóm trốn đi, nhưng nhóm của linh mục Macé bị chận lại, nên quay về lại Chủng viện. Ngày 2/8/1885 quân văn thân bao vây Chủng viện, giáo dân chống cự lại, nhưng chỉ với vài khẩu súng nên sau khi hết đạn văn thân tràn vào chém linh mục Macé và giết 500 giáo dân: *“Dễ đâu kể hết nguồn cơn,/ Trải qua Phù Mỹ thiệt hơn vài điều./ Nhà trường Nước Nhỉ đã thiêu,/ Tư bề vây phủ dập dìu đoàn hung./ Đông như kiến cỏ muôn trùng,/ Phá rào hãm thấu vào trong đốt nhà./ Hỗn hào quá nữa lâu la,/ Trước là nghĩa thiết, nay là thù sâu./ Nội làng há dễ là đâu,/ Chém giết cố Sĩ lấy đầu bêu cao./ Đạo dân lớn nhỏ giết ào,/ Hễ là xóm đạo nhà nào cũng thiêu./ Lửa cháy từ mai đến chiều,/ Khuân đồ, lấy của, dập dìu người ta./ Khác chi đoàn lũ yêu ma,/ Gặp ai giết nấy bất bà bất con!”(* xem thêm: Trương Bá Cần, sđd, tr.*372)*

Giáo dân bị tàn sát một cách dã man như vậy, nhưng bọn thực dân Pháp vẫn làm ngơ không ra tay cứu giúp: *“ Quan Tây thấy việc sờ sờ,/ Làm thinh để đó, ngẩn ngơ sự đời!/ Cũng như kẻ lạc đạo Trời,/ Chẳng vì Hội Thánh cứu thời gian nguy./ Ngó lên xóm đạo bỏ đi,/ Đỏ rần lửa cháy, đen sì khói bay./ Tầu Tây vào cửa thấy ngay,/ Án binh bất động…dở hay mặc người!/ Nài xin cũng đã hết hơi,/ Quan Tây vẫn cứ tin lời bình dân(1)”.*Qua sự việc trên cho thấy thực dân Pháp khi xâm lược nước ta, chẳng qua *“Mượn câu giảng đạo làm danh”* mà thôi, sau này lương dân mới vỡ lẽ: *“ Trước tưởng đạo với Tây là một lõa/ Nào hay Tây với đạo khác hai phe/ Đạo chỉ lo nhân đức tu tề/ Tây thì cứ thị hùng hiếp thế”.*

**Xứ đạo Bến Buông- Phú Yên.**Ở Phú Yên xứ đạo đầu tiên bị văn thân tàn sát là Bến Buông(nay thuộc giáo xứ Đồng Tre, xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân- Phú Yên): *“Đầu hết đốt đạo Bến Buông,/ Các họ Hội Tỉnh đốt luôn một ngày./ Phừng phừng lửa cháy đông tây,/ Đạo dân sợ khiếp chạy ngay, bỏ nhà./ Bao nhiêu kẻ chạy trốn ra,/ Đón đầu đập chết chẳng tha mạng nào./ Kẻ thì chôn sống dưới hào,/ Người bị trấn nước xô nhào xuống sông./ Còn ai chạy thoát ra đồng,/ Tuông bờ lướt bụi mà xông vào rừng./ Nó còn săn kiếm lẫy lừng,/ Gặp ai đâm nấy quá chừng bất nhơn./ Dầu cho trước mấy công ơn,/ Nay trả thù oán, giận hờn ghê thay!/ Giết đi, giết lại nhiều ngày,/ Bốn mươi sở đạo giết rày tiêu tan./ hai nhà phước viện đốt oan,/ Người thì chết đói, kẻ tràn lên non./ Lần hồi bị giết cũng mòn,/ Xác phàm phú đất, linh hồn về quê./ Bốn ông linh mục cũng tề,/ Noi gương Cứu Thế một bề quyên sanh./ Để cho thế sự hoành hành,/ Bỏ thây trần thế, rạng danh cõi trời./ Các thầy, các chú mọi nơi,/ Đồng lòng tử tiết, bỏ đời phù vân.”*

**Xứ đạo Quán Cau.** Linh mục Dominique Iribarne- tên Việt là Thành- hẹn vào ngày 20/8/1885 sẽ lên ghe trốn văn thân, nhưng quân văn thân đã đến trước ngày ấy và đã chặt đầu linh mục Iribarne khi linh mục đang cưỡi ngựa chạy trốn. Quân văn thân đem đầu linh mục Iribarne đến nhà một linh mục Việt Nam tên là Bảo, do linh mục này già không chạy trốn và quân văn thân chém đầu linh mục Bảo. Sau đó quân văn thân kéo sang xứ đạo Chợ Mới chém đầu linh mục người Việt Nam tên là Hậu(xem: Lm Huỳnh Kim Lăng, Bản khởi thảo lịch sử các giáo xứ thuộc Giáo phận qui Nhơn[Bản đánh máy], tr.133)

**Xứ đạo Cây Da.** Linh mục Francois Châtelet- tên Việt là Thuông- được bổ nhiệm coi sóc xứ đạo Trà Kê. Văn thân nổi lên, thấy Trà Kê không an toàn, linh mục Châtelet mới đưa giáo dân về họ đạo Cây Da, cách Trà Kê khoảng 8 cây số về hướng đông bắc, lập phòng tuyến bảo vệ giáo dân. Ngày 26/8/1885 văn thân phá phòng tuyến xông vào nhà thờ giết linh mục Châtelet và vài giáo dân, trong số ấy có thầy Anrê Cậy bị đâm thủng cổ ngã xuống, sau đó cứu sống và lãnh chức linh mục. Thấy quân văn thân tràn vào một người tên là Ngữ mới hô hào giáo dân tử chiến: *“Họ Cây Da muôn phần nguy cấp,/ Tại đoàn hung, tới tấp kéo vô,/ Dã tâm đạp đổ nhà thờ,/ Lại còn đâm thọc, lục đồ từng nơi./ Danh Ngữ phát ghét thói đời,/ Lấy mác mà phóng một người trúng hông./ Nó liền vỡ chạy đùng đùng,/ Dân đạo ào dậy rùng rùng xông ra./ Kẻ thì cất tiếng kêu la,/ Người thì cầm giáo xốc qua đánh quay./ Nó đều kinh hãi chạy ngay,/ Đạo theo đánh đuổi tối rồi mới thôi./ Tối về táng xác Cố rồi,/ Thầy Cậy tưởng chết, dậy ngồi tỉnh khô./ Việc nầy ý Chúa đã cho,/ Dầu ta có ít chẳng lo chúng nhiều”*. Hiện nay mộ linh mục Châtelet nằm trong khuôn viên nhà thờ giáo xứ Trà Kê, xã Sơn Hội, huyện Sơn Hòa- Phú Yên. (xem thêm: Trương Bá Cần, sđd, tr. 372)

**Khánh Hòa và Bình Thuận**. Hai địa phương Khánh Hòa và Bình Thuận việc sát Tả có phần ít hung hăng hơn so với Phú Yên trở ra: *“ Đăng mật tờ nhựt định sát thiêu./ Đạo dân bị giết cũng nhiều,/ Còn ai trốn đặng đã liều tấm thân./ Đức Cha lo lắng ân cần,/ Mướn tàu vào rước, hai lần đem ra./ Mười phần hết bảy còn ba,/ Đem vào Gia Định ước là chín trăm.”*Đầu tháng 8/1885 Linh mục Louis Gonzague Villaume -tên Việt là Đề-, đã trốn sự tàn sát của văn thân. Linh mục Villaume từ Phan Rang đã vượt hơn 500 cây số đường rừng trong 21 ngày đêm để đến Sài Gòn. (xem thêm: Trương Bá Cần, sđd, tr.373-374)

**Những xứ đạo cự chiến lại với quân văn thân**

Giáo dân Công giáo từ Bình Thuận trở ra bắc vào năm 1885 nói chung, bị Phong trào Cần vương dồn vào “tử địa”, giáo dân Công giáo dẫu có lòng ái quốc với mong muốn *“Phải mà trên xuống chiếu ban/ Truyền cho bổn đạo tùng đoàn cự Tây/ Cam lòng liều thác bỏ thây/ ơn vua trả đặng lòng này mới an/ Kẻo rằng: Trở mặt, sấp lưng/ Ở trong vương thổ , trông chừng Tây dương”*, nhưng họ không còn Tổ quốc để mà thờ. Trong tình thế bị dồn vào tử địa, giáo dân Công giáo chỉ có hai con đường lựa chọn: một là bó tay chịu chết , mặc cho lương dân đập đầu, trấn nước, sát thiêu; hai là thu hết nhuệ khí, vùng lên cự lại, may ra còn sống sót. Vài xứ đạo trong cơn quẫn bách đã tổ chức cự chiến lại với quân văn thân đông gấp trăm lần.

**Xứ đạo Trung Sơn** (sau đổi thành Trung Tín) đã tổ chức chống lại quân văn thân: *“Đạo Quảng Ngãi, Trung Sơn ngũ hội/ Gặp cơn nghèo thối hối,/ Đánh thân hào dẹp đảng gian tà”*. Họ chiến đấu tới 13 trận đã giết gần 600 quân văn thân trong đó có Quản Các và Huyện Thanh: *“Trung Sơn đạo một nơi xứ hiểm,/ Hiệp Long Giang chẳng chịu thua đời./ Ngửa trông sức mạnh trên trời,/ Ra tay cự chiến trừ loài hung hoang./ Đạo dân, số chẳng đầy ngàn,/ Đánh tan bốn phía muôn vàn quân dân./ Nó vây bắn súng rần rần,/ Đạo xông lướt tới bỏ lần chạy xa./ Nghe Giê su Ma ri a!/ Khác nào sét đánh chói lòa bên tai./ Sững sờ khiếp vía kinh oai,/ Thân hào trăm đảng chạy dài thất kinh./ Bao nhiêu thằng đứng lại kình,/ Cũng đà chặt óc bỏ mình chó tha./Hai thằng mặc áo anh ba./ Đạo đà đâm đặng dầm ra đất bùn./ Bao nhiêu đứa chạy bon bon,/ Thằng nào cượng xấc đâm luôn chặt đầu./ Sợ chi anh vị thân hào,/ Dầu quân tỉnh, thứ, giết ào cũng tan!/ Tính mười ba trận rõ ràng,/ Chém đầu Quản Các, giết càn Huyện Thanh(2)/ Nhơn vì Cứu Thế thánh danh,/ Thiên oai khiếp vía, lôi oanh vỡ đâu./ Bao nhiêu súng giáo gươm hầu,/ Nó đều quăng chạy đạo thâu đem về./ Kể đặng mười hai súng xe,/ Đồ đạc khí giới ê hề thiếu chi./ Thây phơi gò nổng li bì,/ Kên kên, quà quạ ăn đi xây vần./ Huyện này những đảng văn thân,/ Trước sau tử trận kể gần sáu trăm.”*

Do biết không thể chiến đấu lâu dài với quân văn thân, nên có vài giáo dân giả làm người bán than ra Phú Thượng (Hòa Vang- Quảng Nam) liên hệ với Lịnh mục Maillard- tên Việt là Thiên- vào cứu viện: *“Cố Thiên nghe tin đành rành,/ Cho tàu vào cứu xuất hành Quảng Nam”*. Số giáo dân Trung Sơn ra tạm cư tại Phú Thượng và khi bình yên họ trở về quê cũ sinh sống.

**Xứ đạo Cây Da**: *“Đạo Phú Yên một sở Cây Da/ Đến lúc túng mới ra,/ Phá tan tác muôn quân ngoại đạo”*. Khi một người tên Ngữ *“Lấy mác mà phóng một người trúng hông”*, thì giáo dân vùng lên cự chiến với quân văn thân. Các xứ đạo kế cận Cây Da kéo nhập đoàn với giáo dân Cây Da: *“Các nơi đạo trốn tứ bàng,/ Lần hồi chạy đến nhập đoàn Cây Da./ Gái trai lớn nhỏ vừa ra,/ Thấy đâu có giặc chạy qua xông vào./ Kể chi ngàn lũ thân hào,/ Miệng kêu tên Chúa, xốc vào tới nơi./ Ngàn muôn nó cũng rã rời,/ Đứa chạy lên núi, đứa chùi xuống sông./ Hết khoe tài cả, anh hùng,/ Mấy thằng cường ngạnh chết cùng gò hoang./ Súng, gươm, giáo, mác đầy đàng./ Nó quăng mà chạy bang ngàn dặm xa./ Nghe Giê su Ma ri a./ Khác nào sét đánh chói lòa trước sau./ Sững sờ chạy chẳng đặng mau,/ Thảy đều bị giết, sứt đầu, tan thây./ Dầu cho mấy trận đông dầy,/ Muôn trùng kẻ dữ, một bầy hoảng kinh!/ Dầu cho mấy trận chống kình,/ Kẻ ngoại đều thấy có binh trên trời./ Nó đà nhóm hội các nơi,/ Thân hào Bình Nghĩa xa vời cũng vô./ Đánh nhau một trận thật to,/ Nó đều bị phá, chỉ lo bôn đào!/ Trước sau chín trận hùng hào,/ Chém đầu Huyện Thiện*, *đâm ào Bang Lân(3)/ Xã Hào phụ tử tam nhân,/ Cũng theo đảng giặc văn thân rơi đầu./ Tính từ khởi việc qua mâu,/ Bình dân(4) tử trận đã hầu sáu trăm./ Bụi bờ chẳng thiếu thây nằm,/ Kên kên, quà quạ viếng thăm đêm ngày./ Xưa nay lũ Mọi bắn hay,/ Lúc này cũng bị chết ngay bộn bề./ Súng, dao, tên, ná ê hề,/ Đạo lấy đem về bảy khẩu súng to./ Còn bao nhiêu các thứ đồ,/ Đạo đều thâu lấy, phát cho mọi người./ Mấy thằng xấc xược dể ngươi,/ Rày đà chém óc nhạo cười nữa sao?”*

Giám mục Camelbeke nghe tin giáo dân bị vây ở Cây Da nên đưa Linh mục Auger  -tên Việt là Đoài -và một linh mục người Việt tên Huề vào đón giáo dân ra Qui Nhơn lánh nạn: *“ Đồn ra Bình Định lao xao,/ Đức cha nghe đặng dạy vào đem ra./ Đề binh đã có hai cha,/ Ba trăm lính mộ cùng là các sư./ Khi vào đã có tàu đưa,/ Cất lên đi đến mà chưa đặng vào.”*

Khi nhóm dân quân của Linh mục Auger và giáo dân Cây Da gặp nhau, giáo dân đã chỉ cho Linh mục Auger xác quân văn thân mới bị giết hồi ban sáng: *“Vây quanh mừng tạ cố Đoài,/ Đoạn đem chỉ trận buổi mai mới rồi./ Ba mươi sáu xác còn phơi,/Nằm ngay dưới núi, lằng ruồi gớm ghê./ Coi rồi mới kéo trở về,/ Ở hai ba bửa tính bề đi ra.”* Đoàn người đi theo hướng Hà Nhao (Đa Lộc) và đi ba bửa mới tới nơi:  *“Vì đàng hiểm hóc lại xa,/ Đi lần ba bửa mới ra tới ngoài./ Ra đây gần đặng ngàn người,/ Gái trai mác, ná chẳng rời trong tay.”* Thảm thương cho những giáo hữu đang còn trốn tránh: *“Cực người còn trốn mọi nơi,/ Núi non tuông rúc, đổi dời chiều mai./ Mình gầy, áo rách xễ xài,/ Cùng đàng túng thế biết ai cậy nhờ?/ Người thì ẩn lánh bơ vơ,/ Người theo kẻ ngoại dật dờ sớm trưa./ Đổi thay thói nết ngày xưa,/ Tạm thời thôi đạo, ăn thừa của ma./ Kẻ thì giả dạng phui pha,/ Lộn theo kẻ ngoại tưởng là an thân./ Miễn là đặng sống phù vân,/ Mai sau rồi sẽ lần lần liệu toan./ Kể chi xiết nỗi gian nan,/ Khá khen mấy kẻ vẹn toàn thủy chung.”*

Ở Quảng Nam, quân Nghĩa hội tấn công hai xứ đạo Trà Kiệu và Phú Thượng:  *“Phân binh hai đạo tiên phong,/ Một ra Phú Thượng vây vòng chung quanh./ Một lên Trà Kiệu gần thành”*

**Xứ đạo Trà Kiệu** **– Duy Xuyên**: Linh mục Jean Baptiste Bruyère- tên Việt là Nhơn- đã lãnh đạo giáo dân chống lại Nghĩa hội *“Cố Nhơn làm chánh tướng anh hùng/ Hai mươi trận phá tan/ Quân phỉ đảng thảy hồn kinh phách lạc”*.Quân Nghĩa hội chia quân: *“Một lên Trà Kiệu gần thành,/ Trống chiêng, vang núi quân binh chật đàng./ Bủa quân vây khắp tứ bàng,/ Cất lên trại mạc, tính toan chẳng về./ bên ta trông thấy cũng ghê,/ Chỉ trông cậy Chúa chở che hộ phù./ Cậy vì danh Chúa Giê su,/ Đánh tan giặc dữ oán thù đạo dân./ Đùng đùng nó bắn súng rân,/ Đạo xông ra đánh bất phân thằng nào./ Sá chi mấy đảng thân hào,/ Thấy đâu là giặc xốc vào đâm ngang./ Nó đều vỡ mật tan gan,/ Mấy thằng võng lọng ném càn chạy xa./ Nghe Giê su, Ma ri a,/ Dường như sét đánh chói lòa kinh tâm./ Đua nhau đổ chạy rầm rầm,/ Đứa băng lên núi, đứa đâm vào rừng./ Mấy thằng dức lác lẫy lừng,/ Rày đà chặt óc, còn chưn với mình./ Hết khoe nhiều tướng đông binh,/ Hết khoe súng lớn bắn inh đất trời./ Nó dầu canh nhặt, chuyền hơi,/ Đạo xông ra đánh rã rời như tương./ Bao nhiêu súng, giáo, đao, thương,/ Thảy đều ném chạy, bỏ đường thiếu chi./ Mỗi ngày đánh lại đánh đi,/ Hai mươi lăm trận li bì thây ma./ Đạo thâu súng lớn về nhà,/ Ba mươi chín khẩu để mà…chơi đây!/ Hết khoe sát Tả bình Tây,/ Chém đầu chánh lãnh, phân thây tướng trời./ Thân hào tản chạy đôi nơi,/ Đồng hồ, trái phá, bỏ rơi ngoài đàng./ Quăng luôn gươm bạc, gươm vàng,/ Mấy thằng đảng dữ, một đoàn hoảng kinh./ Từ rày bỏ hết trại dinh,/ Chẳng còn thấp thoáng đem binh đến gần./ Kể từ đánh giặc văn thân,/ Nó bị tử trận ước gần tám trăm./ Gò hoang chẳng thiếu thây nằm,/ Kên kên, quà quạ viếng thăm tối ngày./ Hết khoe trí cả tài hay,/ Mấy thằng láu xáu lúc này đi mô.”(* xem thêm: Trương Bá Cần, sđd,tr.*375)*

Thực dân Pháp vẫn án binh bất động: *“ Binh Tây ngơ ngẩn co ro,/ Cứ nằm ngoài Huế, chẳng vô thanh trừng”.*

Tú Quỳ (Huỳnh Quỳ) từng hưởng ứng phong trào Nghĩa Hội chống Pháp và vận động dân chúng tham gia phong trào này, nhưng về sau ông không tán thành đường lối hoạt động của Nghĩa Hội, đặc biệt là chống lại việc tàn sát giáo dân. Trong bài  “Vè đánh đạo” ông đã thuật lại việc Nghĩa Hội đem quân đánh xứ đạo Trà Kiệu: *“Súng nổ Hòn Trược(5)/ Ta thay chiến lược/ Cố chạy cho mau/ Tướng nhỏ chạy sau/ Tướng to chạy trước/ Tưởng là đánh được/ Bắt chúa Du- Di(6)/ Nhà phước đá đi/ Nhà chung quét sạch/ Nào hay lạch bạch/ Non một tháng trời/ Đạo ví như cời/ Thất kinh trốn mất”(* Thy Hảo Trương Duy Hy, *Thơ văn Tú Quỳ*, Nxb Văn hóa Thông tin*106-107)*

**Xứ đạo Phú Thượng -Hòa Vang** đã chiến đấu với quân Nghĩa hội tất cả 18 trận dưới sự lãnh đạo của Linh mục Jean Donat Maillard: *“Cố Thiên cũng anh tài hào kiệt/ Mấy ngàn quân áp tới/ Lũ ngụy tặc đều thịt nát xương tan”*. Án Nại Nguyễn Hanh đã chỉ huy quân Nghĩa hội bao vây Phú Thượng : *“Ngoài Phú Thượng tứ vi đảng giặc,/ Nó ghe phen bại bắc, chưa thôi,/ Lửa thù sục sục dầu sôi,/ Quyết trừ hết đạo mới nguôi tấm lòng./ Phủ vây tứ diện nhiều vòng,/ Đạo xông ra đánh, băng đồng chạy xa./ Nghe Giê su, Ma ri a,/ Dường như sấm sét chói lòa trước sau./ Sững sờ chạy chẳng đặng mau,/ Bị đâm đổ ruột rơi đầu gò hoang./ Bao nhiêu lũ giặc vỡ tan,/ Đứa băng lên núi, đứa tràn xuống sông./ Đứa thì chạy trốn giữa đồng,/ Đứa thì tuôn rúc vào trong xóm làng./ Đứa thì hào hố nhảy ngang,/ Đứa thì sảng lạc đạp càn chông gai./ Đứa thì nhảy phóng như nai,/ Đứa kêu Đức Chúa, lạy ngài tha tôi!/ Súng cờ võng lọng vô hồi,/ Nó đều quăng chạy, đạo lôi đem về./ Giáo, gươm,trống, mác ê hề,/ Nạp cho dân đạo bộn bề thiếu chi./ Các làng gần đạo bỏ đi,/ Trước đà sanh sự, nay thì sự sanh./ Bấy lâu đạo vốn hiền lành,/ Tại đâu nên nỗi tung hoành thế ni?/ Hễ là xuất bội, lai vi,/ Hại nhơn, nhơn hại, lạ gì xưa nay./ Mấy thằng ỷ võ, khoe hay,/ Rày đà đâm bỏ nằm ngay góc rào./ Kể mười tám trận hào hùng,/ Chém đầu Án Nại, đâm nhào Huyện Cung(7)”.(* xem thêm Trương Bá Cần, sđd, tr.*375)*

Bài “Vè đánh đạo” của Tú Quỳ kể việc Nghĩa Hội đánh xứ đạo Phú Thượng và khen giáo dân: *“ Còn nơi Phú Thượng/ Để coi thế nào?/ Tưởng là tài cao/ Hay đâu trí thấp/ Mắc mưu đạo sập/ Tướng chạy lạc quân/ Bình Yên bỏ quần/ Đa Hòa bỏ võng/ Khen cho các ổng/ Lòng hỡi bền lòng”*.(Thy Hảo Trương Duy Hy, sđd, tr. 108)

Hai tác giả Lê Duy Anh và Lê Hoàng Vinh cho rằng Án Nại Nguyễn Hanh bị giết trên đường đi thương thuyết với giáo dân Phú Thượng: *“Khâm sai Phan Liêm tiếp xúc nhờ uy tín ông làm trung gian thương thuyết với Nghĩa quân, để một số giáo dân tay sai của Pháp rút khỏi Phú Thượng. Trên đường tới Phú Thượng, giữa đường ông bị giết nên cuộc thương thuyết bất thành”*(*Lược sử Đà Nẵng 700 năm*, Nxb Đà Nẵng, 2006, trang 152).

Tác giả Nguyễn Sinh Duy thì cho rằng Án Nại chết khi dẫn quân tấn công vào Phú Thượng: *“Maillard đích thân chỉ huy quân xung kích của y với khí thế quyết tâm phục thù cho 6 cảm tử quân chiều hôm qua. Hai bên chạm trán nhau tại đèo Lộc Hòa. Maillard tiến lên và một kẻ dẫn đường của y đã nhanh nhẹn phóng một ngọn giáo vào người Án Nại đang ngồi trên mình ngựa đi trước. Án Nại ngã nhào chết liền tại chỗ và bị lấy mất thủ cấp”* (*Nghĩa hội Quảng Nam*, Nxb Đà Nẵng, 1998, trang 184).

Theo như Lịch sử giáo xứ An Ngãi(nay thuộc xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng) thì trước đó Án Nại còn gọi là Thống Hai dẫn quân Nghĩa hội thiêu rụi nhà thờ An Ngãi, giáo dân An Ngãi phải bồng bế nhau vào Phú Thượng lánh nạn. Án Nại bị giết ngày 19/10/1885.

Thực dân Pháp án binh bất động chẳng đoái hoài gì đến sự kêu cứu của giáo dân hai xứ đạo Trà Kiệu và Phú Thượng, cho nên giáo dân chỉ đặt niềm tin tưởng vào Đấng thiêng liêng mà thôi: *“Chẳng thèm trông cậy Tây Dương,/ Một lòng cậy Chúa vững dường Thái Sơn./ Nào ai tài trí chi hơn,/ Nào ai phá đặng đạo nhơn xứ này./ Giang sơn cũng hãy còn đây,/ Bầy chiên còn đó sum vầy bình an.”*

**Giáo dân lánh nạn xuống Làng Sông, rồi sang Qui Nhơn**

Khi nghe tin quân văn thân sắp nổi lên thì Giám mục Đông Đàng Trong (Qui Nhơn) là Van Camelbeke liền gửi thư cho các linh mục vùng Bình Định đưa giáo dân vào lánh nạn ở Làng Sông. Nhiều xứ đạo tổ chức lánh nạn nhưng lại bị quân văn thân chận lại và bị tàn sát như xứ đạo Gia Hựu. Một số giáo dân chạy đến được xứ đạo Truông Dốc( nay thuộc thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ- Bình Đinh) do linh mục Hamon- tên Việt là Lựu- coi sóc và linh mục đã tổ chức đi lánh nạn gần 1000 giáo dân: *“Giáo nhơn đâu đó hao mòn,/ Mấy người trốn khỏi chỉ còn tay không./ Chạy vào Truông Dốc cũng đông,/ Cố Lựu mới tính hội đồng đi vô./ Ban ngày kéo giữa lộ đồ,/ Nam phụ kể hết nhỏ to gần ngàn./ Vừa ra khỏi ít dặm đàng,/ Bao nhiêu xóm đạo cháy oan lửa phừng./ Đi vào vừa đến Quảng Vân,/ Phù Cát, Tuy Viễn nổi lần sát thiêu./ Đạo đến Nhà trường đã chiều,/ Bỗng nghe đâu đó thảy đều dậy rân./ Đức cha lo lắng ân cần,/ Bỏ Trường đem đạo Qui Nhơn đỗ nhờ.”*

Xuống đến Qui Nhơn cuộc sống rất cơ cực: *“Xuống đây số đạo đã đông,/ Đã không nhà cửa, lại không tiền tài./ Đức cha thấy việc còn dai,/ Thuê tàu chở đạo, Đồng Nai đem vào./ Chở ba, bốn chuyến lao xao,/ Hơn ba ngàn rưỡi bạc trao hẳn hòi!/ Đạo còn ở lại loi ngoi,/ Giữa cát che trại, che chòi khổ thay./ Nhờ của bố thí hằng ngày,/ Thảm sầu thân thế đổi thay ngậm ngùi!”*

Nỗi cơ cực của giáo dân Cây Da- Phú Yên ra lánh nạn ở Qui Nhơn: *“Ở đây vừa đặng ít ngày,/ Dịch khí nổi dậy, chết ngay cũng nhiều./ Gian nan còn hỡi lắm điều,/ Lạ lùng xứ sở, cheo leo nỗi mình./ Lương, tiền lãnh cũng phân minh,/ Đông dầy bổn đạo khó bình thiệt hơn./ Của Chúa dầu ít cũng ơn,/ Cam lòng đói rách, qua cơn hiểm nghèo.”*

Sau khi phong trào văn thân lắng dịu: *“Bao nhiêu đạo chở Đồng Nai,/ Rày đà hồi phục trùng lai quê mình.”*(xem thêm Trương Bá Cần, sđd, tr. 376-377).

**Giáo dân bị Văn thân giết gọi là “được phúc tử vì đạo”**

Đối với tín đồ Công Giáo, họ quan niệm rằng những người bị văn thân giết trong Phong trào “sát Tả” là những người “được phúc tử vì đạo”. Những giáo dân chấp nhận “tử vì đạo”, họ sẳn sàng chấp nhận cái chết mà không chống cự. Tại xứ đạo Bàu Gốc: *“ Giáo dân đã quyết một bề/ Phú mình chịu chết chẳng hề đôi co/ Dưng làm của lễ thơm tho/ Ba trăm hội hữu đều vô nhà thờ/ Một lòng thống hối đợi chờ/ Hỏa công một trận ra tro chẳng còn”* hoặc như ở Phước Lộc, Cù Và (Quảng Ngãi): *“ Hai nhà phước viện cũng đông/ Đua nhau tuẫn đạo lập công muôn đời/ Các thầy, các chú nơi nơi/ Cam tâm tử nghĩa coi đời như không/ Còn nhiều các hội đông tây/ Bỏ thây cõi đất vì trông phước trời”* hoặc ở Gia Hựu: *“Chẳng ai cự địch tranh hành/ Một lòng thống hối dọn mình về quê/ Năm ông linh mục nhứt tề/ Xá sanh thủ nghĩa ghét chê sự đời/ Ba nhà phước viện ba nơi/ Cũng đều tử tiết muôn đời thơm danh/ Còn các đạo sư, đạo sanh/ Cũng cam chịu chết dưng mình đền ơn”.*

Giáo dân bị văn thân giết đủ cách nhưng họ vẫn vui vẻ mà không oán hận kẻ giết mình: *“ Vì đạo Chúa chịu lấp chôn hào hố/ Cắn răng trong nấm đất hết đôi co/ Dưng lòng ta làm của lễ thơm tho/ Ép thịt giữa miếng tre còn êm mát/ Phủi cơ nghiệp dường như rơm rác/ Phú hình dung trong đám lửa than/ Đã xong cho mũi mác ngoài đàng/ Lại rồi với lưỡi gươm trong cửa/ Thả trôi nổi lúc bụi lau, bụi dứa/ Mà phơi chín chiều ruột chưa se/ Đành phui pha nơi bụi trảy, bụi tre/ Mà vắt một lá gan chưa ráo/ Đã đốt trong nhà không cửa tháo/ Còn quăng xuống giếng chẳng đàng lên”*.

Hậu duệ những giáo dân bị văn thân giết hại cũng không hề oán hận kẻ đã giết ông bà cha mẹ anh em mình, mà luôn tự hào gia đình mình, dòng họ mình có người “được phúc tử vì đạo”,bởi vì họ luôn tin tưởng: “Phúc cho những ai chịu khốn nạn vì đạo ngay, ấy là phúc thật…”

**Những thiệt hại trong địa phận Đông Đàng Trong.**

Sau khi Phong trào sát Tả lặng yên. Địa phận Đông Đàng Trong bị thiệt hại: *“Đương khi ấy giáo nhơn/ Cam liều chết đặng về cùng Thiên Chúa/ Tấm lòng vàng đá/ Tân, Châu, Hoàng, Minh, Sĩ, Chung, Thành(8)/ Quyết xá sanh cho được tới thiên đình/ Tấc dạ sắt đinh/ Thông, Mão, Hậu, Bảo, Trang, Nhứt, Lý(9)/ Các tỉnh giáo sư cùng giáo sĩ/ Cũng cam lòng vì đạo liều mình/ Mọi nơi phước viện chốn tu trinh/ Đã nhiều kẻ quyên sinh trí mạng/ Bằng thuật đủ tóc tơ quá ngán/ Hãy nói qua sơ lược ít tờ/ Hai trăm mười bốn sở nhà thờ/ Tính lại mười phần đã ráo/ Bốn mươi bốn ngàn người bổn đạo/ Sót lại còn muôn rưỡi là may”* (xem thêm: Trương Bá Cần, sđd, tr. 376)

**Phê phán về phong trào sát Tả.**

Đại đa số các lãnh tụ trong phong trào Cần vương đều chết một cách trung liệt, thật là đáng khâm phục, nhưng còn một việc lạ kỳ đáng ân hận. Cho đến chết, nhiều lãnh tụ vẫn không nhận ra được nguyên nhân chính yếu việc thất bại của mình là do thiếu quân lương, khí giới mà cứ khăng khăng tin rằng, mình thua là do giáo dân làm nội ứng, đưa đường chỉ lối cho giặc Pháp. Nếu không có giáo dân làm nội ứng thì mình đã đánh đuổi giặc Pháp ra khỏi bờ cõi và thu hồi lại độc lập cho non sông. Lãnh tụ phong trào Nghĩa Hội Quảng Nam là Nguyễn Duy Hiệu trước khi chết đã để lại bài thơ tuyệt mệnh cũng khăng khăng tin tưởng như vậy: *“ Nhược sử gian phòng vô áo viện/ Hà nan trung đính thát cường di”* (Giáo như không trở, tay giàn kín,/ Giặc khó gì hơn, gậy đuổi bừa – Huỳnh Thúc Kháng dịch). Giáo sư Lam Giang đã dịch rõ ràng hơn: *“Nếu trong không có phường gian/ Gậy tre ta đủ đánh tan quân thù”.*

Chủ trương của các lãnh tụ là “tiên sát Tả”, duy có một mình lãnh tụ Lê Ninh ở Hà Tĩnh nêu lên chủ trương sáng suốt: *“Lương dân với tả đạo/ Đường buôn bán thông hành/ Vô hà sự tương tranh”*và *“Bên giáo với lương dân/ Giai quốc gia xích tử/ Giai triều đình xích tử”*. Chủ trương của lãnh tụ Lê Ninh sáng suốt như vậy nhưng vẫn bị chìm đắm trong biển hận thù mù quáng. Nào có ai hưởng ứng chủ trương “bình Tây” mà không “sát Tả” của Lê Ninh, rốt cuộc chính những vị này cũng không ngăn nổi những vụ lương giáo xung đột trong phạm vi quân thứ của mình cai quản.

Dân Nghệ Tĩnh đã tụng ca công đức “ sát Tả, bình Tây” của cụ Phan Đình Phùng: *“Mười tám quân thứ rõ ràng/ Suốt từ Thanh Hóa đi sang Quảng Bình/ Trong tay mấy vạn tinh binh/ Đã trừ quân Đạo, lại bình quân Tây/ Trăm họ hớn hở đêm ngày/ Tụng công đức ấy ví tày mẹ cha”*( 10).

Riêng Tú Quỳ là người đã từng hưởng ứng Phong trào Nghĩa Hội ở Quảng Nam dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Duy Hiệu. Sau cụ đã rời bỏ Phong trào, bởi ông không tán thành các phương sách manh động không hiệu quả và đặc biệt chống kịch liệt việc tàn sát những người theo đạo Da tô qua bài “Vè đánh đạo”: *“Trong bài “Vè đánh đạo”, Tú Quỳ đã lên án mạnh mẽ việc Nghĩa Hội giết chóc, truy sát những người theo đạo Thiên Chúa giáo. Đây có lẽ là tác phẩm đầu tiên, nếu không muốn nói là tác phẩm duy nhất tỏ thái độ thẳng thắn của một sĩ phu yêu nước trước một hành vi tàn bạo của một phong trào mệnh danh là phong trào yêu nước. Bài vè đã lưu truyền rộng rãi trong dân gian, nhưng các lãnh tụ Nghĩa Hội thì tức tối muốn giết ông. Những người lãnh đạo Nghĩa Hội đồng nhất những người theo đạo với giặc Pháp, còn Tú Quỳ thì không. Đối với ông, họ là dân lành”(11)*

Những người Công giáo còn sống sót sau khi phong trào sát Tả lắng dịu đã than thở và ngầm trách: *“ Bởi nước loạn không ai cầm chánh lịnh/ Mạng sinh linh như cái lá cỏ cây”*.  Người Công giáo đâu có chống đối việc đánh Tây xâm lược*: “ Đánh Tây cứ đánh cho hay/ Đạo nào ngăn trở mà bày giết oan”* và “*Giỏi bày sát Tả, bình Tây/ Tây sao chẳng giết, giết bầy dân ta/ Cũng là gà ở một nhà/ Bấy lâu bôi mặt rày ra thể nào?/ Làm cho thiên hạ hư hao/ Khốn cùng cũng tại thân hào bày ra/ Đạo dân đã hết cửa nhà/ Bình dân(12) nay cũng cháy ra tro tàn”*.

Các nhà sử học phê phán chủ trương phong trào “sát Tả bình Tây” là chia rẽ lương giáo, làm mất đi sự đoàn kết cũng như sức mạnh của dân tộc, mà nhờ đó quân Pháp mới có cơ hội thôn tính nước ta.

Ông Trần Văn Giàu- nhà sử học Mác xít- nhận định: *“ Nhưng cũng không thể chối cãi rằng các nhà Văn thân yêu nước đã làm những điều rất sai chính trị khi họ xem việc “sát Tả” là điều kiện thứ nhất của việc “bình Tây”. Không biết phân biệt giáo dân bình thường và những giáo sĩ làm tay sai cho giặc Pháp. Họ vơ đũa cả nắm, và vô tình họ đẩy tất cả đạo đồ Thiên Chúa qua một bên, bên giặc Pháp. Họ đặt nhiệm vụ “gìn giữ văn minh Nho giáo” cho cuộc vận động, như thế là bó hẹp quá, là hạn chế quá cái ý nghĩa của cuộc vận động, ý nghĩa đó là cứu nước Việt nam, chớ nào chỉ bảo vệ riêng một đạo nào, bất kỳ Nho giáo, hay Phật giáo, hay Lão giáo. “ Bình Tây” chỉ chắc mội người dân đồng ý, còn “sát Tả” thì vị tất người dân thường đã nhất trí bằng lòng. Các nhà Văn thân khởi nghĩa vô hình trung tự cô lập mình, càng dễ bị triều đình đánh dẹp”(13).*

Nhà sử học người Pháp là Charles Fourniau nhận định: *“ Cuộc nổi dậy của phong trào quốc gia ở Trung Kỳ có mục tiêu đầu tiên là tiêu diệt người Công giáo đã có hai thất bại: không đạt được mục đích và có vẻ như họ đã nhầm lẫn mục tiêu; hơn nữa, vết nứt rạn trong tinh thần đoàn kết quốc gia mạnh mẽ hơn bao giờ hết đã làm suy yếu khả năng động viên lực lượng để chống lại sự chiếm đóng của ngoại bang”(14)*.

Bài văn tế “Tiền nhân anh dũng tử đạo Việt Nam” viết ngày 16/11/2014 của tác giả Phạm Xuân Thu có câu: *“ Dốc sức bình Tây, mà khốn nỗi không nhận ra cán cân tương quan lực lượng!/ Ra tay sát Tả, lại nỡ lòng quên đi mất tình huống huyết thống giống nòi”*

**Nguyễn Văn Nghệ**

**Giáo xứ Cây Vông- Diên Khánh- Khánh Hòa**

**Chú thích:**

**\*\*\***19 chú thích dưới đây của tác phẩm “Cận đại Việt sử diễn ca quyển nhứt”, Nxb Tổng hợp Tp.HCM , trang 332-334.

   1-Cuộc giết hại giáo dân khởi phát ở tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 13-7-1885, quân cần vương đánh lấy thành.

   2-Linh mục Poirier bị bắn chết ngày 16-7

   3-Ngày 18-7, Linh mục Garin và các tín đồ bị đốt chết ở Phường Chuối, Quảng Ngãi

   4-Cùng ngày trên, Linh mục Guegan bị giết ở Phú Hòa

   5-Ngày 2-8, Linh mục Macé bị giết ở Nước Nhỉ, Bình Định.

   6-Ngày 4-8, Giáo sĩ Barrat bị giết ở Thác Đá, Bình Định.

   7-Ngày 4-8, Giáo sĩ Dupont bị giết ở Hội Đức, Bình Định.

   8-Ngày 19-8, Linh mục Iribarne bị chém đầu ở Quán Cầu, Phú Yên.

   9-Ngày 26-8, Linh mục Chatelet và nhiều giáo dân bị ám sát ở Cây Gia, Phú Yên

   10-Bình Định, Bình Thuận

   11-Quảng Ngãi, Quảng Trị

   12-Một họ đạo lớn trong tỉnh Bình Thuận, do giám mục cai quản*( Đây là chú thích sai. Gọi là Làng Sông thuộc huyện Tuy Phước- Bình Định[ nay thuộc thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước- Bình Định]- T/g Nguyễn Văn Nghệ)*

   13-Quy Nhơn

   14-Giám mục Van Camelbeke

   (\*)- Cuộc xy: Tướng Philippe Marie Henri Roussel de Courcy (30/5/1827-8/11/1887)

   15-Cuộc giết hại giáo dân khởi từ tháng 7-1885 tới tháng 5-1887, Pháp mới dẹp xong

   16-Từ 16-7 tới 4-10, tính ra có 8 linh mục Pháp và 2 vạn 44 ngàn giáo dân Nam bị giết, 225 nhà thờ và tất cả nhà của dân đạo ở trong 6 tỉnh thuộc họ Quy Nhơn đều bị đốt cháy

   17-Thứ dân nghị viện

   18-Công cán: việc công có một tính cách đặt biệt

   19-Lục quân Thiếu tướng Bégin

  \*\* \*Những chú thích sau đây là của tác giả bài viết:

   1,4,12-Bình dân: là tên gọi những người không theo đạo Công giáo. Tháng 10 năm Giáp Tuất (1874): “ Chuẩn cho dân đi đạo đổi gọi là **giáo dân**, dân đi lương đổi gọi là **bình dân**.(Từ trước đến nay dân theo đạo, hoặc gọi là dữu dân, hoặc gọi là tả đạo, từ khi bỏ cấm, bỏ các chữ *dữu*, chữ *tả,* chỉ gọi đơn giản bằng chữ *đạo*. Gần đây cứ lời Khâm sứ đóng ở Kinh nói rằng: lương, đạo đều gọi, chưa khỏi sỉ nhục giáo ấy. Đã chuẩn cho quan ở nha Thương bạc đem nghĩa 2 chữ ấy trả lời, nói: Lương là an thường thủ phận, không làm gian ác; Đạo là khuyên người làm lành, không làm bất chính. Hai chữ đối nhau, văn nghĩa giống nhau, lại tốt xấu gì, đạo gọi là đạo mà lương không gọi là lương thì gọi là gì? Rồi sứ ấy đã biết chữ lương không để bỏ được, lại yêu cầu phàm những người theo giáo ấy gọi là nghĩa dân, đức dân, quan ở nha Thương bạc cho là sứ ấy đã nói nhiều như thế, xin gọi là giáo dân. Vua y cho, nhân chuẩn cho dân lương cũng đổi gọi là bình dân” (Đại Nam thực lục tập 8, Nxb Giáo dục, tr. 75)

   2-Quản Các và  huyện Thanh: hai nhân vật này, truy chưa ra lai lịch.

   3-Huyện Thiện, bang Lân: Theo Luận án Tiến sĩ lịch sử của Đào Nhật Kim: Phong trào Cần vương Phú Yên (1885-1892), trong Chương 2 : “Khởi nghĩa Lê Thành Phương- Đỉnh cao của Phong trào Cần vương ở Phú Yên 1885-1887” cho biết Lê Thiện quê Nam Đàn- Nghệ An, được triều đình Huế cử vào làm Tri huyện, huyện Đồng Xuân- Phú Yên vào cuối năm 1884. Khi Phong trào Cần vương bùng nổ, ông đã tham gia vào nghĩa quân và chỉ huy cuộc tấn công vào giáo xứ Trà Kê, Cây Da trong tháng 7-8 năm 1885. Trong các trận đánh này, Lê Thiện và một số nghĩa quân bị giáo dân giết hại.

   Riêng bang Lân và xã Hào truy chưa ra lai lịch.

   5-Hòn Trược: phía đông nhà thờ Trà Kiệu. Gọi là đồi Bửu Châu. Hiện có đền thánh Đức Mẹ Trà Kiệu, kỷ niệm cuộc chiến thắng quân Văn thân năm 1885 ở trên đỉnh đồi.

   6-Chúa Du di: tức là Chúa Giê su. Có nơi gọi là Chúa Chi thu.

   7-Án Nại: tên là Nguyễn Hanh, đỗ thứ 1/22 kỳ thi Hương khoa Nhâm Tý (1852) tại trường thi Thừa Thiên, người xã Đông Tây, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Làm quan tới chức Án sát Nghệ An, bị cách, được phục chức Huấn đạo.(Cao Xuân Dục, *Quốc triều hương khoa lục*, Nxb Tp.HCM, tr.311.

     Huyện Cung tra chưa ra lai lịch.

   8-Tân, Châu, Hoàng, Minh, Sĩ, Chung, Thành: Tên Việt Nam của các Linh mục Pháp bị Văn thân giết. (Thiếu Linh mục Châtelet, tên Việt là Thuông)

   9-Thông, Mão, Hậu, Bảo, Trang, Nhứt, Lý: Tên các Linh mục Việt Nam bị Văn thân giết.

   10-Đinh Xuân Lâm& Chương Thâu, *Phan Đình Phùng cuộc đời và sự nghiệp*,Nxb Văn hóa Thông tin, trang 339 (Bài vè do PGS.Ninh Viết Giao, Hội Văn nghệ Dân gian Nghệ An sưu tầm và công bố)

   11-Bài viết “Làng tôi có ông Tú Quỳ” của Hoàng Hải Vân

 www.hoanghaivan.com/search/label/Làng%20tôi%20có%20ông%20Tú%20Quỳ

   13-Trần Văn Giàu, *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam, Tập I:Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ của lịch sử*, Nxb Tổng hợp Tp.HCM,1993, tr. 369

   14-Charles Fourniau, Annam-Tonkin 1885-1886: Lettrés et paysans vietnamiens face à la conquête colonial, p.89. Dẫn lại từ Lm Phaolô Nguyễn Minh Chính, Công giáo Phú Yên trước và sau năm 1885

[www.giaoxugiaohovietnam.com/QuyNhon/0-TinTuc/CongGiaoPhuYen.htm](http://www.giaoxugiaohovietnam.com/QuyNhon/0-TinTuc/CongGiaoPhuYen.htm)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIUĐA RƯỚC LỄ - BIDEN CŨNG RƯỚC LỄ?**

**Chuyên mục  
TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN:**

**GIUĐA RƯỚC LỄ - BIDEN CŨNG RƯỚC LỄ?**

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

**Chuyển ngữ**

****

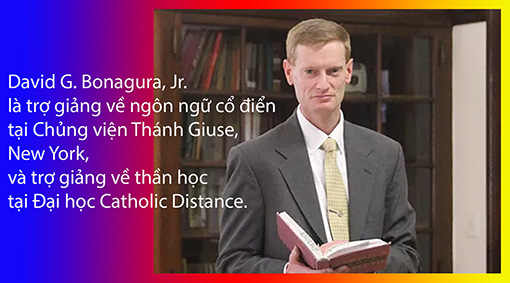
Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3ndHGp7>

Trong những ngày gần đây tin tức về cuộc gặp gỡ giữa Đức Giáo Hoàng Phanxicô và tổng thống Hoa Kỳ, Joe Biden, và những công bố của truyền thông **liên quan đến việc Đức Phanxicô khuyến khích ông rước lễ.** Sự thật như thế nào vẫn không ai biết, nhưng vì ảnh hưởng và vai trò của ông Biden đã **dấy lên một làn sóng tranh luận, hoài nghi có ảnh hưởng đến đức tin đối với những ai đang tin vào Thiên Chúa, vào Giáo Hội, và vào Phép Thánh Thể.**

****

Một chính khách trước khi làm tổng thống đã cổ võ, hô hào, ủng hộ phá thai, và nay trong cương vị tổng thống cũng vẫn cổ võ, hô hào, và ủng hộ phá thai. Ông lại là người Công Giáo nên việc làm của ông có một tầm ảnh hưởng rất lớn lao không chỉ trong lãnh vực chính trị, xã hội, mà còn cả trong lãnh vực tôn giáo. David G. Bonagura Jr., giáo sư tại Chủng Viện Thánh Giuse, New York đã nêu lên quan điểm của ông khi đặt câu hỏi, **liệu ông Biden cũng giống như Giuđa khi lên rước lễ không?**Ông viết:



Đã đến lúc chấm dứt tạo nên những kết án mơ hồ trong việc bào chữa cho Tổng Thống Biden và cách thực hành Công Giáo của ông. Những nụ cười và những tấm hình chụp tại Roma khi Biden gặp gỡ Giáo Hoàng Phanxicô đã không thể che giấu được sự thật: **vị tổng thống đã phản bội Chúa trong khi dùng địa vị của mình để có thể giết hại và hủy diệt những thai nhi vô tội trong lòng mẹ.** Và điều hiển nhiên là ngay những người ủng hộ ông cũng hiểu rõ hành động mà họ dùng để bào chữa.

“Chúa Giêsu đã trao Thánh Thể cho Giuđa trong bữa Tiệc Ly,” làm dấy lên một cuộc tranh cãi theo sau tổng thống, Chủ Tịch Hạ Viện Nancy Pelosi, và những nhà chính trị ủng hộ phá thai rước Thánh Thể trong Thánh Lễ. **Phải chăng: “Chúa Giêsu đã bao gồm cả Giuđa. Vì thế, các giám mục nên theo gương Ngài và không ngăn cản các chính trị gia rước Thánh Thể chăng?”**

****

Sự so sánh rất vô lý đối bất cứ ai với trường hợp của Giuđa, trong quan tâm về một đức tin chân chính: **Khi trao Thánh Thể cho Giuđa, không lâu sau đó, người tông đồ phản phúc này đã bán thầy mình với giá 30 đồng,** là phải chăng Chúa Giêsu đưa ra dấu chỉ đối với các tông đồ của Ngài rằng sẽ không có một luật lệ ràng buộc nào đối với bí tích thánh Ngài mới thiết lập và trao cho họ sao? Rằng tất cả đều được tiếp đón nơi bàn tiệc của Ngài, ở mọi thời điểm, không cần biết người lãnh nhận đã làm gì? Vì thế, tất cả các giám mục với những luật lệ của họ về việc đón nhận bí tích, giống như Pharisêu, những kẻ mà Chúa Giêsu đã lên tiếng công khai chỉ trích vì “họ đã buộc những gánh nặng, khó lòng mang vác, và đặt trên vai những người khác”? (Matt 23:4)

Chúa Giêsu đã thiết lập Phép Thánh Thể - bí tích Mình và Máu của Ngài - trong Bữa Tiệc Ly. **Biến cố này, giống như bất cứ hành động giảng dạy và chữa lành nào của Ngài, đã không hoàn toàn được hiểu thấu cho đến sau khi cuộc khổ nạn, chịu chết, và sống lại của Ngài.** Những gì các tông đồ có thể đang nghĩ khi Chúa Giêsu trao cho họ miếng bánh và phán nó là thịt của Ngài? Hoặc một cách khác thường, khi Ngài đưa chén rượu, và gọi rượu đó là **“Máu Giao Ước của Ngài”, *được đổ ra***- trong thì hiện tại - để tha thứ tội lỗi? **Giao Ước gì và tội lỗi của ai?** Và bảo rằng các ngài hãy: “Làm việc này mà nhớ đến Ta”?

Việc Đóng Đinh Con Thiên Chúa vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, tại chính giờ phút khi Lễ Vượt Qua các con chiên bị sát tế trong Đền Thờ gần đấy, giúp chúng ta chuyển dịch nghi thức tối thượng của Thứ Năm Tuần Thánh. **Chúa Giêsu là Lễ Vượt Qua Mới, là Chiên của Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian. Ngài đã hy sinh thân mình Ngài và đổ máu Ngài ra vì phần rỗi chúng ta; đấy là Giao Ước Mới và vĩnh viễn. Ngài lệnh truyền rằng Thánh Thể là vĩnh viễn, do đó ơn cứu độ của Ngài sẽ lưu truyền cho đến tận thế.**

Vì thế, chỉ trong Bữa Tối Sau Cùng - và  những gì Chúa Giêsu đã nói một năm trước đó tại Biển Tiberias mới có ý nghĩa: **“Ai ăn Thịt và uống Máu Ta sẽ có sự sống đời đời, và Ta sẽ cho nó sống lại trong ngày sau hết.”** (John 6:54)

**Giuđa, qua trọng tội của hắn, là một sự khinh thường và ngạo mạn giữa Bữa Tiệc Ly và Thập Giá.** Hắn đã phản Thầy Giêsu Kitô. Hắn đã xếp đặt để thân thể của Chúa Giêsu bị trao nộp và máu Ngài bị đổ ra.  Hắn đã mặc cho hành động phản bội của mình bằng một cử chỉ thân thiện: **một cái hôn trao nộp**. Mặc dù làm vậy, hắn vẫn tự gọi mình là một môn đệ nhiệt thành của Chúa Giêsu.

**Khi trao Thánh Thể cho Giuđa, Chúa Giêsu đã không loại bỏ hắn ra khỏi tình yêu, cũng như không “khí giới hóa” bí tích đã thiết lập một cách mới mẻ cho những động cơ tiềm ẩn. Không.** **Giuđa đã lường gạt Chúa Giêsu; trái tim của hắn đã khép lại với Ngài. Chúa Giêsu đã để việc Giuđa lãnh nhận bí tích trở thành dấu chỉ bên ngoài của cái chết linh hồn trong hắn.**

\*\*\*

**Do việc rước Thánh Thể, Giuđa dạy cho biết sự quan trọng của hành động lãnh nhận Mình Thánh Chúa trong tình trạng tội lỗi - nó dẫn đến sự hủy diệt và sự chết. Bánh Sự Sống trở nên con đường dẫn đến cõi chết.**

Chúa Giêsu, Mục Tử mô phạm, đã không gọi Giuđa một linh hồn ương ngạnh cần sự sửa sai nhẹ nhàng. Ngài đã gọi hắn “bị loại bỏ”, “Đứa Con Hư Hỏng.” (John 17:12) Chúa Giêsu còn thêm, trong những lời Thánh Kinh nghiêm khắc, **“Khốn cho kẻ trao nộp Con Người! Thà rằng nó đừng sinh ra thì hơn.”** (Matt 26:24)

Đây là những lời nặng nề nhưng bao gồm cả tình yêu thương.

Chúa Giêsu, không giống một số người ngày nay, tìm cách thỏa hiệp với kẻ phản bội Ngài. **“Những gì con đang làm, hãy làm mau đi.”** (John 13:27)

**Giuđa dạy chúng ta rằng để lãnh nhận Thánh Thể trong tình trạng tội trọng là phản bội chính Chúa.** Chúa Giêsu đã không chơi trò “đuổi bắt” với Giuđa khi trao Thánh Thể cho hắn trong tình trạng tội trọng. Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa của Gioan, trong con mắt Quan Phòng, sự tham dự của Giuđa, trở thành một bài học cho tất cả chúng ta, đó là **“làm trọn như thế để hết nghĩa công chính.”** (Matt 3:15)

Mang một trái tim chai đá, từ thập niên này đến thập niên khác ủng hộ phá thai - và, gần đây nhất, cho phép bỏ Tu Chính Án Hyde, để chấp nhận Quốc Hội thông qua đạo luật Women’s Health Protection, thưa kiện ngược lại luật cấm phá thai của tiểu bang Texas - là điều cũng **không thể so sánh với hành động phản bội của một tông đồ khác** trong ngày Thứ Năm Tuần Thánh là: **Phêrô. Người ngư phủ sa ngã trong giây phút yếu đuối và ngay lập tức đã nhận ra tội của ông bằng sự khóc lóc thống hối.** Ngược lại, ngài tổng thống, đã dậm chân sâu hơn trong thái độ **khinh thường ngạo mạn các giám mục, những vị thay quyền các tông đồ, do Chúa Giêsu đã tấn phong để tiếp nối - và để bảo vệ Phép Thánh Thể.**

Giuđa không giống như Phêrô, không bao giờ cầu xin ơn tha thứ, đó là lý do tại sao hắn bị “loại”. Nhưng qua thái độ chống đối phù hợp với hành động bảo thủ ngày nay, **Giuđa ít nhất cũng có một sự khiêm tốn để nhìn những gì tổng thống không quan tâm: “Tôi đã phạm tội bằng cách phản bội máu người vô tội.”** (Matt 27:4)

**Vì thế có những lý do để so sánh việc Giuđa nhận Thánh Thể với Tổng Thống Biden nhận Thánh Thể** - những lý do tại sao Biden không nên rước lễ, và tại sao ông ta nên bị khiển trách nếu ông ấy cố tình.

Thánh Phaolô phải chăng có một hình ảnh rõ ràng về Đứa Con Hư Hỏng trong tâm trí khi ngài viết những dòng chữ này sau hai thập niên Phép Thánh Thể được thiết lập: **“Vì thế, ai ăn bánh hoặc uống chén của Chúa một cách bất xứng sẽ phạm đến Mình và Máu Chúa.”** (1 Cor 11:27). Chúng ta cần có một tổng thống - và ơn cứu độ cho linh hồn ông - trong tâm trí khi đọc những lời này hôm nay.

\_\_\_\_\_\_\_\_

Nguồn: The Catholic THING. Thursday, October 28, 2021

David G. Bonagura Jr. teaches at St. Joseph’s Seminary, New York. He is the author of [*Steadfast in Faith: Catholicism and the Challenges of Secularism*](https://amzn.to/2VL7SKV) and [*Staying with the Catholic Church: Trusting God's Plan of Salvation*](https://amzn.to/3eryPeX).

**Trần Mỹ Duyệt**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO**

**Tiến sĩ Trần Xuân Thời**

Nói đến sứ mệnh là nói đến trách nhiệm thiêng liêng mà Thiên Chúa đã mật truyền cho mỗi giáo hữu khi được thánh tẩy bằng nước và ơn Thánh Linh. Về thể chất, phép bí tích Rửa Tội cho phép chúng ta trở thành công dân nước Chúa; về tinh thần, tâm hồn của chúng ta nghiễm nhiên trở thành đền thờ nơi Chúa ngự.

Được nhập tịch vào nước Chúa là một ƠN HUỆ mà mỗi giáo hữu, dù ý thức được hay không, được hưởng suốt cuộc đời vì như Chúa đã nói “Thầy sẽ ở với chúng con cho đến ngày tận thế” (Mt 28:20).

Thánh Thomas Aquino (AD 1225-1274) trong tác phẩm “Tổng Luận về Thần học- Summa Theologica”) đã viết “Đấng Tạo hóa toàn năng là đệ nhất nguyên nhân/ tác nhân, (First Cause/ agent) tạo nên muôn loài và vũ trụ. “*Đấng Thượng Đế nội tại (immanent) ở trong vạn vật và trong nội tâm hay lương tri của mỗi người nên trên bình diện tự nhiên Thiên Chúa đã đương nhiên hiện hữu trong tâm trí của con người rồi*.” Triết học cổ của Trung hoa cũng đồng quan điểm: “Nhất nhân chi tâm tức thiên địa chi tâm”. Tâm linh của nhân thế cũng là tâm linh của Trời đất.

Vì thế, những tín hữu có lòng cao thượng trong các giáo hội trên trần thế là những tín hữu không những yêu chuộng những người đồng tín ngưởng của mình mà còn yêu chuộng cả những người không cùng tín ngưởng nhưng có lòng thành. Quan niệm nầy được Công đồng Vatican II (1962-1965) minh xác qua Hiến chế Vui Mừng và Hy vọng (Gaudium et Spes. 4): *“The Church’s Pastors… speaking with love and mercy not only to believers but to all people of good will*” vì ơn Cứu Độ của Thiên Chúa được ban cho mọi người. “Salvation is open to all”.

Khi nhận lãnh ân sủng Rửa tội, chúng ta được giao phó một NGHĨA VỤ quan trọng “Chúng con phải đi khắp thế gian rao để giảng tin mừng cứu chuộc cho mọi loài thụ tạo”. (Mk l6:15)

Chúa đã tuyển chọn chúng ta làm công dân nước Chúa và mời gọi chúng ta vào làm vườn nho cho Ngài. Vườn nho đây là nhân loại mà chúng ta là những thợ làm vườn. Nghĩa là chúng ta có sứ mệnh mang ánh sáng phúc âm đến cho muôn dân thiên hạ hiểu biết và thờ phượng Thiên Chúa. Làm như vậy, chúng ta đem “đạo vào đời” nhằm mục đích thi hành sứ mệnh truyền giáo, tiếp nối công trình cứu chuộc mà Chúa Giêsu đã thực hiện bằng cách tự hiến tế lễ mình trên cây Thánh Giá để chuộc tội cho nhân loại.

Tiếp nối công trình cứu chuộc của Chúa là nhiệm vụ thiêng liêng và cao cả của mỗi giáo hữu. Có lẽ trong cuộc sống hằng ngày, nhiều người chưa am hiểu sứ mệnh cao trọng này và cứ đinh ninh rằng biết Chúa, kinh nguyện khuya sớm, xưng tội, rước lễ là đã làm tròn nhiệm vụ cao quý của một giáo hữu.

Thật ra, biết đạo và giữ đạo như vậy, chúng ta đã làm bổn phận căn bản và sơ khởi của người giáo hữu. Giữ đạo có khi vì tự ý, có khi vì luật buộc, sợ phạm tội vì không tuân luật Hội Thánh. Nếu giữ đạo vì luật buộc thì giữ đạo có tính cách thụ động, hay lơ là với công tác tông đồ giáo dân. Phương cách giữ đạo này chưa thoát ra khỏi tình trạng mà Thánh Phaolô gọi là giữ đạo “như trẻ em”, nghĩa là tưởng rằng sứ mệnh truyền giáo, sứ mệnh tông đồ, là sứ mệnh của các Giáo sĩ và Tu sĩ nam, nữ.

Vì thế, biết đạo và giữ đạo chỉ là thực hiện nhiệm vụ căn bản của một giáo hữu. Muốn trở thành người công giáo toàn diện, chúng ta cần phải học đạo. Học đạo là phương thế duy nhất để am hiểu Thánh ý Chúa, mặc dù thời gian và phương tiện thì có hạn mà sự học thì vô cùng. Có học rồi mới biết kiến thức mình chưa đủ, càng học hỏi chúng ta càng thấy mình thiếu thốn. Lý do là càng nghiên cứu học hỏi, chúng ta càng nhận thấy ý nghĩa của các lớp giáo lý căn bản, các giới luật, điều răn và kinh nghĩa là những viên đá căn bản, có tính cách cô đọng như những tín lý bất di, bất dịch. Giáo hội là Thầy và Mẹ thường thể hiện đầy đủ sự biến chuyển trong chủ trương đường lối của Giảo Hội trong sứ mệnh truyền thông thánh ý của Chúa. Vì vậy cứ 50 năm hay 100 năm Hội Thánh tổ chức Công Đồng để bổ túc và canh tân hướng tiến của Giáo hội vì Giáo Hội Công Giáo ở thế trần là Giáo Hội lữ hành, tiến theo dấu chỉ của thời đại (signs of the times)...

Nhiều người vẫn chủ quan cho rằng mình đã biết hết giáo lý căn bản và không cần học hỏi thêm khiến cho tâm hồn và trí tuệ thiếu linh động, bị phong toả, hay bị tẩm liệm vào cách thế hành đạo theo phương thức cổ truyền. Họ chỉ biết các bổn phận căn bản mà thiếu sự cập nhật hoá kiến thức về “*Sứ mệnh rao truyền Phúc Âm, thánh hóa nhân loại, và đào luyện (conscience formation) cho con người một lương tâm Công Giáo đích thực để họ có thể đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần mọi người và mọi sinh hoạt của đời sống*” (Apostolicam Actuositatem).

Vả lại, con cái của thế gian khôn lanh hơn con cái của thiên đàng, không nghiên cứu, học đạo thì làm sao có đủ kiến thức dùng làm hành trang thực hiện công tác hành đạo mà Chúa đã uỷ nhiệm cho chúng ta: “*Chúng con hãy đi rao giảng Phúc Âm cho muôn dân thiên hạ*”.

“*Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Phúc Âm*” (1Cor 9:16) vì nhân thế thì đông mà người rao giảng thì ít “Lúa chín đầy đồng, mà thiếu thợ gặt.” Rao Giảng không phải chỉ là nhiệm vụ các vị thừa sai mà còn là nhiệm vụ của mỗi giáo hữu*. Nếu mỗi giáo hữu trong cuộc đời mình, thánh hoá được một người để họ nhận biết ơn cứu độ và tôn thờ Thiên Chúa thì chẳng bao lâu thế giới sẽ được thánh tẩy.*

Đừng để Chúa phải nhắc nhở chúng ta*“Tại sao các con đứng đây suốt ngày mà chẳng làm gì hết?” Hiện nay có trên 200 tổ chức của Giáo Hội, mỗi đoàn thể được Giáo Hội uỷ nhiệm môt công tác đặc biệt. Các tổ chức Công Giáo Tiến Hành thường chú trọng đến công tác mục vụ (pastoral obligations) để giúp duy trì hiện trạng (status quo/ existing condition) của Giáo Xứ, Giáo phận.*

*Phong trào Cursillo là đoàn thể được Giáo Hội minh thị uỷ nhiệm sứ mệnh truyền giáo qua phương thức cải hoá (evangelization through conversion) nhằm gia tăng những chiến sĩ, giáo dân nòng cốt cho Giáo hội. Đó là mục tiêu, là ơn gọi chính yếu (primary apostolate) mà Phong trào Cursillo cần tập trung nỗ lực sinh hoạt để hoàn thành sứ mệnh phúc Âm hoá môi trường đã được giao phó****.***

Vai trò của mỗi giáo dân trong công tác rao giảng Phúc Âm đã được Chúa minh định là bao gồm ba chức năng chính: Tư tế,(priest) Rao giảng (prophet) và Vương giả.( King) Khi được rửa tội, chúng ta đã được rửa trong Chúa Kitô và được mặc lấy chính Đức Kitô, và lắng nghe tiếng Chúa còn như văng vẳng bên tai “*Con là con yêu dấu rất đẹp lòng ta*” (Lk 3:22).

Chúng ta đã được lột xác và trở thành con người mới, trở thành “*Đền thờ thiêng liêng nơi Chúa ngự*” và đồng thời Chúa “*sai chúng ta đem tin mừng cho kẻ nghèo khổ, loan tin giải phóng cho kẻ bị cầm tù, đem sự sáng cho kẻ đui mù, đem tự do cho kẻ bị áp bức...*”

Chúng ta đã được tham gia vào chức vụ Tư Tế vì ngày trước chỉ có Vua và Tư Tế mới được xức dầu. Khi được xức dầu chúng ta đã được tham gia vào chức vụ Tư Tế. Tư Tế là trách vụ mà Chúa Giêsu đã dùng để tự hiến tế chính mình trên cây thánh giá và còn tiếp tục hiến tế trong nghi lễ Thánh Thể hằng ngày để vinh danh Đức Chúa Cha và tiếp tục công trình cứu rổi nhân loại.

Là giáo dân, chúng ta thi hành trách vụ Tư Tế bằng cách hiến dâng cách riêng những điều chúng ta nghĩ, những việc chúng ta làm, cách sống đạo, hành đạo hằng ngày. Tất cả những việc chúng ta làm trở thành của lễ thiêng liêng làm đẹp lòng Chúa. “*Như thế người giáo dân thanh hiến cho Thiên Chúa chính cả trần gian này. Nhờ lòng phụng thờ Chúa khắp mọi nơi bằng một đời sống thánh thiện.”*

Trách vụ Rao giảng đã uỷ nhiệm cho chúng ta năng cách làm chứng nhân của Chúa trên thế gian này. Chúng ta hành động như men dậy từ bên trong, thánh hoá thế giới bằng cách “*đem ánh sáng Phúc Âm đến cho mọi người, bằng chứng tá của một đời sống sáng chói Đức Tin, Đức Cậy và Đức Mến.”*

Để thi hành, chức vụ rao giảng, chúng ta không những ôn lại hết kinh nghĩa căn bản mà còn học hỏi (study) để quán triệt chủ trương đường lối hay triết lý hành động của Giáo Hội. Chủ trương của Giáo Hội uyễn chuyển, không có tính cách tĩnh như các giới răn, mà có tính cách linh động, biến chuyển theo dấu chỉ của thời đại, theo đà tiến hoá của nhân loại về mọi khía cạnh sinh hoạt như văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị… dựa trên những giá trị bất di bất dịch của Kinh Thánh là mến Chúa và yêu người.

Chủ trương và đường lối thường được thể hiện trong các văn kiện, các Hiến Chế hay Tông Huấn mà chúng ta có nhiệm vụ phải học hỏi, nghiên cứu để trở thành những “*viên đá sống động*” xây dựng Giáo Hội.

Chúng ta có thể giữ đạo một cách tiêu cực, nghĩa là giữ các giới răn Đức Chúa Trời và các luật điều Hội Thánh ... các giáo lý căn bản nghĩa là đủ để gọi là “giữ đạo”. Nhưng giữ đạo như thế được Cộng Đồng Vatican II coi như là giữ đạo một cách thụ động, chỉ biết lo cho bản thân mình được cứu rỗi mà lơ là nhiệm vụ tông đồ giáo dân nhằm thánh hoá muôn dân, hoặc thiếu sự “hăng say” vào làm Vườn nho cho Chúa. Người giáo dân toàn diện phải đi từ thái độ Tu Thân, Tề Gia, Trị Quốc đến sứ mệnh Bình Thiên Hạ.

Tu Thân là giai đoạn tiên khởi, hành xử nghĩa vụ công dân Chúa, biết đạo và giữ đạo. Tuân giữ các giáo lý căn bản trong cuộc sống thường nhật, có thể được gọi là “mộ đạo” nhưng vẫn còn nằm trong tình trạng trì trệ “dậm chân tại chổ”. Tu thân để trở thành cá nhân sáng suốt, sống giữa trần thế, chuẩn bị dấn thân vào mọi nghĩa vụ và công tác của trần thế. Liên hệ gia đình là nguồn gốc phát sinh những liên hệ xã hội. Trong được ấm, ngoài chắc phải được êm.

Trong diễn tiến thánh hoá cá nhân hay tu thân, chúng ta phải tề gia để biến gia đình trở nên gia đình Thánh Thiện. Chúng ta có nhiệm vụ giáo huấn con cái để chuẩn bị cho chúng trở thành những giáo dân gương mẫu cho gia đình, Cộng Đồng và Giáo Hội.

Sau giai đoạn tu thân và tề gia. Chúng ta phải tiến đến giai đoạn thánh hoá cá nhân bằng cách nghiên cứu học hỏi các chủ trương đường lối của Giáo Hội, các Hiến Chế, Tông Đồ Mục Vụ của Giáo Hội đế mở mang trí tuệ hầu có đủ khả năng “mở miệng dạy kẻ mê muội” hoặc dấn thân vào “việc truyền giảng giáo lý, trao đổi khả năng sư phạm trong việc đào tạo người Kitô hữu.”

Mỗi giáo dân có một vị thế thần học ở trần thế. Cuộc sống của mỗi giáo hữu không chỉ là một chuỗi những biến cố nhân sinh xã hội, mà còn phản ảnh một “thực tại chuyên biệt thần học” giữa thế trần. Thần học ở đây bao hàm ý nghĩa là mỗi giáọ hữu hiện diện giữa thế trần với một sức sống thần bí đầy ơn gọi thiêng liêng, và sứ mệnh cao cả mà Chúa đã ban cho mỗi giáo dân khi chịu phép rửa tội. Ơn gọi thiêng liêng và thần bí này mỗi giáo dân tự chính mình có thể cảm nghiệm được nhân cách thiêng liêng và cao trọng mà Chúa đã mặc khải, với sự giúp sức của Chúa Thánh Thần mà người ngoại đạo không linh cảm được. Tính cách thần học về vị thế mỗi giáo hữu trong trần thế thôi thúc chúng ta: “**Phải nên thánh trong mọi tác phong của mình.”**

Những lời chúng ta nói, những việc chúng ta làm đều phải thực hiện với danh nghĩa Đức Giêsu Kitô. ” *Whatever you do, do to the glory of God*”. Vị thế nghĩa vụ cá nhân thiêng liêng đến nổi “*không được để công việc gia đình và trần thế lấn át đời sống thiêng liêng của mình*.”

Chúng ta thường nghe câu chuyện một vị Thánh đi tìm hiểu mầu nhiệm Đức Chúa Trời Ba Ngôi, gặp một em bé đang cố công múc nước biển đổ vào cát, vị Thánh bảo cậu bé không nên làm việc vô ích vì nước sẽ thấm qua cát và lại chảy ra biển. Cậu bé trả lời đổ nước vào cát vẫn có ích hơn là việc đi tìm hiểu Đức Chúa Trời Ba Ngôi vì mầu nhiệm này vượt ra ngoài trí tuệ của con người.

Do đó, tu thân bằng cách học hỏi, cần phải được bồi dưỡng trí tuệ bằng lối cầu nguyện, vì có những vấn đề vượt ra ngoài khả năng lãnh hội của trí tuệ con người nếu không được Thánh Linh giúp sức hầu chúng ta có thể vững tâm “ tin trước, hiểu sau” và được vũ trang tinh thần đầy đủ đế tiếp nối công trình của Chúa cứu thế nhằm: “*Cứu rỗi con người và canh tân trật tự thế giới*.”

Sau khi tu luyện tinh thần, người “Quân Tử vụ bản” để tu thân và tề gia. Trị Quốc là giai đoạn kế tiếp nhằm phát triển vai trò của người giáo hữu, vượt ra ngoài bản thân và gia đình để phụng sự Cộng Đồng Dân Chúa. Cộng Đồng Dân Chúa được thể hiện qua các Giáo Hội địa phương: Giáo Xứ và Giáo phận.

Giáo xứ là tiểu vũ trụ và Giáo Hội thế giới là đại vũ trụ. Về phương diện vật lý, các tiểu vũ trụ kết hợp thành đại vũ trụ, nhưng trên bình diện tinh thần, Giáo Hội thế giới không phải là tổng số các Giáo xứ địa phương hợp lại, mà chính Giáo Hội hoàn vũ thế hiện và hiện hữu trong các giáo xứ địa phương và "*Giáo hội địa phương được hình thành theo hình ảnh của Giáo hội hoàn vũ*”. Trong quan niệm này, chúng ta có thể nói mỗi giáo hữu là một giáo hội.

Trong thời kỳ cách mạng Nga bùng nổ một số thánh đường bị phá hủy và giáo hội địa phương bị giải tán. Một hôm, có một em bé sáng sớm hăm hở đi đến thánh đường. Trên đường đi, em bé gặp một anh lính tuần canh hỏi em đi đâu mà sớm thế, em bảo đi đến nhà thờ. Người lính tuần canh trố mắt nhìn em mà bảo nhà thờ đã bị phá hủy và giáo hội đã bị giải tán. Em bé lắc đầu, nói với người lính tuần canh “*Ông lầm rồi giáo hội không thể bị giải tán, vì tôi là Giáo Hội*”. Trong lúc người lính tuần canh còn ngẩn ngơ vì câu trả lời có tính cách xác quyết, em bé vẫn xăm xăm tiến đến vị trí ngôi thánh đường đổ nát!

Mỗi Giáo xứ là “*một gia đình của Chúa, một cộng đoàn đầy tình huynh đệ, chỉ có một linh hồn*” (Lumen Gentium). Hay nói khác đi, Giáo xứ là một Cộng Đồng Thánh Thể, có năng cách cử hành Bí Tích Thánh Thể, một Cộng Đồng Đức Tin. Đức Giáo Hoàng Phaolô Đệ Lục đã tuyên bố với hàng giáo sĩ Rôma: “*Ta tin tưởng là cơ cấu cổ kính của giáo xứ có một sứ mệnh khẩn thiết rất hợp thời. Chính giáo xứ là cộng đồng tiên khởi của dân Chúa. Chính giáo xứ đã khai trương đời sống phụng vụ và tập hợp dân Chúa. Giáo xứ có bổn phận phải bảo tồn và nung nấu đức tin. Giáo xứ còn là trường dạy dỗ giáo lý cứu rỗi của Chúa Kitô. Giáo xứ là nơi tích cực thực thi các công tác bác ái huynh đệ”.*

Giáo xứ là một hình thức cộng đồng kiểu mẫu, mà mỗi giáo hữu có nhiệm vụ cùng nhau góp ý kién để cứu xét và giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo xứ. Giáo xứ là căn nhà mở rộng đón tiếp mỗi giáo hữu và phục vụ mỗi giáo hữu, như là “giếng nước của thôn xóm” đế mọi người đến giải khát.

Giáo dân là nguồn mạch làm cho giáo xứ ngày càng thêm phong phú. Vì mỗi giáo dân là một “hữu thể cá biệt không thay thế được”. Mỗi giáo dân có sở trường và sở đoản, có những khả năng về nhiều khía cạnh khác nhau: Người thì có lợi khẩu, người thì có óc quản trị; am hiểu tinh tường chủ trương đường lối của Hội Thánh, người thì chuyên cần bếp núc, giữ sạch sẽ thánh đường, người thì giỏi về thánh nhạc, báo chí... mỗi cá nhân chứa đựng nhiều kho tàng phong phú.

Tuy nhiên phải hiểu rằng mỗi cá nhân là một tiểu vũ trụ, do đó, đôi khi có sự dị biệt về tư tưởng và hành động. Là người giáo hữu chân chính, chúng ta cần phải truyền thông cho nhau sự dị biệt trong tình yêu thương và tương trợ. Giáo hữu phải tạo nên thói quen, trình bày cho hiệp hội phong trào, cho cộng đoàn, giáo xứ quan điểm riêng của mình về cách thế quản trị và phát triển cộng đoàn, để cùng nhau nghiên cứu và tìm ra phương thức hòa đồng trong tình yêu Thiên Chúa và thăng tiến sinh hoạt dựa trên kinh nghiệm thu nhân được trong đời sống hằng ngày, theo phương pháp suy luận quy nạp và đối thoại công khai.

Với tinh thần xây dựng và cởi mở chúng ta có thể giải quyết thỏa đáng mọi nhu cầu chính đáng của giáo dân và của giáo xứ. Chỉ có cách này chúng ta mới có thể được gọi là “một phần thân thể” của giáo xứ, hay là “phần thân thể” của Nhiệm thể Chúa Kitô, vì người là thân cây nho mà chúng ta là cành. Không sống trọn lành theo Thánh ý Chúa, chẳng khác nào như cành nho khô “*sẽ bị cắt bỏ, ném vào lửa và đốt đi*”.

Trong giáo xứ, mỗi người có nhiệm vụ nâng đỡ những người khác để tương trợ và sự rao giảng đức tin ngày càng thêm trọn vẹn. Người giáo dân phải tôn trọng, trong tình nghĩa phụ tử, đối với vị chủ chăn, vị chủ chăn “*là nguyên lý hiển hiện và là nền móng của sự hợp nhất*. Sự kết hợp là yếu tố căn bản để thực thi trọn vẹn ân sủng của Chúa. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ nhị đã nói: “*Để xây dựng chắc chắn ngôi nhà chung, chúng ta phải khước từ óc chia rẽ, bè phái; ngược lại chúng ta phải tôn trọng và sẵn sàng cộng tác với nhau bằng một tâm hồn nhẫn nại, sáng suốt và sẵn sàng hy sinh*”. Tinh thần kết hợp chỉ có thể phát triển được trong những tâm hồn lành mạnh, có ý chí sáng suốt và quyết tâm làm lành, lánh dữ, mới thắng lướt được những sự cám dỗ.

(1) Cám dỗ thứ nhứt là làm băng hoại tình đoàn kết, là óc tự kiêu căng và chủ quan, nghĩ mình luôn luôn tài giỏi và luôn luôn đúng mà đóng cửa tâm hồn, không hề nghe, hoặc học hỏi được ý kiến của người khác, khiến cho công tác phát triển bị trì trệ.

(2) Cám dỗ thứ hai là ý chí lười biếng, không cầu tiến và không phấn đấu để thắng sự chia rẽ, không chịu suy tư và lắng nghe nguyên nhân của các đề nghị hay có tinh thần chống đối lại các sáng kiến, nghĩa là “*thiếu ánh sáng của sự thông hiệp*”.

Thánh Phaolô cũng đã than “*Ta nghe mỗi người trong anh em nói: Tôi thuộc về Apôllô, còn tôi thuộc về Cepha, và tôi thuộc về Chúa Kitô, thế thì Chúa Kitô bị chia năm sẻ bảy hay sao*?” (Cor 1: 12-13). Hay nói khác đi nhiệm thể của Chúa bị xâu xé. Thánh Phaolô trong bức thư gửi tín hữu thành Côrintô đã nhắn nhủ “Nhân danh Thiên Chúa chúng ta là Đức Giêsu Kitô, tôi nài xin toàn thể anh em hãy nhất tâm đừng chia rẽ, nhưng hãy hợp nhất và đoàn kết với nhau trong tinh thần và trong tư tưởng”.

Sau khi đã tu thân, tề gia, trị quốc, chúng ta phải tiến đến công tác bình thiên hạ, nghĩa là nỗ lực “*làm cho ý định cứu độ của Thiên Chúa ngày càng lan rộng tới tất cả mọi người, ở mọi nơi và mọi thời đại*” (Lumen Gentium).

Hai nhiệm vụ chính mà người tín hữu giáo dân phải thực hiện đối với nhân thế là:

1) Rao truyền Phúc Âm để Thánh hóa nhân loại, và đào tạo con người một lương tâm Công Giáo đích thực để họ có thể đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần mọi cộng đồng cũng như mọi lĩnh vực sinh hoạt của đời sống.

2) Canh tân những trật tự thế giới.

Hai nhiệm vụ này đòi hỏi người giáo hữu tinh thần tích cực, sáng suốt, làm sáng tỏ cái chí nhân, chí thiện của mình, trao đổi kiến thức rộng rãi trong sứ mệnh truyền bá Phúc Âm theo tinh thần mới vì: “*Giáo hội không thể tránh né sứ mệnh thường trực của mình là đem Phúc Âm đến cho từng triệu người cả nam lẫn nữ chưa nhận biết Chúa, đấng cứu rỗi con người*” vì chúng ta có sứ mệnh phải đi khắp thế giới để rao giảng tin mừng, người giáo hữu cũng mang nặng sứ mệnh như những chiến sĩ ở tiền tuyến.

Chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng, chiến đấu với tội ác, võ trang tinh thần với đức tin và triết lý hành động của Giáo hội, như các vị thiền sư đắc đạo phải thụ huấn võ công thâm hậu trước khi xuống núi. Chúng ta phải dự trữ dầu cho ngọn đuốc soi đường cho nhân thế “như những cô gái khôn ngoan mang theo dầu dự trữ để đón chàng rể quý”.

Chúng ta hoạt động khắp nơi giữa những người theo các tín ngưỡng khác nhau. Để thăng tiến sự hòa đồng tôn giáo, chúng ta phải biết sứ mệnh truyền bá Phúc Âm, thuyết phục đối tượng một cách lịch lãm, giữ lễ, nghĩa, liêm sĩ, chứ không chế bai hay sỉ nhục tha nhân. Thực trạng nầy đòi hỏi chúng ta sự hiểu biết tín điều của các tôn giáo khác và tinh thần tế nhị, tương kính, mới có thể khơi mồi cho sự đối thoại, từ đó mới có thể thông cảm và tạo cơ hội cải hoá được tha nhân.

Muốn vậy, chúng ta phải “*nên thánh trong mọi tác phong của mình*” và học hỏi thêm Tông Huấn “Veritatis Splendor” của Thánh GH Gioan Phaolô II, ban hành vào tháng 8,1993, minh thị quan niệm của Giáo hội về thân phận của những người ngoại giáo (pagans).

Cơ hội được cứu rỗi của Thiên Chúa dành cho mọi người kể cả dân ngoại. Những người không phải vì lỗi của họ, không được biết Thiên Chúa hay Giáo hội của Chúa, cũng có thể được cứu rỗi nếu họ thật lòng tìm kiếm Thiên Chúa và thực thi Thiên mệnh được linh ứng qua biểu hiện của lương tâm chính trực. “Those who without any fault do not know anything about Christ or his Church, yet who search for God with a sincere heart and under the influence of grace, try to put into effect the will of God as known to them through the dictate of conscience… can obtain eternal salvation”(Veritatis Splendor 3).

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vào đầu tháng 11 năm 1999, trong cuộc viếng thăm Ấn Độ, đã công bố Tông Huấn: *Giáo Hội tại Á Châu* (Ecclesia in Asia ) đã phát biểu: “ Giáo hội tỏ lòng cung kính và ngưỡng mộ tất cả truyền thống tinh thần của các Tôn Giáo Á Châu và muốn dấn thân trong cuộc đối thoại chân thành với các tín hữu của các tôn giáo. Những giá trị tôn giáo mà các đạo giáo dân gian giảng dạy đang *chờ đón sự viên mãn trong Đức Giêsu Kitô*”. “Asia is also the cradle of the world's major religions—Judaism, Christianity, Islam and Hinduism. It is the birthplace of many other spiritual traditions such as Buddhism, Taoism, Confucianism, Zoroastrianism, Jainism, Sikhism and Shintoism. Millions also espouse traditional or tribal religions, with varying degrees of structured ritual and formal religious teaching. The Church has the deepest respect for these traditions and seeks to engage in sincere dialogue with their followers. The religious values they teach await their fulfilment in Jesus Christ.

Tông huấn Veritatis Splendor và Tông thư Ecclesia in Asia giúp chúng am hiểu thêm các phương cách cứu rỗi tiềm ẩn trong tín lý “Ngoài Giáo hội, không có sự cứu rỗi- Extra Ecclesiam, nulla salus” và “ No one can enter the Kingdom of God unless he is first born of water and Spirit. (Jn 3:5).

Từ thuở tạo thiên lập địa, từ Đồng chí Tây, từ Nam chí Bắc, nhân thế đã tin vào một Đấng Tạo Hóa toàn năng, là đệ nhất tác nhân, (First agent) tạo nên muôn loài và vũ trụ. (St. Thomas Aquino. Thượng Đế nội tại (immanent) ở trong vạn vật và trong nội tâm hay lương tri của mỗi người nên trên bình diện tự nhiên. Thượng Đế đã hiện hữu trong tâm trí của mọi nhân thế họ rồi. Kinh dich Trung Hoa cũng đã thể hiện ý niệm nầy qua nhân định “Nhất nhân chi tâm tức Thiên địa chi tâm” Tâm của mỗi người là tâm của Thiên địa.

*Với “Tình nhân loại hổ tương và bác aí cộng đồng cố hữu của Công giáo được nới rộng, đặc tính nầy đã gây ảnh hư*ở*ng lớn lao khiến cho dân chúng của các dân tộc dị giáo và công dân La Mã, kể cả Hoàng Đế La Mã Constantine (306-337 AD) đã trở lại đạo, khiến cho Thiên Chúa Giáo trở thành quốc giáo của Đế Quốc La Mã vào thế kỷ thứ 4 sau Công nguyên.*“It was the Christian spirit of mutual love and communal charity that astonished and impressed the pagans and the Romans”. Từ đó, khi nói đến Công Giáo, thế nhân nghĩ đến La Mã và ngược lại khi nói đến La Mã, thế nhân liên tưởng đến Giáo hội Công giáo.

Sự hiện hữu của các giáo dân trong các tổ chức văn hoá, kinh tế, xã hội, chính trị…là bước khởi đầu cho công cuộc thánh hoá. Sự tham gia vào các tổ chức phải đặt trên căn bản thánh thiện, nhằm mục đích phục vụ phúc lợi chung, tránh vấn đề ủng hộ hay phản đối mù quáng. Không nên sinh hoạt vì phe phái mà quên rằng thiên hạ đang nhìn mình như là một chi thể của giáo hội, xử thế không đúng cách sẽ bị xem như “*cành nho héo, sẽ bị thiên hạ bỏ vào lửa mà đốt đi*”. (Jn. 6:16)

Để hỗ trợ mọi giáo dân chu toàn trách vụ truyền bá Phúc Âm, Cộng Đồng Vatican II “*đã khuyến khích người Kitô hữu nên chu toàn công tác trần thế một cách nhiệt tình, trung tín và vâng theo tinh thần Phúc Âm”.*Nhiệm vụ cải tiến trật tự xã hội bao gồm trong triết lý xã hội của Giáo Hội Công Giáo, nhằm quảng bá công bình, bác ái cho nhân thế và phát triển, canh tân mọi hoạt động về văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị quốc gia và thế giới trong tinh thần tôn trọng tự do dân chủ vả những quyến bất khả xâm phạm do Thượng Đế ban cho nhân loại. Do đó, không thể nói Công Giáo lơ là với lập trường chính trị, mà Công Giáo là đạo nhập thế, hiện hữu trong mọi sinh hoạt của thế trần để mưu cầu phúc lợi chung cho nhân loại.

Tóm lại, người tín hữu giáo dân phải thể hiện đức hạnh trong đời sống cá nhân, đời sống gia đình, và trong công tác phụng sự Giáo Xứ, Giáo Hội. Chúng ta có nhiệm vụ nêu cao tinh thần kết hợp, phát triển tình huynh đệ đại đồng, xây dựng thế giới ngày càng hưng thịnh trong tự do, thanh bình và no ấm.

Chúng ta thực thi sứ mệnh cao cả mà Thiên Chúa đã uỷ thác cho chúng ta là làm cho ý định cứu độ của Thiên Chúa ngày càng lan rộng đến tất cả mọi người, mọi nơi và mọi thời đại.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Công bố Lời ở đâu và khi nào?**

**LECTIO DIVINA**

**Tác phẩm:**

**“THƯỞNG THỨC LỜI CHÚA”**

**Nguyên tác:**

**Savourer la Parole de Dieu**

**Frère Bernard GAUDEUL**

**Thérèse Trần Thiết &**

**Fr. Bảo Tịnh O.Cist chuyển ngữ**

****

**Tủ Sách Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Nha Trang.**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3DoyeEI>

**Phần thứ Ba (tiếp theo)**

**Công bố Lời ở đâu và khi nào?**

Câu trả lời đã quá rõ: **ở mọi nơi và mọi lúc.** Không gì có thể khiến ngọn lửa ngừng cháy! **“*Hãy rao giảng Lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngăm đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ*”** (2 Tm 4, 2). Những lời này của thánh Phaolô có nghĩa là phải công bố Lời Chúa luôn luôn và ở mọi nơi, làm chứng cho Lời trước mặt mọi người và trước mặt thế gian, **không chỉ vì đó là sứ vụ và ơn gọi của người môn đệ, nhưng vì đó chính là nhu cầu sâu xa nhất của con người và của toàn thế giới:** thế giới và nhất là con người trong thế giới, không có ý nghĩa nào khác ngoài Thiên Chúa”. (André Frossard, N'ayez pas peur! Dialogue avec Jean-Paul II, Laffont, p. 285).

Tuy nhiên, có những nơi và **những lúc ưu tiên thích hợp với những cách thế, những thủ tục và phương pháp khác nhau.** Chính trong Kinh Thánh Cựu Ước cũng như Tân Ước, cũng cho chúng ta nhiều thí dụ điển hình.

*Những dịp gặp gỡ*

Nơi đầu tiên thông thường nhất mà cũng thường xuyên nhất, và cũng có thể là nơi chúng ta ít nghĩ đến nhất, chính là **nhịp sống hàng ngày, với hàng loạt những dịp rải rác suốt cả ngày:** những cuộc trò chuyện trước ngưỡng cửa, ngoài đường xá, buổi họp mặt quanh bữa ăn tối của gia đình, với bạn bè, với khách vãng lai, và còn biết bao dịp may bất ngờ khác trong cuộc sống, ở văn phòng, nơi xưởng thợ, ở nhà máy, khi du lịch, lúc nghỉ hè, ở trường học, tại phân khoa hay trong phòng thí nghiệm…

**Rất nhiều tín hữu không có nơi nào khác để diễn tả, cũng không có cơ hội nào khác để chia sẻ Tin Mừng.** **Một lời Phúc Âm đích thực có thể gây tác động mà người nói không hay biết**. Nó thấm vào tâm can người nghe và như một dòng suối vừa được khơi nguồn: một linh dược chữa lành, một loại dầu xoa dịu cơn đau, một ánh sáng chiếu soi đường đi, một luồng gió làm không khí ra tươi mát, một hạt giống có thể được nẩy mầm cách muộn màng, một viên đá khuấy động mặt nước phẳng lặng.

Chúa Giêsu cũng thường làm như thế. Thầy trò chuyện với người phụ nữ Samaria khi dừng chân bên bờ giếng, với Nicôđêmô ban đêm, với chị em Mácta và Maria, trong bữa tiệc khiến khách mời đồng bàn phải ngạc nhiên trước thái độ của Thầy: “*Này ông Simôn, tôi có điều muốn nói với ông...* (Lc 7, 40), đôi khi với sự kín đáo, tế nhị: “*Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi* (Ga 2 ,4)”*?*; “*Ông đừng sợ, chỉ cần tin thôi*” (Mc 5, 36). Đã có lần Thầy hỏi các Tông đồ: “*Dọc đường anh em đã tranh luận về việc gì*”? Và Thầy đã cho ngay một bài học đích đáng với tình huống bấy giờ, mà các ông đã ghi nhớ cả đời, trên mọi nẻo đường rao giảng Tin Mừng của mỗi người sau này. Trong những bước đầu của Giáo Hội, Tin Mừng đã được truyền bá theo bước chân của các tín hữu tiên khởi, **từ phiên chợ này đến phiên chợ khác** (x. Cv 8, 26-40; 18, 24-28).

Mỗi người chúng ta có thể nhớ lại những lần gặp gỡ đã để lại dấu ấn trong cuộc đời, như thay đổi cách nhìn, soi sáng và ủy lạo tinh thần, cũng có thể chuyển hướng tương lai đời ta. Hoặc những lời gây ảnh hưởng quan trọng, lâu bền. Tôi như **đang bị bao trùm bởi những đám mây đen, bỗng lóe lên một tia sáng.** Tôi đang **chán chường, thất vọng, bỗng có niềm hy vọng trào dâng.** Cũng có thể ngược lại: Tôi **cứ tưởng mình nắm chắc sự thật, bất ngờ một người rất đơn sơ, giản dị, đã vạch ra cho tôi những chân trời đầy ánh sáng:** **những quyết đoán của tôi bắt đầu lung lay, những kiến thức của tôi nay chả là gì,** trước lời nhận xét dành cho tôi, từ một con người nhỏ bé, nhưng được Cha Trên Trời mặc khải cho mầu nhiệm của Ngài (x. Mt 11, 25)!

Làm sao giải thích ảnh hưởng lạ lùng, hầu như vượt mọi tầm mức, của một lời nói trong những tình huống kia? Chắc chắn là vì Thần Khí Chúa ngự trên ngôn sứ đã “thổi” lời khôn ngoan vào trúng tâm hồn rộng mở của người đang lắng nghe. Đúng là Lời đến từ phương xa, từ quê hương của Chúa Thánh Thần, nên chẳng ai biết **“*Gió muốn thổi đâu thì thổi; ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi Thần Khí mà sinh ra thì cũng vậy*”** (Ga 3, 8). Và cũng chắc chắn rằng tình yêu thương đón nhận mọi người anh em bằng chính sự trìu mến của con tim Thầy Giêsu. Và sau cùng, có thể vì ở đây, tác giả không có may mắn được làm diễn viên, nên đã nói lên tận đáy lòng chứ không trau chuốt, cũng không lo chinh phục: lời nói chân tình, sự đơn sơ của chứng từ và chứng nhân đã đánh động người nghe. **Lời, bị cầm buộc bấy lâu nay trong một con tim kiêu căng, nay được giải phóng! và bắt đầu sống đúng nghĩa của nó!**

Giữa những người khác niềm tin, đây phải là một niềm vui; và giữa những người cùng một niềm tin, thì đó lại là một niềm vui nhân đôi vì được chia sẻ lời: “*Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Chúa Thánh Thần ban cho*” (Cv 2, 4), **chia sẻ chứ không phô trương kiến thức, không mang tinh thần trịch thượng hay cạnh tranh, nhưng với lòng từ tốn, với một tâm hồn hoàn toàn tự do.** Hạnh phúc thay những gia đình, những cộng đoàn hay những nhóm sinh hoạt có thể trải nghiệm sự chia sẻ kia, và hạnh phúc cho những ai được hưởng những chia sẻ đó. Đây không phải là hành động tự tôn, mà chỉ đơn thuần là **nói lên niềm tin của mình, nói lên điều mình sống hằng ngày, nói lên tại sao ta phản ứng như thế với quan niệm này hay với sự kiện kia.**

*Huấn dụ Tin Mừng*

Trong Tin Mừng, chúng ta thấy đôi khi Thầy nói với một vài người hay một nhóm người nào đó và trực tiếp trả lời ngay những câu hỏi của họ. Thầy ứng khẩu trả lời ngay, **không giàn dựng thành một bài giảng với nhiều điểm được soạn sẵn. Thế mà lại được nhiều người ưa thích.** Cũng như với các nhóm cầu nguyện của phong trào Canh tân đoàn sủng. Một người xướng lên một ý tưởng, có thể là một đề tài đang được dư luận bàn đến, hoặc giải thích một lời ngôn sứ, khuyến khích anh chị em thêm lòng quảng đại. **Ngày nay đa số tỏ ra ưa thích lối loan báo Tin Mừng này.**

Phải công nhận kiểu này có nhiều lợi điểm, nhất là **ngắn gọn.** Không làm người nghe mệt nhọc, vì phải chú ý lâu giờ. Ở thời buổi mà người ta thích có đầu óc nhẹ nhõm, tinh thần được bay bổng thoải mái, thì đây là cách truyền đạt sứ điệp thu hút được nhiều người nhất. Hơn nữa nó **trực tiếp đi vào vấn đề**, không mất thời gian vòng vo với các chi tiết. Nó mời gọi ta cắt đứt mọi tư tưởng viển vông để **chỉ qui hướng về Thầy Giêsu, một phương pháp vừa mạnh mẽ lại cũng vừa dịu dàng.** Nó dễ đưa ta đi sát với những biến cố, những hoàn cảnh cụ thể trong cuộc sống hằng ngày, và từ đó có những câu hỏi và câu trả lời thực tế ngay: Một câu hỏi về bệnh tật, về sự chết; Tin Mừng sẽ soi sáng cho những thắc mắc quanh vấn đề này cùng với thời sự nóng bỏng: một sự kiện cụ thể trong bản tin hàng ngày của các đài Truyền hình hay một chương trình được phát sóng trên đài Phát thanh. Khía cạnh nhiệm mầu của vấn đề giúp ta đi vào chiều sâu của thực tại.

Ngoài ra, lời mời gọi theo Tin Mừng còn cho phép ta thích ứng vào nhiều trình độ của lòng tin khác nhau. Những người quảng đại tìm được động lực thúc đẩy họ tiến bước hăng hái hơn. Những người yếu ớt đã có một chế độ riêng nhưng cũng khá hấp dẫn, dễ tiêu, khiến các cơ quan sẽ từ từ lấy lại sức, để có thể dùng những thức ăn cứng chắc hơn, như những người khoẻ mạnh. Lời mời gọi đi từng bước theo lối huấn giáo của Thầy bằng những dụ ngôn: “*Người dùng nhiều dụ ngôn tương tự mà rao giảng Lời cho họ, tuỳ theo mức họ có thể nghe*” (Mc 4, 33). Sự chú ý được kích động, mọi chân trời đều được thắp sáng, và con đường bỗng được rộng mở. Với thiện chí, người ta sẽ sớm dấn bước theo vết chân Thầy.

Đây là một lối Phúc Âm Hoá có vẻ rất thích hợp với giới trẻ hôm nay. Cần phải tìm ra **sự uyển chuyển, sức hấp dẫn, và hình thức luôn tươi mát, mới mẻ của nó.** Như làn sương mai dễ dàng nhuần thấm tận lòng trí và tâm can mọi người, như lời mời gọi hoán cải hằng ngày. Chúng ta nhớ tới Don Bosco, trong các nhà nội trú dành cho giới trẻ, thánh nhân đã thiết lập một thói quen nói ***“Lời ban tối”* cho các thanh thiếu niên trước khi đi ngủ,** như một **dụng cụ ưu tiên của việc giáo dục Kitô hữu.** Khi được chuẩn bị kỹ và lắng nghe cách sốt sắng, Lời ấy sẽ đặt vào lòng trí các bạn trẻ sự bình an, để rồi trong suốt đêm dài, Lời tiếp tục công việc Phúc Âm Hoá, ngay cả trong vô thức của giấc ngủ. Còn Cha Mennais lại thích một ***“Ý tưởng ban mai”*.** Ngài khuyên các anh em của mình hãy bắt đầu ngày mới bằng một lời mời gọi ngắn gọn chừng năm phút, để ý tưởng này sẽ là **động lực cho suốt cả ngày sống.**

Ta cũng có thể áp dụng lời mời gọi Phúc-Âm-Hoá kiểu này ngay ở ngoài đường phố, cho mọi người qua lại, bất kể họ là vô thần hay vô tín ngưỡng. Như Thầy Giêsu đã làm, việc loan báo chỉ cần ghi nhớ ý chính của sứ điệp: **“*Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần*”** (Mt 3, 2), hoặc vào thời các Tông đồ, sau lễ Ngũ Tuần: **“*Đấng mà chính anh em đã nộp và chối bỏ trước mặt quan Philatô... nhưng Thiên Chúa đã làm cho Ngài trỗi dậy từ cõi chết... Vậy anh em hãy sám hối và trở lại cùng Thiên Chúa*”** (Cv 3, 11 tt...). Trong những trường hợp này, Tin Mừng mang bộ mặt mới mẻ hơn, **sứ điệp tuy ngắn nhưng rất ấn tượng, dễ lọt tai hơn**. Những tên lính được sai đi bắt Thầy Giêsu cũng phải thú nhận: **“*Chưa từng có ai nói như người này*”!**

*Giáo lý*

Giáo lý là môn dạy trực tiếp về mầu nhiệm đức tin, nhằm giải thích đầy đủ sứ điệp Kitô. Nó đòi hỏi một khả năng tri thức bao gồm toàn bộ nội dung Mặc khải, một nỗ lực thường hằng, sự chuyên chăm học hỏi không ngừng. Giáo lý còn có một nội dung khách quan, một món ăn tinh thần rất bổ dưỡng và súc tích để hạ cơn đói tâm linh luôn muốn tìm hiểu biết cách sâu rộng hơn. Hội đồng Giám mục Pháp đã nêu gương sáng trong lãnh vực này, và ***Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*** đã cung ứng một gương mẫu cho toàn thể Giáo Hội.

Thầy Giêsu đã thiết lập một trung tâm Giáo lý ở ngay chính mình Thầy, là trọn cuộc sống, là chính những giáo huấn của Thầy. “*Vinh danh Thiên Chúa, Đấng có quyền năng làm cho anh em được vững mạnh theo Tin Mừng tôi loan báo, khi rao giảng Chúa Giêsu Kitô. Tin Mừng đó mặc khải mầu nhiệm vốn được giữ kín tự ngàn xưa*” (Rm 16, 25). “*Vì hồi còn ở giữa anh em,* ***tôi đã không muốn biết đến chuyện gì khác ngoài Chúa Giêsu Kitô, mà là Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh vào thập giá*”** (1 Cr 2 ,2). Trọn vẹn Giáo lý qui chiếu và qui hướng vào Thầy: Đấng Kitô Con Thiên Chúa. **Chính từ Chúa Kitô đã mở đến Ba Ngôi Thiên Chúa, đến con người và nhân loại, đến thiên nhiên và toàn thể vụ trụ.** Giáo lý nối dài lời rao giảng. Nó tương đương với giáo huấn của các Tông đồ cho các tín hữu tiên khởi, trong thời sơ khai của Giáo hội tại Giêrusalem (x. Cv 2, 42). Để thực hiện một chương trình Giáo lý, người ta hăm hở giàn dựng cách từ từ và trải dài trong thời gian. Một đề tài có thể kéo dài việc suy niệm, tìm hiểu và học hỏi trong nhiều tháng trời. Mỗi lần học giáo lý, người ta thường dành từ một đến hai tiếng đồng hồ để tâm trí được đắm chìm trong Lời Thầy. Phương pháp này rất có lợi… tuy nhiên cũng có mặt trái của nó: là thường rất ít người theo. Nên, dù ơn thánh như nước mưa tuôn đổ dồi dào, nhưng chỉ là tạm thời. Dòng nước có nguy cơ chảy xiết trên mảnh đất mau khô. Với một hoặc hai “trận mưa rào” hằng tuần nước sẽ bốc hơi cách mau lẹ!

Thầy đã thường xuyên dạy dỗ đám đông. Giêsu không chỉ là một ngôn sứ, nhưng còn là một tiến sĩ (x. Mt 23, 10; Ga 3, 2). Câu ***“Và Thầy dạy dỗ họ”*** đã thành điệp khúc của Tin Mừng (Mc 1, 21; 2,13; 4, 1....). Thầy thích được dừng chân để giải thích chương trình cứu chuộc của Cha cho mọi người. Thầy không ngại lặp lại nhiều lần một Lời hay một ý tưởng khi thấy người ta chưa nắm bắt được ý nghĩa. Ta nhớ lại giáo huấn của Thầy về Nhiệm Tích Thánh Thể sau khi hóa bánh ra nhiều (Ga 6) hoặc về Ánh Sáng, vào dịp lễ Lều trại ở Giêrusalem (Ga 7-9), không kể đến bài giảng đầu tiên của Thầy trên núi (Mt 5-7) và buổi tối cuối cùng của Thầy với các Tông đồ, sau bữa Tiệc ly (Ga 13-17). Ngay cả sau khi Sống lại, chúng ta thấy Thầy đồng hành nhiều giờ với hai môn đệ về làng Emmau **“*Rồi bắt đầu từ ông Môsê và tất cả các ngôn sứ, Ngài giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Ngài trong tất cả Sách Thánh*”** (Lc 24, 27). **“*Bấy giờ Ngài mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh*”** (Lc 24, 45).

Thật khó có được một trường học tốt hơn! Những gì Thầy đã làm cho đám đông, cho hai môn đệ làng Emmau, cho các Tông đồ, làm sao các bậc phụ huynh lại không thể làm cho con cái mình? các bậc thầy cô không thể làm cho học trò? các giáo lý viên không thể làm cho học sinh giáo lý của họ? Giáo lý bắt buộc phải tìm thấy trong Kinh Thánh mọi qui chiếu. **Vì Giáo lý khởi đi từ Kinh Thánh và không ngừng trở lại với Thánh Kinh.** Đúng là ánh sáng đã hướng dẫn Giáo lý. Một bài Giáo lý được trình bày tốt sẽ rất hấp dẫn, và một đề tài Giáo lý là không thể cạn nguồn được! Chúng ta hãy tìm hiểu và khám phá mọi chiều kích chứ đừng ngần ngại. **Lời Chúa tự biết thích ứng với từng người. Trẻ em cũng hiểu được như người lớn, người kém học thức cũng hiểu được như nhà bác học.** Ai ai cũng tìm được ở Lời Chúa lương thực bổ dưỡng phù hợp với khẩu vị và nhu cầu riêng của mình. Tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm về điều này. Khi còn nhỏ, chúng ta đã hiểu đoạn Khổ nạn của Thầy, các dụ ngôn làm ta hứng thú. Thế nhưng hôm nay, ta khám phá ra nơi những đoạn Tin Mừng kia cũng một Tình yêu vô biên ấy, nhưng lại là một cách khác, phong phú hơn bởi kinh nghiệm sống riêng của ta và thời gian ta có thể dành để chiêm ngưỡng mầu nhiệm của Thầy cách lâu dài và sâu sắc hơn.

**Ta hãy tín thác vào Lời Chúa. Lời rất đỗi tế nhị. Lời không làm ai bị dội. Lời chỉ hé mở vừa đủ để không làm ta lóa mắt hay làm tai ta bị tổn thương. Lời biết kiên nhẫn đợi chờ thời giờ của ánh sáng.** Ngay cả những đoạn xem như cứng cỏi nhất, người đang gặp cảnh cùng khổ, thương đau, cũng tìm được sự bình an phảng phất đâu đó, như món quà tinh tế của Lời đến xoa dịu tâm hồn. **Thần Khí Chúa linh hứng cho giáo lý viên, mà chính họ không biết,** những lời thích hợp với từng người.

Và trên hết mọi sự, ta hãy nhất quyết tuân giữ chỉ thị vàng ngọc của Công đồng: **“*Chân lý tự nó có sức mạnh ép buộc chứ không dựa trên một uy quyền nào khác, sức mạnh ấy ăn sâu vào các tâm hồn một cách vừa êm dịu vừa mãnh liệt*”.** (Dignitatis Humanae 1).

*Những nhóm suy tư và chuyên sâu*

Thỉnh thoảng Thầy cũng đưa các môn đệ ra nơi thanh vắng. Có lẽ ngày nay người ta sẽ nói Thầy lấy vài ngày để cùng “nghỉ hè, thư giãn” với các môn đệ. Hoặc Thầy mời môn đệ cùng cử hành một ngày lễ, chia sẻ một bữa ăn trong tình thân mật với Thầy. Ở đó, Thầy huấn giáo họ với một tình yêu và sự ân cần hơn, tỏ bày cho họ những điều bí ẩn thân tình hơn của mầu nhiệm Ba Ngôi để họ chiêm ngưỡng, ở lại và sống trong đó (Ga 17), Thầy mời họ tuyên xưng một niềm tin mạnh mẽ, dấn thân cách dứt khoát và quyết chí hơn theo bước chân Thầy: **“*Cả anh em nữa, anh em cũng muốn bỏ đi hay sao*”** (Ga 6, 67)*?* **“*Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai*”** (Mt 16, 15)*?* Giêsu là một bậc Thầy tâm linh tuyệt vời, không ai sánh bằng, Thầy biết lượng mức độ dấn thân mà không giảm đi những đòi hỏi của ơn gọi tận hiến toàn thân cho Thiên Chúa.

Sách Công Vụ các Tông Đồ kể lại rằng ở Êphêsô, Thánh Phaolô đã có lần đụng phải: “*Có một số người cứng lòng, không chịu tin, lại còn nói xấu Đạo trước mặt cộng đoàn, nên ông tuyệt giao với họ, tách các môn đệ ra; ngày ngày ông thảo luận trong trường học của ông Tyrannô. Cứ như thế trong vòng hai năm,* ***khiến mọi người ở Asia, Do Thái cũng như Hy Lạp, đều được nghe Lời Chúa*”** (Cv 19, 9-10). Ngày nay hơn bao giờ hết, chúng ta cần có những bậc thầy như thế. **“*Người ta cần các nhà lãnh đạo*”!** Ở đâu ta cũng nghe nói thế. **Chúng ta có biết cách trở thành những người lãnh đạo không?** Đối với những người chung quanh, họ hàng thân thuộc đang bối rối lo lắng vì cho rằng người ta đã “thay đổi tôn giáo của họ”, đối với các bạn trẻ và kém trẻ hơn, đang ao ước được huấn luyện, đào tạo, mà phải bằng lòng với một bài giáo lý quá hiếm hoi? **Cần có một công trình giáo dục tâm linh mở cửa cho các tín hữu.** Nó đòi hỏi phải thông hiểu ý nghĩa về tương quan và sự nhạy bén trong lãnh vực tâm linh, thêm vào đó sự tế nhị và biết tôn trọng những giá trị tinh thần và nhân đạo. Hơn thế nữa, **cũng cần có một kinh nghiệm sâu sắc về đời sống thiêng liêng trong Thần Khí.** **Nhưng những điều này chẳng phải thuộc trách nhiệm của mọi người tín hữu sao?**

Vai trò của người huấn luyện và cố vấn tinh thần, có những lãnh vực hoạt động riêng của họ, như các phong trào, hội đoàn Công Giáo Tiến Hành, hay Hướng Đạo, Canh Tân Đoàn Sủng, các nhóm cầu nguyện, Focolari v.v..., và ở trên một bình diện khác, còn có những sinh hoạt định kỳ khác, như cắm trại, hành hương, công việc mùa hè… **tất cả đều đòi hỏi mối tương quan huynh đệ, tạo điều kiện cho những giao tiếp mang tính cá nhân hơn,** trong một khung cảnh và bầu khí thư giãn, lành mạnh. Trong những bối cảnh trên, tâm hồn con người thường rộng mở, vì không bị căng thẳng bởi thái độ cảnh giác liên tục. Chúa Thánh Thần có thể can thiệp, những tia lửa lóe sáng, rồi bén lửa. Trong những trường hơp này, chỉ **cần nhà giáo dục đưa ra một lời nói đã được chuẩn bị đúng lúc,** chắc chắn sẽ có hiệu quả tốt.

Vai trò của huấn luyện viên hay cố vấn thiêng liêng cũng có những lúc thuận lợi: những ngày tĩnh tâm, cấm phòng, thời gian tập sự đào sâu ý nghĩa Lời Chúa, những khoá học hỏi… Chúng thường dẫn đến việc lấy những lời dốc quyết để thay đổi thái độ sống. Nó cũng có thể là khởi điểm của một hành trình tâm linh, và nếu được hướng dẫn tốt, có thể hướng mở đến sự dấn thân làm việc tông đồ, phục vụ Giáo Hội, ngay cả một ơn gọi linh mục, tu sĩ hay truyền giáo.

Đối với các bạn trẻ, có thể là dịp cử hành đức tin trong một khung cảnh lễ hội. Ngày nay họ thường thích những buổi lễ hội, trong đó niềm tin được cử hành qua **lời ca tiếng hát**, hòa nhịp với các vũ điệu, thể hiện trong một cộng đoàn, một tập thể, với đủ loại nhạc cụ. Các bạn trẻ cảm thấy cần được diễn tả, và phần nào hãnh diện khi có thể biểu lộ niềm tin của mình như thế. Có những người còn cảm thấy niềm tin được củng cố cách mạnh mẽ hơn sau những buổi lễ hội kiểu này. Trái lại, với những tâm hồn đang phiền buồn, những tâm trạng nặng nề, sẽ coi đó là lố bịch. Có bạn trẻ đã phản bác bằng những lời lẽ: “*Các bạn làm gì trước sự điên rồ của Thập giá*” (x. 1Cr 1, 18)? “*Các bạn làm gì trước cơn say của Thần Khí*” (x. Cv 2, 13) ?

Có thể, hơn bao giờ hết, ta nên nắm những cơ hội này để thức tỉnh và giáo dục đức tin với đời sống tâm linh của giới trẻ. Biết đâu một ngày nào đó, họ lại chẳng được sống một kinh nghiệm tươi vui phấn khởi hơn?

“*Tin Mừng được trông chờ bởi các bạn trẻ đang nghi ngờ sự tự do của họ, đang có* ***nhu cầu tìm ra lý lẽ cuộc đời****, tìm ra* ***lý lẽ để yêu đời, để sống một cách có ý thức và trách nhiệm hơn.***

*Tin Mừng còn được trông chờ bởi những người có trách nhiệm trong xã hội, họ đang cầu xin để được nâng đỡ, khuyến khích trong việc thực thi trách nhiệm của họ, nhất là khi phải tuân theo cái lý đương nhiên của một hệ thống đã được “toàn cầu hoá” để đối xử với con người như những món hàng, như một đồ vật!*

*Tuy nhiên, Tin Mừng cũng vẫn đang được trông chờ như một nguồn suối Tin Tưởng đến từ Thiên Chúa, qua mỗi tín hữu chúng ta, bởi một niềm tin đang được sống và thực hành trong sự hiệp thông của Giáo Hội*”. (Mgr Joseph Duval, Lourdes, novembre 1994, La Documentation catholique, no 2015, p. 1063)

Những chờ mong cũng như những nhu cầu rất đa dạng, những cơ hội rao truyền Tin Mừng cũng có rất nhiều hình thức khác nhau, những hình thức này đáp ứng tốt hơn cho loại người này, còn những hình thức kia lại xứng hợp hơn với những lớp người khác… Lời Chúa tự biết cách chạm vào lòng con người ở điểm nhạy cảm nhất. **Nếu Lời Chúa bừng cháy trong ta, thì nó cũng biết linh hứng cho ta cách tốt nhất để tạo thành một “đám cháy” nơi người anh em. Lòng nhiệt thành làm ta trở nên nhạy bén và đầy sáng tạo.**

**Chân thành cảm ơn.**

**Fr. M. Bảo Tịnh O.Cist.**

**Hẹn gặp lại**

****

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHÍCH LỆ (phần thứ nhất)**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**24.** **KHÍCH LỆ (phần thứ nhất)**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3c7QLcB>

**Khích lệ thì cần hơn những chuyện khác trong công việc giáo dục con cái của chúng ta. Nó quan trọng đến nỗi nếu thiếu điều đó sẽ làm cho con trẻ hành động sai lầm.** **Một đứa trẻ có hành động sai lầm là một đứa trẻ không được khích lệ.** **Đứa trẻ cần có sự khích lệ liên tục như một cây cần nước. Nó không thể lớn lên và phát triển mà không có sự khích lệ.** Tuy nhiên, những kỹ thuật giáo dục con trẻ mà chúng ta dùng ngày hôm nay cho thấy hàng loạt những kinh nghiệm thiếu khích lệ.

Đối với một đứa trẻ, những người lớn thì có vẻ quá lớn, quá oai vệ, và có quá nhiều khả năng, còn nó thì xem ra quá nhỏ bé, nên sự khích lệ giúp cho đứa trẻ không đầu hàng khi phải đối diện với những ấn tượng này; và thật tuyệt vời nếu đưá trẻ có được sự can đảm đó. Nếu chúng ta được đặt vào trường hợp sống giữa những người khổng lồ thì chúng ta cũng sẽ đầu hàng như những đứa trẻ của chúng ta vậy.

Trẻ con đáp ứng những hoàn cảnh khó khăn với ước muốn học được những khéo léo và muốn thắng vượt cảm giác mình bé nhỏ và bất lực. Chúng muốn là một phần tử của gia đình. Tuy nhiên, trong cố gắng tìm cho mình một chỗ đứng, chúng lại gặp phải **thiếu sự khích lệ.** Những cách giáo dục như thế, thường chỉ gây thêm sự thất đảm cho con trẻ.

Kim Hồng, 4 tuổi, đang đứng bên cạnh mẹ trong bếp, nhìn mẹ đang thu xếp những thực phẩm. Mẹ nó lấy cái hộp đựng trứng trong tủ lạnh ra và đặt trên bàn. Bà lấy hộp trứng ra khỏi túi đồ. Kim Hồng vói tay lấy hộp đựng trứng và muốn lấy trứng xếp vào hộp đựng trứng. Bà mẹ kêu lên: “Kim Hồng! không được, con sẽ làm vỡ trứng. Để đó cho mẹ. Hãy đợi đến khi con lớn đã”.

**Bà mẹ đã vô tình làm cho em bé mất đi sự can đảm. Bà đã gây cho nó một ấn tượng là nó quá nhỏ.** Điều đó có ảnh hưởng không tốt đối với quan niệm về chính nó. Bà có biết rằng **ngay cả đứa bé 2 tuổi cũng có thể xếp được những cái trứng một cách thận trọng không?** Chúng ta đã từng thấy một đứa trẻ nhặt từng chiếc trứng đặt vào trong chiếc hộp đựng trứng một cách tốt đẹp chưa? **Và nó đã tỏ ra rất vinh dự khi đã làm được điều đó. Cả bà mẹ cũng vui mừng biết bao khi thấy con mình làm được như thế.**

Cu bé Thành đang mặc bộ đồ mùa đông để đi ra chợ với mẹ nó. “Lại đây, Thành, mẹ mặc cho con. Con làm chậm quá”.

Bà mẹ đã cho cậu bé một cảm giác là **không đủ khả năng để làm mọi việc nhanh chóng.** Bị làm thất đảm, cậu bé đầu hàng và đã để mẹ nó mặc quần áo cho nó.

Trong ngàn vạn cách, bằng giọng nói hay bằng hành động, **chúng ta chứng tỏ cho đứa trẻ thấy rằng chúng ta coi nó chưa có khả năng,** nói chung là còn vụng về, ngơ ngáo. Để đối phó với những quan niệm đó, nó cố gắng làm một cái gì nổi bật để gây ấn tượng và tìm một chỗ đứng.

**Thay vì cho phép con trẻ thử tài của chúng trong trăm ngàn cách khác nhau, chúng ta thường đối xử với chúng với đầy những thành kiến,** luôn nghi ngờ khả năng của chúng, hoặc thẩm định giá trị chúng bằng cách thiết lập những tiêu chuẩn cho những trình độ tuổi khác nhau mà qua đó những đứa trẻ được tin tưởng là có thể làm được.

Khi một đứa bé 2 tuổi rưỡi muốn giúp dọn bàn, chúng ta lập tức chụp lấy ngay cái đĩa khỏi tay nó và nói: “Con ơi, không được, con sẽ làm bể nó”. **Để cứu lấy một cái đĩa, chúng ta sẵn sàng làm tan vỡ niềm tự tin của đứa bé vào khả năng mới chớm nở của nó.** Chúng ta ngăn cản những cố gắng khám phá khả năng và sức mạnh của đứa bé. Đứa bé mang giầy, chúng ta bảo là nó mang lộn chân. Lần đầu tiên nó muốn tự cầm muổng để ăn, nó làm lem luốc mặt mày, quần áo, bàn ghế. Chúng ta rầy la, lấy muổng khỏi tay nó, và cho nó ăn. **Dần dần chúng ta làm mất đi những cố gắng đi tìm cho mình một chỗ đứng qua những công việc làm của nó.**

**Thay vì khích lệ, chúng ta làm con cái chúng ta thất đảm mà chúng ta không biết.** Chúng ta thiếu niềm tin vào khả năng của đứa trẻ. **Chúng ta nghĩ rằng bây giờ nó còn quá bé để làm những công việc đó, mai ngày nó lớn, nó tự động sẽ làm được những công việc như thế. Nhưng chúng ta đã lầm, mọi sự đều cần phải học hỏi.**

Khi một đứa bé làm điều gì sai lỗi hay không hoàn thành được một công việc nào đó, chúng ta phải **tránh nói hoặc hành động tỏ cho nó thấy rằng nó là một sự thất bại.** Chúng ta cần **tách rời hành động ra khỏi con người hành động**. Chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng rằng **mỗi lần thất bại là chỉ vì thiếu sự khéo léo nên không ảnh hưởng gì đến giá trị con người.** Cần can đảm mỗi khi chúng ta gặp phải thất bại và không nên mang mặc cảm nào cả. Hãy nhớ rằng con người là bất toàn và lỗi lầm thì không thể nào tránh khỏi.

Một nửa của việc khích lệ một đứa bé là tránh làm cho nó thất đảm bởi việc bảo vệ thái quá hoặc rầy la nó thái quá. **Bất cứ việc gì ta làm tỏ ra thiếu tin tưởng vào đứa bé thì đó là làm cho nó thất đảm.** Một nửa khác là biết cách khích lệ nó. **Bất cứ khi nào chúng ta hành đông để nâng đỡ một đứa bé biết can đảm và tự tin thì đó là lúc chúng ta khuyến khích nó.** Không có một câu trả lời nào rõ ràng cho vấn đề đó. Nó liên quan đến **quan niệm và sự học hỏi của cha mẹ về vấn đề giáo dục.** Chúng ta phải biết quan sát kết quả của chương trình giáo dục và tự hỏi: phương cách mà chúng ta đang dùng có giúp ích gì cho việc giáo dục con cái chúng ta không?

Hành động của đứa bé muốn nói cho chúng ta biết sự **lượng định giá trị của nó về chính nó.** Một đứa bé nghi ngờ về khả năng của nó hoặc giá trị của nó, chúng ta có thể thấy được qua cách thế: **nó không còn muốn làm, không còn muốn tham dự, hoặc góp phần vào những công việc như thế nữa.** Trong cơn thất đảm, nó quay sang khuấy động hoặc hành động một cách vô tích sự. Nó nghĩ rằng nó bất tài và không thể đóng góp gì, nên phải làm một cái gì ít ra cũng gây được sự chú ý bằng cách này hay cách khác. **Thà rằng bị phết vào đít còn hơn là không được ai biết đến.** **Bị xem là đứa trẻ hư còn hơn là không được chú ý.** Một đứa trẻ như vậy luôn có ấn tượng rằng không còn chút hy vọng nào để chiếm được một chỗ đứng qua hành động cộng tác.

**Khích lệ là một tiến trình liên tục có mục đích tạo cho đứa trẻ có một cảm giác biết tự trọng và hoàn thành công việc. Từ thuở ấu thời nó cần sự giúp đỡ để tìm được một chỗ đứng qua việc hoàn thành một số những công việc.**

Bé Yến, 7 tháng, hay la khóc mỗi khi nó được đặt vào trong nôi và nằm đó một mình. Mẹ nó lấy làm ngạc nhiên: một đứa bé nhỏ như vậy đã có tính dở chứng như thế. Nó cong lưng, đập chân, và la hét đến độ đỏ cả người. Là đứa nhỏ nhất trong 5 đứa, bé Yến **đã được ôm bế nhiều từ lúc mới sinh**. Bé Yến nằm trên đùi mẹ khi mẹ ngồi ở bàn và mắt mẹ thường hay theo dõi lúc nó được đặt trong nôi. Khi mẹ nó phải đi ra khỏi phòng, một trong những đứa lớn hơn được gọi để trông coi nó. Vào giờ ngủ, nó thường không được đặt vào giường cho đến khi nào nó hoàn toàn ngủ say. Nó khóc một chút trước khi thiếp ngủ. Mẹ nó luôn canh chừng và luôn ở cạnh nó mỗi khi nó cựa quậy. Bé Yến vui với mẹ. Mẹ nó nghĩ đến nó như một đứa bé hạnh phúc.

Mới chỉ 7 tháng tuổi, Bé Yến đã tỏ ra thất đảm. Nó cảm thấy mình có một chỗ đứng nếu những người khác để ý làm nó vui và **cảm thấy mình bị lãng quên nếu không ai chú ý đến nó**. Nó không chịu góp phần vào những sinh hoạt của gia đình và chỉ muốn mình trở thành trung tâm của mọi chú ý.

Sẽ có người hỏi rằng: **làm sao một trẻ sơ sinh có thể góp phần vào những sinh hoạt đó?** Thưa rằng: đòi hỏi đầu tiên nơi mỗi con người là **“phải biết tự mình đủ cho mình”.** Một đứa trẻ **cần học cách lo cho chính mình và tiến trình học này bắt đầu từ lúc mới sinh.** Bé Yến cần học cách tự làm mình vui. Mẹ nó yêu nó nhiều và muốn nó là một đứa bé hạnh phúc. Nó trở thành một đứa bé quá được cưng chiều. **Bé Yến thấy rằng việc nó khóc mang lại kết quả.** Mẹ nó làm mọi cách để nó khỏi khóc, để nó được hài lòng. Trong cách thế khích lệ nó trở thành một đứa bé hạnh phúc, mẹ nó đã **vô tình không khích lệ nó biết tự bằng lòng với chính mình.** Mẹ nó có thể **làm ngưng cái dở chứng của nó bằng cách cứ để cho nó khóc nếu nó muốn, cung cấp đồ chơi cho nó và đặt nó ở đó với những đồ chơi của nó. Làm như thế thì tốt hơn cho nó và đó là một sự khích lệ.** Mỗi ngày nên có một thời gian nhất định để nó một mình tự lo cho nó. Khoảng thời gian tốt nhất cho sự tập luyện này là vào buổi sáng khi các anh chị nó đi học và người mẹ phải lo công việc trong nhà.

Tuy nhiên, rất khó lòng không quan tâm đến một đứa bé đang khóc. Người mẹ phải tự biết rằng **yêu con có nghĩa là muốn cái lợi cho con.** **Một người mẹ tốt không cần phải cung ứng tất cả mọi đòi hỏi của đứa bé.** **Một đứa bé cảm thấy hạnh phúc khi nó là trung tâm của mọi chú ý thì không hẳn là một đứa bé hạnh phúc thật.** **Hạnh phúc thật không lệ thuộc vào sự chú ý của người khác nhưng phát xuất từ trong chính mình như kết quả của sự mãn nguyện với chính mình.** Đứa bé cần biết điều đó hơn những người khác, và cũng cần biết rằng có nhiều người đi trước nó đã có thể làm được như vậy.

Bé Mỹ Linh, 3 tuổi, muốn giúp mẹ sắp xếp bàn ghế cho bữa cơm tối. Nó đi một vòng quanh bàn, và rồi nâng lấy bình sữa muốn đổ vào các ly. Mẹ nó chụp lấy bình và nói một cách nhẹ nhàng rằng: “Cưng ơi, con chưa đủ lớn. Mẹ sẽ làm việc đó. Con lấy giấy xếp lên bàn giúp mẹ”. Bé Mỹ Linh xem ra không được hài lòng, quay đi, và rời khỏi phòng ăn.

**Trẻ con có can đảm bẩm sinh và hăng hái làm những gì nó thấy người khác đang làm.** **Giả như cô bé có làm đổ sữa ra đi nữa thì việc mất sữa cũng ít quan trọng hơn là mất tự tin.** Bé Mỹ Linh có can đảm nhận lấy một thử thách mới. Người mẹ có thể khuyến khích bằng cách tin tưởng bé. **Nếu sữa bị đổ ra ngoài, nó sẽ phải đối diện với sự thất bại đó nên cần một sự can đảm và khích lệ hơn. Người mẹ nên biết sự dũng cảm cũng như sự cố gắng của đứa bé, nên sẵn sàng giúp nó lau chùi và hãy khuyến khích nó: “Con cần cố gắng hơn nữa và rồi con có thể làm được”.**

Hồng Loan 8 tuổi, và Hồng Liên 10 tuổi, sau buổi học về nhà với tờ báo cáo của nhà trường. Hồng Loan yên lặng đi thẳng vô phòng trong khi Hồng Liên chạy đến khoe mẹ”: Mẹ xem, con lấy toàn là 90 với 95 điểm”. Bà mẹ nhìn tờ báo cáo và lộ vẻ vui mừng. “Còn Hồng Loan đâu, mẹ muốn xem tờ báo cáo của nó”. Hồng Liên nhún vai: “Nó không lấy được điểm cao như con. Nó dốt lắm”. H. Loan trên đường đi ra ngoài chơi, bà mẹ thấy nó và gọi lại:

    - H. Loan tờ báo cáo của con đâu?

    - Trong phòng con.

    - Con lấy được bao nhiêu điểm?

     Cô bé không trả lời. Nó đứng nhìn trần nhà.

    - Mẹ nghĩ con lại lấy điểm thấp nữa rồi, có phải không? Hãy đi lấy tờ báo cáo đưa cho mẹ xem.

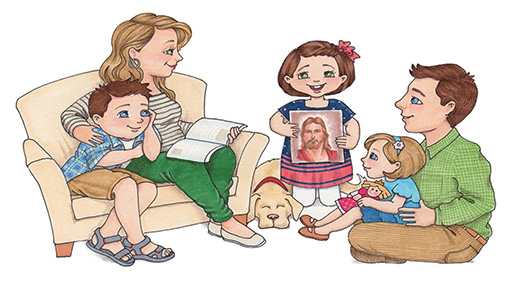
 Nhìn thấy H. Loan có 2 cái 40; 2 cái 50; và 1 cái 60, bà mẹ phát cáu:

- H. Loan, mẹ xấu hổ về con. Không có lý do nào cả. Hãy xem chị H. Liên luôn luôn lấy điểm cao. Tại sao con không như chị con? Con chỉ vì lười và không chú ý. Đây là một cái nhục cho gia đình, con có biết không? Con không được ra ngoài chơi và hãy đi vô phòng.

**H. Loan có điểm thấp là kết quả của việc thiếu khích lệ.** Nó là đứa con thứ hai trong gia đình. Nó cảm thấy mình **không có cơ hội để thõa mãn những tiêu chuẩn mà mẹ nó đòi hỏi: phải giống như chị nó.** Cung cách của người mẹ lại càng làm cho nó thất đảm. Trước nhất, cho dầu chưa thấy tờ báo cáo, bà mẹ cũng đã quả quyết: điểm thấp nữa rồi. Vì bà mẹ không tin tưởng vào nó nên **nó chỉ có đầu hàng và xem mình như một thất bại.** **Khi bà mẹ nói bà thấy nhục về nó, cô bé sẽ cảm thấy mình không còn giá trị nữa.** Thứ đến, bà mẹ ca tụng điểm cao của H. Liên, bà muốn ám chỉ cho bé Loan một sự so sánh không mấy tốt đẹp về chính nó. Bà mẹ bảo nó nên giống như H. Liên, nhưng đối với bé Loan đó là một điều không thể có được, vì trong đầu óc nó: chị nó lớn hơn nó 2 tuổi, luôn luôn đi trước nó 2 năm, và như thế nó không thể nào bắt kịp được chị nó cả. Bà mẹ phê bình nó: cho nó là lười, là sự nhục nhã của gia đình, **điều đó chẳng có ích lợi gì mà chỉ càng làm cho nó thêm thất đảm trên con đường học vấn mà thôi.** Cô bé cũng ý thức được rằng: chị nó cho nó là dốt nát đần độn **chỉ vì chị nó muốn độc quyền giữ chỗ đứng như là một đứa thông minh, và cố làm cho em nó càng thêm nhụt chí bằng cách đẩy em nó lún xuống sâu hơn.** Nhưng trên tất cả, **việc bà mẹ đã phạt bé Loan không cho nó ra ngoài chơi càng làm cho cô bé cảm thấy chán nản và thất vọng.**

Trái với quan niệm thông thường, **kích thích sự tranh đua giữa 2 đứa con gái là một việc không nên làm,** vì điều đó càng làm cho đứa trẻ thua kém thêm thất vọng và làm cho đứa kia thêm lo sợ, và như thế sẽ tạo cho đứa khá có quá nhiều tham vọng và sẽ đặt cho nó những mục tiêu khó có thể đạt được. Ngoại trừ nó luôn ở hàng đầu, nó có thể cũng xem mình là một thất bại như đứa kia.

Để khích lệ bé H. Loan, bà mẹ **phải ngưng đưa H. Liên ra như một khuôn mẫu. Tất cả mọi so sánh sẽ không có lợi.** Bé Loan có hành động và phương cách riêng của nó, **không cần phải rập khuôn theo như chị nó.** Bà mẹ sẽ không giúp gì được cho cô bé nếu bà không tin tưởng vào nó và bày tỏ cho nó thấy điều đó. Trong những tình huống như vậy, cô bé sẽ làm những gì mà người ta nghĩ về bé. **Khả năng của nó chỉ tăng lên khi niềm tin được khôi phục.** **Tránh phê bình chỉ trích, và tốt nhất là bà mẹ nên nhận ra và nêu ra những gì cô bé đã hoàn thành cho dẫu đó chỉ là những công việc nho nhỏ khởi đầu.**

Bây giờ, chúng ta hãy **thử lập lại cùng một sự việc, và cũng thử  trình bày một phương cách khác** mà chúng ta có thể áp dụng để mang lại một sự khích lệ cho một đứa trẻ đang gặp nhiều khó khăn, chán nản như trường hợp của bé H. Loan.

H. Loan và H. Liên về đến nhà với tờ báo cáo của nhà trường. Loan yên lặng đi vào phòng trong khi Liên chạy ngay đến mẹ nói: “Mẹ ơi, con lấy toàn điểm cao”. Người mẹ nhìn và nói: “Mẹ sung sướng thấy con **ham học**”. Điều quan trọng ở đây là mẹ nó chú trọng đến **việc học chớ không phải là điểm**. Người mẹ ca tụng công việc đã được làm tốt đẹp. Và nhận ra là Loan muốn tránh né vấn đề, nên người mẹ cần phải tế nhị, chờ đến khi chỉ còn một mình nó với bà, bấy giờ bà mới hỏi: “Loan, con  có muốn mẹ ký vào tờ báo cáo của con không?” Loan cưỡng bách mang tờ báo cáo cho mẹ. Bà mẹ xem xét, ký vào, và nói: **“Mẹ sung sướng nhìn thấy con thích môn đọc sách (môn nầy nó lấy được điểm cao).** Môn này vui thích phải không? Thế rồi, bà mẹ nên tỏ dấu cưng con, ôm nó, và nói sang chuyện khác: “Con có muốn giúp mẹ xếp đặt bàn cho bữa ăn tối không?” Trong lúc hai mẹ con thu xếp bàn ăn, cô bé xem ra không vui. Nhưng cuối cùng, cô bé cũng bày tỏ nỗi niềm tâm sự: “Chi Liên lấy toàn điểm cao, còn con thì không”. Bấy giờ, bà mẹ có thể khuyến khích: **“Không quan trọng là con phải lấy cùng điểm như chị con. Nhưng con cũng có thể đạt được điểm mà con thích thú, và bấy giờ con sẽ khám phá ra rằng: con có nhiều khả năng hơn con nghĩ mình có bây giờ”.**

Thật khó cho chúng ta nhìn thấy cái gì sẽ xảy ra cho bé Loan nếu mẹ nó thình lình thay đổi giọng điệu như thế. Thoạt đầu, cô bé có lẽ không tin. Nhưng bà mẹ cần **phải ngưng ngay việc nghĩ rằng: chỉ có bé Liên mới có thể lấy được điểm cao như vậy. Với H. Loan, cô bé vẫn tin rằng nó khó có cơ hội để lấy được điểm cao,** xin được học bỗng. Từ cái nhìn đó, mọi cố gắng mà nó làm đều trở nên vô ích. Dẫu sao, nó cũng đã cố gắng để lấy được 60 cho môn đọc sách. **Điều nầy chứng tỏ nó cũng đã có một sự nỗ lực. Khi bà mẹ nhận ra được điều đó, bà nên cho nó một cơ hội tái thẩm định chỗ đứng của nó và nên giảm bớt sự cạnh tranh quá đáng, không cần thiết.** Trong cách thế đó, bà có thể cung cấp cho cô bé một nguồn hứng khởi cho những cố gắng vượt xa hơn. **Bé Loan bây giờ có cơ hội để thấy rằng 60 điểm cũng có một giá trị nào đó. Nó sẽ ngẫm nghĩ: nếu đây vẫn còn tốt hơn là thất vọng thì mình có thể làm hơn nữa được.** **Một tia hy vọng chớm nở trong đầu óc nó, trở thành một sự khích lệ gây cảm hứng cho cô bé cố gắng làm một cái gì hơn nữa.**

**(Xin đón xem phần tiếp theo, xin cảm ơn)**

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Vị thánh ở cửa bên cạnh…**

**Chuyên mục:**

**“CHUYỆN MỖI TUẦN”**

**Vị thánh ở cửa bên cạnh…**

**Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIỆP  
Giáo phận Nha Trang**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3CbENJq>

Đấy là **Nữ Tôi Tớ Chúa ở tuổi 23 – Chị Sandra Sabattini** – đã được Đức Hồng Y Tổng trưởng Bộ Phong Thánh – đại diện cho Đức Thánh Cha - để chủ sự **Thánh Lễ phong Chân Phước tại Nhà Thờ Chánh Tòa Giáo Phận Rimini vào ngày Chúa Nhật 24/10/2021 vừa qua…**

Chị là vị thánh được Chúa gọi về ngay trong thời kỳ đính hôn… với Guido Rossi – một thanh niên tốt và có cùng chí hướng với bạn mình: đó là họ sẽ cùng nhau đi truyền giáo ở Châu Phi sau khi kết hôn…



Được gọi là **“Vị Thánh ở cửa bên cạnh…”** - bởi nơi Chị không có những nét phi thường mà các Thánh vẫn có và đã được ghi nhận làm nên “hạnh” (các thánh) của các Ngài, mà tất cả chỉ là **những chuyện “bình thường” được sống cách hoàn hảo và nhẹ nhàng qua đời sống đức tin thật đẹp của một người con Chúa… và con Giáo Hội…**

Sandra Sabattini sinh ngày 19/8/1961 tại Riccione, nước Ý. Nghĩa là Chị thuộc thế hệ 6X – rất gần gũi với người trẻ của các thế hệ 7X , 8X , 9X và 10X hôm nay. Và ở thế hệ này thì có thể nói là những phương tiện truyền thông mới mẻ cũng đã ở trong tầm tay. Những thế hệ tiếp theo… là sự phát triển liên tục ngày càng tinh vi và chứa đựng nhiều kỹ năng mới nơi cái điện thoại thông minh cũng như các dụng cụ điện tử khác. Cho nên **“Vị Thánh ở cửa bên” ấy là người của hôm nay…** với tất cả những vấn đề của con người thời công nghệ tiên tiến này – thời của 4.0 , của 5G…

Chị là thành viên nhiệt thành của “cộng đoàn Giáo Hoàng Gioan XXIII” được Cha Xứ Giáo Xứ Phục Sinh ở Rimini thành lập với mục đích khuyến khích giáo dân – và nhất là giới trẻ - trong Giáo Xứ lo cho các thành viên “*dễ bị lãng quên*” trong cộng đoàn như: **trẻ em khuyết tật, những người nghiện ngập…** Đấy cũng là chọn lựa và quyết tâm của Sandra: ***đi đến và phục vụ… theo tinh thần “cộng đoàn Gioan XXIII*”**.

Một cách rất tự nhiên, Chị khéo léo kết hợp giữa việc **chầu Thánh Thể, cầu nguyện ở bất cứ nơi đâu… và đến với những thành phần khốn cùng của cộng đoàn…**

Chị từng viết trong nhật ký: ***Ngày nay, có quá nhiều Kitô hữu tốt, trong khi thế giới cần các vị thánh…***



Sau khi đậu tú tài ở Rimini, Sandra chọn học ngành y tại Đại Học Bologna với mơ ước trở thành một bác sĩ và đi truyền giáo tại Phi Châu…

Trong một buổi dạ vũ hóa trang, Sandra gặp Guido Rossi – một thanh niên tốt. Họ quyết định đính hôn – đồng tâm gìn giữ sự trong trắng cho nhau – và cùng quyết định sẽ đến Phi Châu để truyền giáo khi đã kết hôn…

Sáng ngày **29/04/1984**, khi cùng với vị hôn phu và một người bạn khác nữa đi dự Đại Hội thường niên của cộng đoàn Gioan XXIII tại Igea Marina, Chị đã bị tai nạn… Chị qua đời ngày 02/05/1984 tại bệnh viện Belleria ở Bologna.

Ngày **06/08/2018, Chị được tuyên phong Bậc Đáng Kính**…

Và ngày **24/10/2021, Chị được nâng lên Bậc Chân Phước** với phép lạ chữa lành bệnh ung thư cho Ông Stefano Vitali – nguyên Tỉnh Trưởng Rimini.

Và Đức Cha Francesco Lambiasi – Giám Mục Giáo Phận Rimini – gọi Sandra là “***Vị Thánh ở cửa bên cạnh***” – kiểu nói nhắc lại tinh thần nên thánh mà Đức Thánh Cha Phanxicô quảng bá: “*Không cần những kinh nghiệm ngoại thường và khổ hạnh hoặc chiêm niệm thần bí. Đối với Sandra,* ***chỉ cần khung cảnh một cuộc sống bình thường, được kết dệt bằng một đức tin sinh động, được nâng đỡ bằng kinh nguyện thường ngày. Một cuộc sống trong vui tươi và trung thành chu toàn bổn phận của mình, với những cử chỉ bé nhỏ yêu thương hướng đến tột đỉnh, trong một tình bạn nồng nhiệt với Chúa Kitô nghèo hèn và phục vụ - một việc phục vụ quảng đại và không mệt mỏi dành cho người nghèo*”…**

Chân Phước Sandra Sabattini và biệt danh “***Vị Thánh ở cửa bên cạnh***” là như thế!

Bạn thân mến - và đặc biệt các bạn trẻ mà tôi đang đồng hành với trong những chia sẻ qua việc cùng nhau đọc lại Tông Huấn “Đức Kitô Đang Sống – Christus Vivit”,



Tôi cần phải giới thiệu về Chân Phước Sandra Sabattini, bởi:

* Chị ở trong độ tuổi của chúng ta – một người trẻ - khi được Chúa gọi về ở tuổi 23…
* **Tính từ khi sinh ra cho đến khi được Giáo Hội tôn vinh Chân Phước… thì chị vừa tròn lục tuần** – nghĩa là ở lứa tuổi của đa số những người ông, người bà – người cha, người mẹ của hôm nay… Dĩ nhiên là **thua người viết trên một con giáp…** Mong rằng những thành viên cao tuổi trong gia đình là chỗ dựa và gương sáng cho các thế hệ trẻ con/cháu…
* Và nhất là những người trẻ chúng ta – không phân biệt tôn giáo hay bất cứ giới hạn nào – **chúng ta đã có một thời gian dài sống tinh thần thiện nguyện và quen biết nhau khi cùng nhau săn sóc bệnh nhân Covid trong tâm Dịch…** Chúng ta cần làm cho những mối tương giao từ thời gian đặc biệt ấy – với nhiều Ơn Chúa – trở thành **những gặp gỡ mang lại sức sống và sự hồi sinh cho đời mình trong vui tươi và phục vụ…**

Sáng nay, khi nghe Đức Thánh Cha huấn dụ các vị Bề Trên trong Tổng Công Nghị Dòng Don Bosco Salesien Nữ rằng **“*Tội lỗi – gây scandal – nhưng không phá hủy Giáo Hội bằng tinh thần thế tục…”*,** người viết chợt giật mình… vì đã quá lâu không có dịp được nghe về thuật ngữ bốn chữ này – một thuật ngữ rất quen thuộc thời ở Chủng Viện… Quả thực là như vậy, **tội lỗi gây “*gương mù – gương xấu*”, nhưng – xét về khía cạnh phá đổ – thì “*tinh thần thế tục”* tàn phá và hủy hoại hơn nhiều, bởi nó âm thầm len lỏi qua sự “buông thả” bản thân… và nguội lạnh dần với Chúa, mai một dần lý tưởng của “*thuở ban đầu*”… chỉ vì sự đeo đuổi những “tiện nghi” cách thiếu kiểm soát…** Thực sự cái điện thoại thông minh trong tay người trẻ hôm nay – bao gồm cả những người sống đời tận hiến cũng như các bạn trẻ giữa đời – là một phương tiện **buộc chúng ta phải chọn lựa cách quyết liệt mỗi khi chúng ta ấn ngón tay lướt:** sự **chọn lựa sống và chết ở mỗi kiếm tìm, bởi sẽ có những kiếm tìm đưa đền hủy hoại do “*tinh thần thế tục*” ẩn chứa và ma mãnh khôn lường…** Người viết có thể chắc chắn rằng các bạn trẻ thiện nguyện – tu sĩ hoặc giáo dân – trong thời gian công tác, chúng ta có chung niềm vui với mọi bạn trẻ khác, nhưng khác với những người trẻ khác, niềm vui của chúng ta **đằm hơn, đậm hơn, lắng hơn, có chiều sâu hơn và hấp dẫn hơn, bởi đấy là Niềm Vui Tin Mừng – niềm vui của những người có Chúa…** Nó khác với những niềm vui hời hợt khác… **“*Tinh thần thế tục*” giết chết niềm vui ấy nơi chúng ta… và làm cho chúng ta trở nên “*nhạt nhẽo*”…**

Thú thật với bạn là người viết rất ấn tượng với biểu tượng “trái táo cắn dở” của hãng Apple… mặc dù Steve Jobs vẫn bảo rằng đấy chỉ là vì ông thích táo… vậy thôi! Với một biểu tượng… thì những người chiêm ngưỡng có một ngàn lẻ một cách để chiêm nghiệm, phải không? Và người viết **không thể không nghĩ đến hình ảnh trái táo ở Vườn Địa Đàng: trái táo và cơn cám dỗ khiến Thiên Chúa Tạo Hóa phải vạch ra cả một kế hoạch không tưởng để kéo nhân loại trở lại lòng mình với công cuộc Nhập Thể - Nhập Thế - Tử Nạn – Phục Sinh của Người Con chí ái của Ngài…** Đồng thời - ở đây và hôm nay – **“trái táo cắn dở” ấy đang trong tay bạn… Bạn hãy nghĩ về Eva – Ađam và câu chuyện của sự chọn lựa khủng khiếp ấy… Đừng đầu hàng “tinh thần thế tục”… Đừng cắn trái táo…!**

****

Bạn cũng biết rồi đấy, Steve Jobs đã hiểu ra cái giá khá đắt khi ở trên giường bệnh thời gian cuối đời…

Và, thưa bạn, **giữ được niềm vui Tin Mừng - niềm vui có Chúa – chúng ta cũng là những “*Vị Thánh ở cửa bên cạnh*” như Chị Sandra Sabattini – vị Tân Chân Phước với nụ cười đáng yêu và đầy nhiệt tâm…**

**Lm Giuse NGÔ MẠNH ĐIỆP**

**Hẹn gặp lại**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**BỘ MÁY HÔ HẤP**

**1-Thở là gì?**

Mỗi ngày ta hít thở khoảng 18,925 lít không khí.

Thở có hai nhiệm vụ:

Thứ nhất là nó cung cấp cho cơ thể dưỡng khí cần để đốt thực phẩm và cho dưỡng khí. Thứ hai là nó thải ra thán khí là chất không cần của đời sống.

Dưỡng khí là chất hơi chiếm khoảng 20 phần trăm không khí mà ta hít vào phổi. Không khí thở ra chứa nhiều thán khí.

Mặc dù thở là không tự chủ, tuy nhiên ta có thể du di nó một phần nào. Thí dụ ta có thể lấy hơi thật lớn trước khi lặn ở dưới nước.Ta cũng có thể ngưng thở nhưng đừng ngưng lâu quá; phản ứng không tự chủ bắt con người thở quá mạnh khiến ta không thể tự tử bằng cách ngưng thở.

**2-Khi ta “hết hơi” thì chuyện gì xẩy ra?**

Trong khi vận động mạnh, bắp thịt của ta có thể đã dùng hết dưỡng khí mau hơn là tim cung cấp và phổi có thể thay thế.Tạo hóa đã cung gắn sự cấp cứu này bằng cách cho phép các cơ bắp mắc nợ dưỡng khí một thời gian ngắn. Khi món nợ này đã được trả, ta có thể ở trạng thái “hết hơi” và chúng ta sẽ tiếp tục thở hổn hển.

**3-Tại sao ta ngáy và có cách điều trị không?**

Ngáy là hơi thở mạnh và khó khăn trong khi ngủ.Người lớn đôi khi ngáy khoảng 45 lần nhưng trung bình là 25 lần.

Nguyên nhân là do nghẹt mũi, lớn lên của lưỡi hoặc cục thịt dư, lệch vách ngăn của mũi, nằm ngửa và lưỡi cản trở hơi thở.

Ngáy có thể nguy hiểm và gây ra nghẹt thở tạm thời. Nếu có khoảng sáu hoặc bẩy cơn như vậy trong vòng một giây đồng hồ sẽ gây ra nghẹt thở và cần đi thăm bác sĩ. Thiếu dưỡng khí có thể đưa tới cao huyết áp và mất ngủ kinh niên.

Ngáy vừa phải có thể được chữa bằng vận đông và giảm cân hoặc không uống rượu, thuốc ngủ hoặc thuốc an thần trước khi ngủ.

**4- Tại sao ta ngáp?**

Nếu chúng ta thấy một người ngáp khi bước ra khỏi rạp chiếu bóng, đừng cho là tại phim dở. Trái với ý kiến chung, ngáp không phải là dấu hiệu của sự buồn chán.Nếu ta ngáp, giản dị là chúng ta cần dưỡng khí và khi ngáp, dưỡng khí sẽ vào phổi nhiều hơn.

Dưỡng khí của cơ thể sẽ thiếu sau một thời gian dài thở nhẹ, bị căng thẳng hoặc ngồi bất động một thời gian lâu.Ngáp không phải là dấu hiệu của một bất thường nào. Điểm đặc biệt là ngáp không xẩy ra khi con người bị bệnh về thể chất hoặc tâm thần.

*Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHỒNG LƯỜI**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**CHỒNG LƯỜI**

Mỗi khi có dịp ngồi lại với nhau, thế nào các bà vợ cũng bàn tán về những thói hư của các “lão chồng”. Mỗi khi có dịp thỏ thẻ tâm sự, thế nào các chị vợ cũng than thở về những tật xấu của các anh chồng. Về những thói hư tật xấu này, gã xin “kê đơn hoàn tán”: Nào là cờ bạc, nào là bợm nhậu, nào là bồ nhí, nào là bạo lực, nào là biếng nhác. Dưới một góc độ nào đó, thì những thói hư tật xấu này là như những “mối tội đầu”, vì từ đó sẽ phát sinh ra những xáo trộn và đổ vỡ trong cuộc sống gia đình. Hôm nay, gã xin trình bày về tật biếng nhác việc nhà của các đức ông chồng.

Mặc dù không được ghi thành văn bản, nhưng sự phân chia giữa xã hội và gia đình đã ăn sâu vào tận tâm can tì phế của mỗi người, đó là đờn ông thì lo việc ngoài xã hội, còn đờn bà thi lo việc trong gia đình. Sự phân chia này ngày nay đang có phần đảo lộn, khiến nhiều chị đờn bà đã nhảy phóc ra ngoài xã hội và cũng đã gặt hái được những thành quả đáng kể, trong khi đó nhiều anh đờn ông bèn rút vào trong gia đình bằng những bước chân âm thầm:

- Làm trai rửa bát quét nhà.

Vợ gọi thì dạ, bẩm bà em đây.

Tuy nhiên, phần lớn vẫn còn giữ vững quan niệm: Việc nhà là bổn phận của đờn bà, của những chị vợ. Trong phạm vi việc nhà, anh chồng thường có hai thái độ:

**Thái độ thứ nhất là biếng nhác**

Anh chồng không thèm đụng tay vào bất cứ công việc nào ở nhà cả, theo tác phong Tú Xương:

- Việc nhà phó mặc cho bu nó.

  Quắc mắt khinh đời cái bộ anh.

Thử tưởng tượng công việc ban chiều của một chị vợ tại thành phố: Vừa tan sở, vội phóng xe đi đón thằng nhỏ, rồi xẹt qua chợ “chồm hổm”, chân thấp chân cao mua bó rau, con cá. Về nhà bật nồi cơm điện, quay sang tắm cho thằng bé. Xong xuôi, lại đèo con đi đón thằng lớn. Quay về nhà, vừa lau dọn, vừa nấu nướng, vừa canh thằng bé nghịch phá. Tả đột hữu xung hơn nửa tiếng đồng hồ, chị bới tô cơm cho thằng anh, đút cơm cho thằng em. Sau khi giặt giũ, phơi quần áo, ủi đồ, rửa chén, tưới cây, chị ngáp dài khi ngồi vào bàn dạy con học. Những ngày con học thêm, chị càng đuối. Trong khi chị quay cuồng với vai trò nội tướng, thì anh chồng lại đang làm “ngoại tướng” giương oai trong quán nhậu.

Nếu không ở quán nhậu, thì khi về đến nhà, anh chồng cũng chỉ biết tắm rửa, rồi ngồi đọc báo hay xem tivi và chờ vợ mời vô xơi cơm. Thậm chí, trong bữa ăn thiếu trái ớt hay thiếu cây tăm, anh ta cũng chẳng thèm đứng lên đi lấy. Còn khi leo lên giường, anh ta chẳng bao giờ mắc mùng. Thiếu chăn, thiếu gối anh ta cũng mặc kệ, vô tư nằm lăn ra ngủ, chứ không biết tiếp tay chuẩn bị. Đôi vớ anh ta mang, nếu chị vợ quên thay là bốc mùi, thế mà anh ta vẫn cứ hồn nhiên xỏ chân vào. Thậm chí có anh chồng không ngần ngại khoe:

- Vào bữa ăn, tớ chỉ có việc ngồi và đưa bát cho vợ bới cơm. Vợ còn đưa bằng cả hai tay nữa. Đi công tác ở đâu, tớ chỉ cần báo trước, vợ chuẩn bị mọi đồ dùng cần thiết và tớ chỉ việc xách túi lên đường.

Viết đến đây, gã bèn nhớ tới câu ca dao mô tả về tác phong của một anh chồng lười:

- Chú tôi hay tửu hay tăm,

  Hay nghiện chè tàu, hay nằm ngủ trưa.

  Ngày thì ước những ngày mưa,

  Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.

**Thái độ thứ hai là đụng đâu hỏng đó**

Những anh chồng thuộc loại này cũng có được tí chút thiện chí, muốn chia sẻ việc nhà với chị vợ, nhưng vì không quen, không tập, không học nên đụng đâu hỏng đó, khiến chị vợ lại càng vất vả mệt mỏi hơn, phải tốn công gấp đôi để giải quyết hậu quả thảm khốc.

Một chị vợ đã kể lại những chuyện xảy ra khi mình vắng nhà như sau: Ngày đầu tiên khi đi công tác xa, lòng chị như lửa đốt, chỉ muốn gọi về nhà ngay, nhưng cố chờ đến tối, xem “lão chồng” ở nhà chống đỡ thế nào. Tám giờ tối, không thể chờ thêm nữa, chị gọi về. Cu Tí con chị bốc máy, nhanh nhẩu báo cáo:

- Mẹ ơi, bố làm nổ cái phích nước với hỏng cái bếp ga rồi.

- Thế bố đâu?

- Dạ, bố đang coi tivi.

- Vậy hai bố con không ăn cơm tối à?

- Bố bảo bố không đói. Con có đói thì ra ngoài tìm đại thứ gì mà ăn. Con cũng chẳng biết tìm gì, nên thôi.

Hoá ra anh chồng chị cũng đói, cũng vô bếp tìm cách pha mì tôm cho hai bố con. Anh ta hí hoáy bật bếp mãi không lên lửa, bèn phán với con trai:

- Bếp hỏng rồi.

Anh ta không biết chị vợ đã cẩn thận khoá bình ga sau mỗi lần dùng. Anh ta chuyển phương án, dùng bình siêu tốc đun nước. Đun xong, đổ luôn vào phích, dù trong phích vẫn còn nước nguội. Vậy là phích nổ. Anh ta mất hứng, bỏ ra xem tivi cho qua bữa, và vì lười, nên cũng không muốn ra ngoài ăn. Nghe con trai kể tỉ mỉ cảnh khổ sở của chồng, chị vừa thương vừa giận, không hiểu sao một cán bộ quản lý giỏi giang ngoài xã hội như anh ta, mà ở nhà lại quá kém cỏi như thế.

Một anh chồng khác có chị vợ đau, nằm ở bệnh viện. Chị vợ nhờ đi mua phở. Anh ta chạy một vòng, rồi quay về bảo:

- Ban trưa chẳng ai bán cả.

Vợ bực:

- Thế sao thường ngày, có lần buổi trưa, anh thèm ăn phở mà em vẫn mua được?

Đi công tác gấp ở tỉnh xa, đến nơi anh gọi điện thoại báo:

- Em ơi, anh quên mang đồ lót, làm sao bây giờ?

Vợ cáu:

- Thì anh mua mà dùng tạm, chuyện đó cũng phải hỏi là sao?

- Nhưng mua cái món đó ở đâu?

- Trời ơi là trời. Ngoài chợ chứ ở đâu.

- Nhưng anh không quen mua mấy thứ đó.

Đến đây thì chị vợ chịu hết nổi:

- Anh muốn mua thế nào cũng được.

Nói xong, liền cúp máy.

Có lần được vợ nhờ lau nhà. Lau được một nửa, thì nghe tiếng vợ hét ầm lên:

- Anh phải quét nhà xong rồi mới lau chứ.

Vậy là anh phải lau lại bằng giẻ khô, rồi quét, rồi lau lại. Cọ toa lét, anh cũng lớ ngớ, hí hoáy mãi mà không xong. Biết chồng làm không được, nhưng chị nghĩ:

- Cứ để “lão” làm một lần cho biết mùi đời.

Bình thường, nhà nhám chân một chút là kêu ca, toa lét có một vết bẩn cũng cằn nhằn.

Có lần gặp trời mưa, “lão” lấy áo mưa ra mặc, mới phát hiện mùi thối. Hoá ra lần trước, sau khi sử dụng, chiếc áo vẫn còn đầy nước, mà “lão” vẫn cứ vô tư tống vô thùng xe, bây giờ mở ra mặc, thì trời ơi, đất hỡi! Phen đó “lão” phải chạy ngược về nhà, thay bộ quần áo khác, vì đồng nghiệp trong phòng không chịu nổi mùi hôi. (Phụ Nữ Thứ Tư, số 103, ngày 20.10.2010).

Vậy đâu là nguyên nhân làm phát sinh tình trạng biếng nhác kể trên? Theo gã nghĩ:

**Nguyên nhân thứ nhất, đó là tại nền văn hoá Đông Phương**

Thực vậy, nền văn hoá Đông Phương vốn mang nhiều ảnh hưởng học thuyết của Khổng Mạnh. Học thuyết này vốn chủ trương trọng nam khinh nữ. Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô. Sinh được một cậu con giai, thì đã được coi như là có; chứ sinh được mười cô con gái, thì vẫn kể như là không. Đồng thời, người vợ phải phục tùng người chồng: Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Ở nhà thì phục tùng cha, lấy chồng thì phục tùng chồng, chồng chết thì phục tùng con. Ba chữ “tòng” nay, bất cứ người con gái nào cũng phải thuộc lòng và tuân giữ. Hơn thế nữa, sự phân chia công việc cũng thật rõ ràng; “Gái trong khung cửi, trai ngoài chân mây”. Đờn ông thì lo công danh sự nghiệp ngoài xã hội, như Nguyễn Công Trứ đã viết:

- Có trung hiếu nên đứng trong trời đất,

Không công danh thà nát với cỏ cây.

Còn đờn bà thì lo việc “tề gia nội trợ” và phải ra sức tập luyện tứ đức, tức là công, dung, ngôn, hạnh, như Nguyễn Trãi đã viết:

- Hãy xem xưa, những bậc dâu hiền,

Kiêm tứ đức, dung công ngôn hạnh.

Trong tứ đức thì công là đủ mùi xôi thức bánh, giỏi dang từ đường chỉ mũi kim. Tóm lại là phải đảm đang những việc trong nhà, trong gia đình của mình.

**Nguyên nhân thứ hai là tại nền giáo dục trong gia đình**

Thực vậy, thạc sĩ Vũ Thị Thanh nhận định: “Nhiều người quan niệm công việc nội trợ và chăm sóc con cái là trách nhiệm và bổn phận của chị vợ. Họ không coi đó là bất bình đẳng, mà la một lẽ đương nhiên trong đời sống”. Một khảo sát cho thấy, khi mới kết hôn, chị vợ là người đảm nhiệm chính các công việc nội trợ, trong khi “việc” của các anh chồng thì hết sức khiêm tốn: Mua thức ăn, dọn nhà (3%), nấu cơm (2,4%) rửa bát (1,1%), giặt giũ (1,6%). Sở dĩ người đờn ông ít chịu nhúng tay vào việc nhà là vì không được giáo dục ngay từ nhỏ rằng: Đây cũng là việc của mình. Thậm chí có anh chồng còn kết luận:

- Đờn ông mà vào bếp, thì chẳng còn ra dáng đờn ông nữa. Người ta nhìn vào cười chết.

Tuy nhiên, muốn giúp đỡ vợ những công việc nhà, đôi lúc cũng không phải dễ, nhất là khi còn đang sống chung với bố mẹ. Báo Phụ Nữ Thứ Tư, đã đưa ra một trường hợp điển hình như sau: Anh rất muốn vào bếp để nấu ăn cho vợ, nhưng  lại phải lén mẹ. Anh muốn đối xứ tốt với vợ, thì mẹ anh lại phản đối, cho là anh làm “tôi mọi” vợ. Anh càng đỡ đần vợ nhiều, thì vợ anh càng khổ tâm, vì mẹ chồng xót con, cứ nói xa nói gần:

- Có vợ còn cực hơn đi đày.

Cả khi vợ anh mới sinh con, bà cũng càu nhàu:

- Đống đồ dơ dáy như thế mà lại để chồng xả. Thời xưa, tôi sinh con phải tự lo chứ đâu có đày đọa chồng. Mấy chuyện đó đàn bà phải làm. Người ngoài nhìn vào, họ cười thúi đầu.

Vì thế, anh vừa làm việc nhà cho vợ, vừa phải tìm cách đối phó với mẹ. Cho nên làm việc nhẹ, mà hoá ra chẳng nhẹ tí nào.

**Sau cùng nguyên nhân thứ ba là tại…chị vợ**

Theo tâm lý, thì cánh đờn ông thường thích làm những công việc nặng nhọc, to tát và có tính cách sáng tạo, nên ít để ý tới những công việc lặt vặt, tỉ mỉ, thành thử như trên đã trình bày: Đụng đâu hỏng đó. Một anh chồng đã chia sẻ như sau:

- Tôi muốn tham gia vào các việc trong nhà, nhưng cũng không phải là chuyện dễ, vì không đáp ứng nổi những yêu cầu của vợ. Tôi lau nhà, vợ chê dơ; tôi nấu cơm, vợ chê nhão; tôi nấu canh, vợ chê mặn; tôi tắm cho con, vợ chê còn nhớt xà bông. Sự thiếu tế nhị của vợ khiến tôi mất tự tin, mất hứng thú và chán nản chẳng muốn làm. Không ai làm cực nhọc chỉ để nhận lại tiếng chê. Đó là chưa kể cách sai việc của vợ nhiều phen làm tôi bẽ mặt với khách khứa. Riết rồi tôi phó mặc vợ, đi chơi cho khoẻ.

Trong khi đó, một chị vợ cũng đã thú nhận:

- Hồi mới cưới, tôi cứ xung phong làm hết việc nội trợ. Riêng việc nấu ăn, tôi càng không cho chồng đụng tay vào vì sợ không ngon. Chồng tôi thời sinh viên cũng biết nấu ăn sơ sơ. Nhưng gặp được cô vợ nấu ăn giỏi, nên mặc nhiên xếp mình vào hạng “không biết” và không cần làm nữa. Sau một thời gian, tôi nhận ra sai lầm, bắt đầu kéo chồng tham gia việc bếp núc, lúc thì nhặt rau, khi thì canh chảo cá chiên, bắc nồi cơm. Từ việc nhỏ tiến lên việc lớn, từ dễ đến khó. Tôi thấy đờn ông chỉ lười việc lặt vặt thôi chứ thông minh, nhanh nhạy lắm, ba cái chuyện bếp núc, họ làm vài lần là chuẩn hết.

Và như vậy, để anh chồng bớt đi sự biếng nhác của mình và cùng làm những công việc nhà, nhờ đó mà gắn bó với nhau hơn, thì các chị vợ cần phải tập luyện cho anh chồng. Một chị vợ đã tâm sự như sau:

- Muốn một đứa trẻ cứng cáp, tự lập sớm, người mẹ cần bớt úm, cứ thả cho trẻ tự vật lộn với cuộc sống, sẽ tiến bộ lên ngay. Với chồng cũng thế. Đôi khi cũng cần viện lý do bận rộn gì đó, để mặc đống quần áo bẩn của chồng. Hết đồ sạch để mặc, lại không chờ vợ được, ông ấy mới nghĩ đến chuyện tư đi giặt. Buồn cười lắm, chồng em là cử nhân ngành tự động hoá, nhưng đến lúc giặt đồ mới hỏi vợ: Muốn giặt thì bầm nút nào trước, nút nào sau.

Có nhiều cách tập luyện cho anh chồng, nhưng chủ yếu vẫn là phải biết nhẹ nhàng nhờ vả và ngọt ngào khen thương. Dù là việc chung, nhưng chị vợ nên nhún nhường để “nhờ anh, anh làm giúp em”, chứ không nên khẳng định “anh là chồng, là cha, anh phải làm, phải có trách nhiệm…”. Tình yêu dành cho chị vợ sẽ khiến anh chồng cảm thấy xót xa khi chị vợ vất vả nặng gánh. Không có sự phân công lao động nào hoàn hảo cho bằng sự phân công từ tình yêu thương.

Riêng đối với anh chồng, thì như cha ông ngày xưa đã bảo:

- Học ăn, học nói, học gói, học mở.

Bất kỳ việc gì, cũng đều phải học, ngay cả những việc đơn sơ và tầm thường nhất. Vì vậy, anh chồng cần phải vượt qua cái sĩ diện đờn ông, cũng như mặc cảm đuểnh đoảng và vụng về, lưu tâm học hỏi bằng cách quan sát, hỏi han chị vợ để được cầm tay chỉ việc. Nếu kiên nhẫn học tập, nghề mới này chắc chắn sẽ đem lại cho anh chồng những niềm vui thật bất ngờ.

***Chuyện phiếm của Gã Siêu***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 401-464; Thông điệp *Pacem in terris*, 11.4.1963: AAS 55 (1963), tr. 257-304; PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam Suam*, 6.8.1964: AAS 56 (1964), tr. 609-659. [↑](#footnote-ref-1)
2. Lc 17,33. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. T. TÔMA, IEthic*., Lect*., I. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. GIOAN XIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 418; Xem thêm PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo* *Anno*, 15.5.1931: AAS 23 (1931), tr. 222tt. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. GIOAN XIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: AAS 53 (1961), tr. 417. [↑](#footnote-ref-5)
6. Mc 2,27. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*: AAS 55 (1963), tr. 266. [↑](#footnote-ref-7)
8. Gc 2,15-16. [↑](#footnote-ref-8)
9. Lc 16,19-31. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*: AAS 55 (1963), tr. 299-300. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. Lc 6,37-38; Mt 7,1-2; Rm 2,1-11; 14,10-12. [↑](#footnote-ref-11)
12. Mt 5,43-47. [↑](#footnote-ref-12)
13. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 9. [↑](#footnote-ref-13)
14. Xh 24,1-8. [↑](#footnote-ref-14)